

ĐỀ  
GIẢNG LỄ TỐT  
HƠN

**những đề nghị thiết thực  
cho người giảng lễ**



Lm. **Lê Công Đức** dịch và hiệu đính  
từ nguyên tác: **PREACHING BETTER –  
Practical Suggestions for Homilists**  
của: Ken Untener, Giám Mục Saginaw  
do nhà

Jesuit Communications Foundation, Inc. xuất bản, 1999.

Giảng lễ là ‘nghề’ số một của linh mục. Và bất cứ linh mục nào, dù đã giảng tốt đến mấy, cũng vẫn có thể trau dồi để giảng tốt hơn.

Quyển sách nhỏ này là kết tinh của một dự án lớn về giảng lễ được khởi xướng bởi Đức Cha Ken Untener, giám mục Saginaw (Michigan, USA) cách đây 16 năm – và được trung thành theo đuổi bởi chính ngài và các giáo sĩ trong giáo phận của ngài. Đối tượng trước hết của sách này không phải là các đại chủng sinh đang tập giảng ở những năm cuối thần học, dù chắc chắn cũng rất bổ ích cho họ. Sách nhắm trước hết các linh mục đang làm tác vụ Lời Chúa và đã có, ít hay nhiều, kinh nghiệm liên quan đến giảng lễ. Vì thế, hy vọng rằng quyển sách này có một giá trị thường huấn – thậm chí tự thường huấn – cho các linh mục.

Một số trang không chỉ được dịch mà còn được hiệu đính, để phù hợp với tiếng Việt.

*Những ngày đầu năm Kỷ Sửu 2009*

Người dịch

## Nội Dung

- Giới thiệu: *Quyển sách hình thành như thế nào?*

1. Một “thái độ”
  2. Bài giảng là gì?
  3. Không phải là bài giảng
  4. Phần mở đầu bài giảng
  5. Phần kết bài giảng
  6. Chuẩn bị bài giảng: Vài ý tưởng sơ khởi
  7. Chuẩn bị bài giảng: Các bài đọc Thánh Kinh
  8. Chuẩn bị bài giảng: Chỉ một hạt ngọc... nhưng đắt giá!
  9. Chuẩn bị bài giảng: Viết ra
  10. Chuẩn bị bài giảng: Sửa chữa
  11. Chuẩn bị bài giảng: Năm vững tư tưởng của mình
  12. Chiều sâu
  13. Nối kết với đời sống thực tế
  14. Những câu chuyện
  15. Nên giảng dài hay ngắn?
  16. Thông tin bên lề
  17. Dùng từ
  18. Bài giảng của tôi! Nhưng không qui về “tôi”!
  19. Trân trọng các đánh giá phản hồi
  20. Rút kinh nghiệm từ những bài giảng lễ ngày thường
  21. Dùng các vật minh họa
  22. Đừng quá ôm đồm, đừng nói hết những gì phải nói
  23. Sự tham dự của cộng đoàn vào bài giảng
  24. Bài giảng đem lại niềm an ủi
  25. Giảng về tội
  26. Mời con quỉ
  27. Một bài giảng cho các nhà giảng thuyết
- Đôi dòng về tác giả

## GIỚI THIỆU

### QUYỀN SÁCH NÀY HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?

Quyển sách này bắt đầu từ sát đất. Tưởng nên nói qua về bối cảnh của nó.

#### **Giai Đoạn I: Ghi lại ý kiến của dân chúng**

Năm 1975, tôi bắt đầu nhận dạy môn Giảng Lễ tại Chung Viện Saint John's ở ngoại ô Detroit. Vốn liếng của tôi chỉ vón vẹn một tấm bằng thần học và ... mười hai năm giảng lễ.

Tôi mua một quyển sổ tay và bắt đầu hỏi người ta về những gì liên quan tới các bài giảng lễ mà họ thích và không thích. Tôi chỉ hỏi các 'giáo dân tron' thôi, nghĩa là những người không có vai trò chuyên biệt trong cộng đoàn và – có thể nói – họ hoàn toàn thuộc về 'đại chúng'. Tôi hỏi bất cứ khi nào tôi có dịp: với người quen, với người lạ, tại bàn ăn tối, tại các đám tiệc, trên máy bay... Họ nói; tôi ghi chép.

Thật thú vị là người ta rất sẵn sàng nói chuyện về đề tài này. Có những người tình cờ nghe chuyện cũng xen vào.

Tôi tiếp tục làm thế. Và cho tới nay, tôi đã thu thập được hàng ngàn ý kiến. Bên cạnh đó, tôi cũng phân các ý kiến thành 25 loại căn bản. Sự trùng hợp giữa các ý kiến thật đáng ngạc nhiên.<sup>1</sup> (Chẳng mấy chốc, một trong

---

<sup>1</sup> Bạn đọc có thể muốn tự mình thí nghiệm việc này. Rất dễ làm trong bất cứ khung cảnh thân mật nào. Chỉ cần hỏi "Nè, cậu thích

số 25 loại ý kiến ấy bắt đầu vượt trội các loại kia, chiếm lĩnh vị trí ‘số một’. Tôi sẽ dành một chương của quyển sách để đề cập đến loại ý kiến này.)

Bộ sưu tập ý kiến nói trên, cộng với các suy tư của tôi về các ý kiến ấy, chính là cốt lõi của quyển sách này. Nhưng không phải tất cả chỉ có vậy.

## **Giai Đoạn II: Chương trình Saginaw**

Năm 1993, rốt cục tôi triển khai được một kế hoạch vốn đã dự tính từ vài năm trước đó. Hội Đồng Linh Mục Saginaw nhất trí với kế hoạch này, ngay cả tình nguyện làm những người tiên phong.

Công việc như sau:

Tôi rà qua danh sách các linh mục và chọn bốn người, cộng với một phó tế hay một tác viên giáo dân. Rồi tôi gửi mỗi người một lá thư yêu cầu ghi âm trực tiếp bài giảng lễ Chủ Nhật của tuần ấy và gửi lại cho tôi.<sup>2</sup> Đây là việc bắt buộc chứ không tùy ý. Tôi cũng ghi âm một trong các bài giảng ngày Chủ Nhật ấy của mình và đặt vào chung với các băng ghi âm kia.

Nhận được mỗi băng ghi âm bài giảng, thư ký của tôi làm các băng bản sao, đánh thành văn bản, rồi gửi cho mỗi người tất cả các bản sao của các băng ghi âm cũng như tất cả các bản văn ghi lại các bài giảng. (Người thư ký của tôi phải cày đến nín thở!)

---

nhất hay ghét nhất điều gì về bài giảng lễ?” *Câu hỏi ấy có thể mở ra cả một cuộc chuyện...*

<sup>2</sup> Các linh mục được lấy phiên theo thứ tự A,B,C... với một vài điều chỉnh để có được tính hỗn hợp trong các nhóm.

Một buổi hẹn được định ra cho mọi người gặp nhau tại văn phòng tôi trong hai tiếng đồng hồ. Để chuẩn bị cho buổi làm việc này, mỗi người nghe trước tất cả các băng và ghi chú.

Tại buổi gặp gỡ, chúng tôi làm cái công việc mà những người chơi gôn thường làm sau một trận đấu. Chúng tôi đưa ra những lời khen ngợi, khích lệ, những lời khuyên, và cố gắng nghĩ cách để cải thiện các bài giảng. Rồi chúng tôi cũng thảo luận rộng hơn về những vui buồn xung quanh việc giảng thuyết, về những cái đạt được và những bế tắc, và nhất là về câu hỏi: Bài giảng là gì trước hết? Tôi không phải là thầy dạy của nhóm. Tôi chỉ là người qui tụ các thành viên – và bài giảng của tôi cũng nằm trong số sáu bài giảng được mổ xẻ.<sup>3</sup>

Ở đây sự thành thật là chia khoá. Tôi nhắc mọi người rằng đây là cơ hội ngàn năm một thuở để nghe được những đóng góp thẳng thắn của các đồng sự giàu kinh nghiệm của mình. Nói chung, mọi người đều chân thành phát biểu, và chúng tôi đã có những cuộc trao đổi tuyệt vời, nhiều khi chúng tôi chia sẻ thật sâu xa tận đáy lòng mình. Chúng tôi cũng chia sẻ về cốt lõi của sứ vụ chúng tôi, sứ vụ xây dựng cộng đoàn nhờ Lời Chúa.

Khi chúng tôi kết thúc buổi gặp gỡ hai tiếng đồng hồ đó, mỗi người nhận một băng (cassette) trắng để ghi âm bài giảng khác của mình vào Chủ Nhật kế tiếp. Mọi người ra về, và toàn bộ tiến trình lại bắt đầu một lần nữa.

---

<sup>3</sup> Chúng tôi không nghe lại các băng ghi âm trong 2 tiếng đồng hồ này. Vì điều đó sẽ tốn nhiều thời gian. Chúng tôi đã có các ghi chú khi nghe các băng ấy trước đó, và chúng tôi cũng có sẵn các bản văn của mỗi bài giảng.

Mỗi nhóm làm bốn lần như vậy.<sup>4</sup>

Chúng tôi không hề tham vọng rằng sau mỗi buổi gặp gỡ mình sẽ có được ngay những sự cải thiện. Điều chúng tôi nhắm đến, đó là bốn buổi gặp gỡ ấy sẽ vạch một lộ trình theo đó chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn thiện các bài giảng của mình trong tương lai.

Khi nhóm này sắp họp mặt buổi thứ tư (tức buổi cuối cùng), tôi gửi các thư mời để qui tụ một nhóm khác, rồi lại một nhóm khác, và cứ thế... Đến nay công việc đã đều đặn diễn ra được bốn năm. Khoảng hai năm nữa sẽ xong một lượt cho mọi linh mục trong giáo phận, khi ấy chúng tôi sẽ lại bắt đầu một lượt khác.

Trên đây chỉ là đại lược những nét chính của chương trình. Thật ra còn có sự đóng góp của vài khuôn mặt khác nữa.

Vị giám đốc truyền thông của chúng tôi, một nhà báo nữ kỳ cựu, cũng tham gia với chúng tôi trong một phần của mỗi buổi gặp gỡ. Trước mỗi buổi gặp, chị chọn ra hai bản văn bài giảng và biên tập chúng, dựa vào kinh nghiệm của chị vốn là biên tập viên của một tờ nhật báo. Tại buổi gặp, chị trao cho mọi người bản sao của những bản văn đã được biên tập trực tiếp trên bản gốc, và chị rà lại từ đầu đến cuối mỗi bài, giải thích lý do của những thay đổi.

Dĩ nhiên văn viết thì khác với văn nói. Chị lưu ý

---

<sup>4</sup> Có người sẽ thắc mắc tại sao chúng tôi không dùng băng video thay vì băng audio. Video có một số lợi điểm, nhưng việc thực hiện, việc nhân bản và việc xem băng video sẽ trở thành phức tạp. Chúng tôi không muốn điều tốt nhất trở thành địch thủ của điều tốt. Như Chesterton nói: “Nếu một việc gì đó đáng làm, thì nó đáng làm một cách không hoàn hảo.”

điều này, nên trước khi biên tập chị luôn nghe chính bài giảng ấy trên băng ghi âm. Chị không tự nhận mình là nhà giảng thuyết hay nhà thần học; chị là một nhà báo và chị áp dụng kỹ năng của một nhà báo để giúp cải thiện các bài giảng của chúng tôi ngần nào có thể.

Và chị đã giúp được rất nhiều. Thật đó. Quả là một kinh nghiệm khai trí khi bạn đọc bài giảng của chính mình đã được biên tập.<sup>5</sup>

Mỗi nhóm chúng tôi còn có sự tham dự của một phụ nữ vừa là một nhà thần học hệ thống vừa là một nhà linh hướng từng trải. Chị có đảm nhận việc giảng thuyết và phụ trách phụng vụ nhưng không thường xuyên; chị tự xem mình là một trong số những người nghe giảng và chị đóng góp cho các buổi thảo luận của chúng tôi bằng năng lực thần học và linh đạo của chị. Sự hiện diện của hai nữ chuyên viên ‘phi giảng thuyết’ này thật quý báu cho các nhóm chúng tôi.

Ngoài ra, chúng tôi còn có một đối tác nữa trong tiến trình. Một người ở giáo phận láng giềng vận động được một nhóm giáo dân sẵn lòng tham gia bằng thư tín. Trước mỗi buổi gặp của chúng tôi, sáu người trong số các giáo dân này sẽ nhận các băng ghi âm bài giảng, mỗi người một bài, để nghe và gửi các nhận xét phản hồi của mình trên một mẫu phiếu trả lời được cung cấp sẵn.

Bởi vì họ chưa bao giờ nghe các vị giảng thuyết này trước đó, nên các ý kiến phản hồi của họ đặc biệt

---

<sup>5</sup> Ở buổi gặp đầu tiên của mỗi nhóm, bài giảng của tôi luôn luôn là ‘nạn nhân’ đầu tiên. Nhà biên tập và tôi hiểu ngầm với nhau rằng bài giảng của tôi sẽ được mổ xẻ cách ‘tàn bạo’ nhất. Điều này thường giúp đánh tan mọi ức chế trong nhóm để có được bầu khí chân thành, thẳng thắn.

gây ấn tượng khi chúng âm vang một số ý kiến được nêu lên trong nhóm của chúng tôi.

Đó là “chương trình Saginaw” của chúng tôi. Đó không phải là một khoá vỡ lòng dành cho những kẻ mới nhập cuộc. Đó là một khoá thực hành của những nhà giảng thuyết dày kinh nghiệm muốn giúp nhau cải thiện nghệ thuật giảng thuyết của mình.

### **Giúp Nhau Ngay Trong Thực Hành**

Không có ai giảng thuyết bằng tất cả tiềm năng của mình, và không ai trong chúng ta cải thiện bài giảng của mình duy chỉ bằng cách cứ lặp đi lặp lại hoài. Thực hành không làm cho người ta nên hoàn hảo, bởi vì ta vẫn luôn cần tập tành để có thể làm tốt hơn.

Những người chuyên nghiệp trong hầu như mọi lãnh vực đều có kinh nghiệm tương tự như vậy. Các nhạc công chuyên nghiệp vẫn luôn giúp nhau chơi tốt hơn; các tay chơi gôn cũng thế. Các tác giả luôn nhận sự phê bình về việc viết lách của mình, dù muốn hay không muốn. Sau mỗi trận cầu, Liên Đoàn Bóng Đá Quốc Gia sử dụng các băng video để xem lại cách làm việc của các trọng tài và các giám biên. Câu chuyện của các phi công dân sự là ví dụ thú vị nhất. Mỗi năm một lần, mỗi phi công tham gia với một số đồng nghiệp khác trong một chương trình ôn luyện và cải thiện khả năng bay của mình. Một phần của việc này là thực hành với một chuyến bay giả, nhưng trong năm, họ còn có một cuộc ôn tập khác mang ý nghĩa thực hành thật sự. Không hề được báo trước, một “phi công kiểm tra” sẽ leo vào buồng lái và nói: “Tôi sẽ cùng bay với cậu. Cậu cứ làm những gì bình thường cậu

vẫn làm.”<sup>6</sup>

Một phi công dân sự lần kia cho tôi biết rằng còn có một động lực mạnh hơn thế nữa thúc đẩy sự cải thiện. Luôn luôn có hai phi công trong buồng lái, và thường hai người luân phiên thay nhau điều khiển chuyến bay. “Các phi công rất tự hào về khả năng bay của mình,” anh ta nói, “và sự hiện diện của một phi công khác sẽ làm cho bạn muốn thể hiện tốt nhất khả năng ấy. Hơn nữa, chúng tôi cố gắng giúp nhau.”

Vâng, đó cũng là điều chúng tôi cố gắng làm trong các nhóm của chúng tôi: giúp nhau giảng tốt hơn ngần nào có thể và không ngừng cải thiện.

Tôi không phản đối các khoá hội thảo về giảng thuyết. Mở càng nhiều khoá càng tốt. Nhưng bên cạnh đó, chúng ta cần việc trao đổi kinh nghiệm trong thực hành. Việc phê bình một bài giảng ‘diễn tập’ trên băng video có thể hữu ích; nhưng việc phê bình một bài giảng thực sự diễn ra tại giáo xứ trong những điều kiện thực tế thì lại là một chuyện hoàn toàn khác.<sup>7</sup>

Vì tôi là thành viên của tất cả các nhóm, nên tôi đã nghe rất nhiều bài giảng ghi âm và đã tham gia thảo

---

<sup>6</sup> Cũng nên nhớ rằng viên phi công kiểm tra này được bầu chọn vào vai trò của mình do chính các phi công đồng sự.

<sup>7</sup> Khi kết thúc buổi làm việc cuối cùng của mỗi nhóm, tôi yêu cầu mọi người cho ý kiến phản hồi về cả tiến trình. Việc này diễn ra rất tích cực và rất hữu ích. Nói chung mọi người đều đồng ý rằng sự thành công hệ tại ở 3 yếu tố chính: (1) công việc phải có tính bất buộc; (2) các băng ghi âm phải ghi những bài giảng thực tại giảng đài; (3) người hướng dẫn nhóm phải là một người giảng thuyết thường xuyên và phải nộp băng ghi âm của mình để được mô xê như mọi thành viên khác.

luyện rất nhiều về các bài giảng. (Cho tới nay, đã có đến 85 bài giảng của chính tôi được đem ra mổ xẻ.) Và tôi đã học hỏi được rất nhiều, đồng thời cũng cố gắng truyền đạt cho các nhóm những điều bổ ích nhất mà tôi thu lượm được trong tiến trình.

Đấy cũng chính là điều mà quyển sách này muốn làm với tất cả bạn đọc.<sup>8</sup>

Phần đông các nhà giảng thuyết rất cần mẫn làm công việc của mình, và điều này thật đáng khen ngợi. Chỉ những ai giảng mới biết công việc này khó khăn đến mức nào. Tôi hiểu rõ thách đố này từ những cuộc vật lộn và những va vấp của chính tôi. Chỉ mong sao những chương sách này, xuất phát từ kinh nghiệm của hàng trăm người cùng đi chung một chiếc thuyền, sẽ đem lại những ích lợi thiết thực nào đó.

## **CHƯƠNG I: MỘT THÁI ĐỘ**

---

<sup>8</sup> Nhóm giảng thuyết của chúng tôi làm việc tốt nhất khi mọi người ăn nói thẳng thắn với nhau. Quyển sách này là một câu chuyện nói thẳng dành cho những người giảng thuyết có kinh nghiệm. Những người lọc lõi có thể tự quyết định mình nhắm đến mục tiêu gì. Nếu có lúc nào tôi có vẻ như đang đề ra những nguyên tắc tuyệt đối, thì xin nhớ rằng chúng chỉ được đề ra như vậy để khẳng định giá trị của chúng. Sứ vụ giảng thuyết là một nghệ thuật, và không có nhiều nguyên tắc tuyệt đối trong nghệ thuật.

“Ta sẽ ban cho chúng quả tim mới  
và sẽ đặt tinh thần mới vào lòng chúng” (Ed 11,19)

Soạn một bài giảng có thể giống như làm một bài tập về nhà mỗi tuần. Những công việc như thế ít khi đánh động trái tim chúng ta.

Bước đầu tiên, và có lẽ là bước quyết định nhất để cải thiện các bài giảng, chính là gạt bỏ cái thái độ ấy. Chúng ta cần một quả tim mới, một tinh thần mới.

Sự thay đổi quả tim này không phải là một mẹo lừa tâm lý. Đó là thực tại căn bản. Chỉ cần một vài khoảnh khắc suy tư là chúng ta có thể nhận ra mình thật sự đang làm gì khi chuẩn bị một bài giảng.

Bạn hãy xem xét những điều sau đây:

**1. Khi chuẩn bị một bài giảng, chúng ta đang tham dự vào cùng loại hành động của Chúa Thánh Thần khi hình thành bản văn Thánh Kinh**

Nói vậy nghe như phóng đại, nhưng Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ đã xác nhận rõ ràng như vậy trong Tài Liệu Fulfilled in Your Hearing:

Nếu các lời của Thánh Kinh được Thiên Chúa linh hứng, như chúng ta vẫn tin chắc như thế, thì sự linh hứng của Thiên Chúa ắt hẳn phải hoạt động khi những lời ấy được làm cho sống động và được làm cho trở thành hiện thực đối với cộng đoàn đức tin xuyên qua sứ vụ của chúng ta.<sup>9</sup>

---

<sup>9</sup> *Fulfilled in Your Hearing* (1982), do Ủy Ban về Đời Sống và Chức Vụ Linh Mục của NCCB xuất bản, tr. 10-11. Xin xem thêm “*The*

Raymond Brown cũng không ngần ngại xác quyết điều đó. Vị linh mục học giả Thánh Kinh này chỉ ra rằng khi các thị chứng nhân Tông Đồ diễn giải sứ điệp của Đức Giêsu cho những hoàn cảnh mới, các ngài đã không làm điều đó duy chỉ bằng việc nhớ lại những gì Đức Giêsu đã làm và đã nói. Nói cho cùng, các ngài vẫn thuộc số những kẻ “thấy mà không hiểu.” Sau sự kiện Phục Sinh và Lên Trời, chính ân ban Thánh Thần đã dạy cho các ngài biết ý nghĩa của những gì các ngài đã nhìn thấy. Đây là sự ứng nghiệm điều mà Đức Giêsu đã nói với các ngài:

Thầy còn nhiều điều để nói với anh em, nhưng bây giờ anh em không thể hiểu. Nhưng khi Thần Chân Lý đến, Ngài sẽ dẫn anh em đến sự thật trọn vẹn. (Ga 16,13)

Brown lưu ý rằng Đấng Bào Chữa được hứa ấy không chấm dứt hoạt động của Ngài khi thời đại các Tông Đồ chấm dứt. Các Kitô hữu chúng ta thuộc các thế hệ sau cũng không bị tách xa hơn khỏi sứ vụ của Đức

---

*Interpretation of the Bible in the Church,*” ,” xuất bản 1993, do Ủy Ban Giáo Hoàng về Thánh Kinh. “Các môn đệ đầu tiên của Đức Giêsu biết rằng họ không có khả năng hiểu ngay lập tức toàn bộ thực tại của những gì mà họ nhận lãnh trong tất cả các khía cạnh của nó. Khi họ kiên trì trong đời sống cộng đoàn, họ kinh nghiệm một sự sáng tỏ ngày càng hơn về mạc khải mà họ nhận lãnh. Họ nhận ra ở đây ảnh hưởng và tác động của ‘Thần Khí sự thật’ mà Đức Kitô đã hứa cho họ, để dẫn dắt họ đến sự thật toàn vẹn (Ga 16,12-13). Cũng vậy, Giáo Hội hôm nay tiến về phía trước, dựa trên lời hứa của Đức Kitô: ‘Đấng Bào Chữa, là Thánh Thần mà Cha Thầy sẽ gửi đến nhân danh Thầy, sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại những gì Thầy đã nói với anh em.’” (Ga 14,26)

Giêsu so với các Kitô hữu thuở ban đầu. Đấng Bào Chữa cư ngụ trong chúng ta cũng y như Đấng Bào Chữa đã cư ngụ trong các thị chứng nhân sau biến cố Phục Sinh và Lên Trời, để nhắc nhớ và đề trao ý nghĩa mới mẻ cho những gì Đức Giêsu đã nói.<sup>10</sup>

## **2. Khi chuẩn bị một bài giảng, chúng ta đang soạn một phần của phụng vụ**

Bài giảng là một phần của phụng vụ. Chúng ta biết thế qua sách vở, nhưng trong thực tế, chúng ta dễ dàng quên điều đó – bởi vì một bài giảng DƯỜNG NHƯ rất giống với một bài nói chuyện, một bài phát biểu hay một bài lên lớp được nhét vào trong một cuộc cử hành phụng vụ. Sự việc càng khó khăn hơn nữa khi mà cho đến nay đã nhiều thế hệ thường coi “các bài giảng” LÀ những bài nói chuyện, phát biểu hay lên lớp xảy ra trong khung cảnh phụng vụ.

Chúng ta đang dần dần trở về với ý thức rằng trong một bài giảng chúng ta chuẩn bị và công bố – dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần – một cái gì đó thực sự là một phần của chính cuộc cử hành phụng vụ. Người ta nhớ lại cái cách mà những vị chủ tọa cử hành Thánh Thể thuở ban đầu chuẩn bị và cử hành lời nguyện Thánh Thể: Các vị ấy biết rõ rằng mình đang làm một việc rất thánh thiêng. Chúng ta cũng cần có thái độ tương tự khi chuẩn bị bài giảng và chính khi giảng lễ.<sup>11</sup>

---

<sup>10</sup> Cf. Brown, *The Gospel According to John*, Anchor Bible, vol. 29 (New York: Doubleday, 1966, tr. 1141-2).

<sup>11</sup> Các văn kiện của Giáo Hội nêu rất rõ về điều này. “Bài giảng lễ, vì thế, phải được trân trọng như một phần của chính phụng vụ.”

### **3. Khi giảng lễ, chúng ta đứng cùng phía với Thiên Chúa và nói với dân chúng**

Trong bài giảng, vị giảng thuyết được đặt vào một vị trí khác với vị trí của chủ tế khi đọc Kinh Nguyện Thánh Thể.

+ Trong Kinh Nguyện Thánh Thể, chủ tế “đứng đối diện với Thiên Chúa” và nhân danh dân chúng để nói với Thiên Chúa.<sup>12</sup>

+ Trong bài giảng, vị giảng thuyết “đứng đối diện với dân chúng” và nhân danh Thiên Chúa để nói với dân chúng.<sup>13</sup>

Với cái nhìn đối chiếu như thế, bạn thấy giữa hai đàng, đàng nào “khiếp đảm” hơn? À, đàng nào cũng “khiếp đảm” theo cách riêng của nó. Nhưng trong khi chúng ta nhận ra tính thiêng thánh của vị chủ tế trong Kinh Nguyện Thánh Thể, thì chúng ta còn chưa nhận ra bao nhiêu tính thánh thiêng của vị giảng thuyết trong bài giảng lễ. (Trong những năm gần đây, người ta ngày càng nhấn mạnh tầm quan trọng của bài giảng. Tôi ước mong nhìn thấy sự thánh thiêng của bài giảng cũng được nhấn

---

(Hiển Chế về Phụng Vụ, 52) Đây không phải là một thông tin mới đối với đa số các nhà giảng thuyết. Điều mới mẻ có lẽ là tất cả những hàm ý của nó.

<sup>12</sup> Huấn Thị Tổng Quát về Sách Lễ Rôma nói như sau về Kinh Nguyện Thánh Thể: “Vị linh mục... hiệp nhất (dân chúng) với chính ngài trong lời nguyện mà ngài nhân danh họ để dâng lên Chúa Cha nhờ Đức Giêsu Kitô.” (54)

<sup>13</sup> Ý thức về sự khác biệt này sẽ giúp ích rất nhiều cho việc cử hành cả Kinh Nguyện Thánh Thể lẫn bài giảng.

mạnh như thế.)

## **Một Công Việc Đầy Tâm Tình Cầu Nguyện Và Niềm Vui**

Chúng ta cần tìm cách để làm cho việc chuẩn bị bài giảng trở thành một công việc đầy ắp tâm tình cầu nguyện và niềm vui.

Phần lớn quá trình được đào tạo tu đức của tôi đã không nói kết hai từ: Cầu nguyện và niềm vui. Một số hình thức cầu nguyện mà tôi đã học xem ra không bao gồm *niềm vui trong đó*.

Nhưng ở đây thì hai từ trên được nói kết. Chúng ta đi vào trong một mối tương quan đặc biệt với Chúa Thánh Thần khi chuẩn bị một bài giảng, và điều này đặt chúng ta vào trong một bầu khí cầu nguyện. Chúng ta đang làm một trong những công việc trọng yếu bậc nhất thuộc sứ vụ của chúng ta, và đó là niềm vui.

Bạn hãy tìm cách để làm cho việc sửa soạn bài giảng thấm đẫm tâm tình cầu nguyện. Thắp một ngọn nến sẽ rất tốt. Còn mở tivi thì không tốt đâu. Rất thường, những tâm tình cầu nguyện bất chợt nảy ra trong tiến trình. Bạn cứ tạm dừng lại mà cầu nguyện. Không có gì phải vội vã. Hơn nữa, thời gian dùng để chuẩn bị bài giảng há chẳng phải là thời gian cầu nguyện đó sao? Chuẩn bị bài giảng có thể là một công việc khó nhọc, nhưng đó cũng là một công việc thánh thiện nữa đấy.

Bạn hãy tìm cách làm cho công việc này nên thú vị. Hãy xếp đặt nơi chốn và thời gian thuận tiện. Đừng để mình bị áp lực phải làm vội vã; cũng liệu sao cho các

tài liệu tham khảo có sẵn trong tầm tay.<sup>14</sup> (Hãy lưu ý rằng việc bắt đầu soạn bài giảng ngay từ đầu tuần sẽ rất thuận tiện cho bạn cảm nghiệm cả những tâm tình cầu nguyện lẫn những niềm vui.)

-----

Là những người dẫn thân trong công việc mục vụ, chúng ta cần thời gian để thao luyện tâm linh, nhưng sẽ là sai lầm nếu xem việc thao luyện tâm linh như cái gì nằm ở bên ngoài các công tác mục vụ. Trong chính khung sinh hoạt đều đặn của chúng ta vốn đã có dự liệu những cơ hội để cầu nguyện, suy tư và lắng nghe Chúa Thánh Thần.

Soạn bài giảng là một trong những công việc thánh thiện và đầy tâm tình cầu nguyện như thế.

---

<sup>14</sup> Trong quyển sách ‘bestseller’ của mình mang tựa đề Inner Simplicity, Elaine St. James nói về việc tạo lập một cung thánh cho riêng mình: “Đó có thể là phòng riêng của bạn, hay thậm chí là một góc phòng... Đây sẽ là nơi để bạn suy niệm, chiêm ngắm, tinh lặng một mình, suy tư, đọc, chữa lành mình, viết nhật ký... Hãy làm bất cứ gì bạn cần làm để biến chỗ ấy trở thành đặc biệt và thiêng thánh.” (New York: Hyperion, 1995, tr. 65-66). Chúng ta nên có một không gian như vậy – và bài giảng cũng sẽ được dọn ở đó.

## CHƯƠNG II: BÀI GIẢNG LÀ GÌ?

*“Khi chúng tôi nói cho anh em nghe lời Thiên Chúa, anh em đã đón nhận, không phải như lời người phàm, nhưng... như lời Thiên Chúa. ” (1Tx 2,13)*

Nhưng trước hết, thế nào là một bài giảng? Các nhóm thảo luận của chúng tôi đã vật lộn rất nhiều với câu hỏi này, và tôi nhận ra mình đã dần dần có một cái nhìn rất khác về bài giảng. Cho đến nay điều này đã có một ảnh hưởng thật lớn lao đối với tôi.<sup>15</sup>

Trước đây, tôi quan niệm nhà giảng thuyết như một anh đầu bếp nhìn xem trong tủ lạnh và trong tủ thức ăn có những thứ gì (= các bài đọc), anh suy nghĩ và quyết định một thực đơn (= ý tưởng chủ đạo của bài giảng), rồi anh tiến hành nấu nướng theo thực đơn đó và dọn ra bàn ăn (= bài giảng).

Điều tôi đã trở nên ý thức nhiều hơn trong những năm qua, đó là người giảng thuyết bước vào bếp vốn đã ngào ngạt hương vị của món gì đó đã được nấu sẵn, và chính Chúa đang tiến hành công việc nấu nướng này. Phụng vụ là bữa ăn của Chúa từ đầu tới cuối: chọn thực đơn, nấu món ăn, dọn ra bàn. Chúng ta là những người phụ giúp vào tiến trình ấy.

Thật vậy, công việc của các thừa tác viên trong

---

<sup>15</sup> Định nghĩa một bài giảng có thể trở nên rất trừu tượng và phức tạp. Tôi thấy có thể hiểu nó cách cụ thể hơn bằng cách hỏi: “Đâu là vai trò của người giảng lễ?”

phụng vụ, kể cả người giảng thuyết, là giúp một tay vào công việc Chúa Kitô đang làm, vì Chúa Kitô chính là người dẫn dắt mọi kinh nguyện phụng vụ. Việc trước hết chúng ta phải làm khi chuẩn bị một bài giảng (hay khi lên kế hoạch một cử hành phụng vụ), đó là khiêm tốn đứng trước mặt Chúa.<sup>16</sup>

## **Người Giảng Thuyết Đảm Nhận Một Công Tác Ba Mặt**

Vai trò của người giảng thuyết bao gồm ba mặt: (1) nhận định điều Chúa đang làm / đang nói xuyên qua khung cảnh cụ thể này, (2) giúp soi sáng cho cộng đoàn thấy rõ điều ấy, và (3) làm tất cả công việc này nhân danh Giáo Hội.

### **1. Nhận Định Điều Chúa Đang Làm / Đang Nói Xuyên Qua Khung Cảnh Cụ Thể Đây**

Lời Thiên Chúa không sống trong một quyển sách. Lời đó trở nên sống động trong cái khung cảnh toàn thể là giao điểm của:

những bản văn Thánh Kinh cụ thể này (vào các ngày Chủ Nhật, có 4 bản văn: gồm 3 bài đọc và bài Thánh Vịnh đáp ca)

bối cảnh phụng vụ cụ thể này (mùa phụng vụ gì? lễ gì? dịp gì?)

---

<sup>16</sup> Những ai phụ trách việc tuyển chọn và cử hành các bài hát trong phụng vụ cũng thuộc số những người cần cẩn trọng lưu tâm đến điều này. Các giáo dân tham gia vào việc chọn lựa thánh nhạc (chẳng hạn, cho lễ cưới, lễ tang) thường cần học hỏi những điều căn bản này trước khi đi sâu vào những vấn đề chuyên môn.

thời gian và nơi chốn lịch sử cụ thể này (tất cả những gì đang diễn ra trong thế giới và trong Giáo Hội lúc này)

những con người cụ thể này (các hoàn cảnh sống thực của những con người đang nghe chúng ta giảng đây)

Ở đây có liên quan đến việc chú giải. Nhưng chú giải không phải là tất cả công việc phải làm. Chúng ta cố gắng nhận định xem bản văn này thì hành chức năng thế nào ở đây và bây giờ. Lần nọ có người nêu nhận xét với tôi rằng các nhà giảng thuyết dường như quá thường giảng về một “Đức Giêsu lịch sử”; nghĩa là các vị chỉ loay hoay giải thích Đức Giêsu của “ngày xưa” ấy. Nhưng Đức Giêsu đâu có thuộc về ngày xưa. Đức Giêsu đang sống hoạt thực sự hôm nay, chứ không phải sống như người đã về hưu. Ngài đang tác động trên chúng ta ở đây và bây giờ, cách riêng trong phụng vụ. Một cái gì đó đang “đốt cháy” khi phối hợp những bản văn Thánh Kinh này với khung cảnh thực tế này, và chúng ta, những người giảng thuyết, phải khám phá nó và khai mở nó ra cho dân Thiên Chúa.

Lời Thiên Chúa trong phụng vụ luôn luôn sống động, không bao giờ là thứ lời cũ được nhắc lại. Khi Thánh Kinh được công bố, chúng ta không đang nghe điều gì đó Thiên Chúa đã nói. Chúng ta đang nghe Thiên Chúa nói trực tiếp với chúng ta bây giờ. Đây là giáo lý Công Giáo,<sup>17</sup> nhưng tôi e rằng chúng ta không nghiêm

---

<sup>17</sup> Đặc tính “sống động” của Lời Chúa trong phụng vụ được dạy rõ ràng trong Hiến Chế Phụng Vụ của Vatican II và trong Huấn Thị Tổng Quát về Sách Lễ Rôma:

“Đức Kitô hiện diện trong Lời của Ngài, vì chính Ngài lên tiếng khi Thánh Kinh được đọc trong Giáo Hội.” (PV 7) “Khi Thánh Kinh

chính nhìn nhận điều này.

Đặc tính sống động của Lời Thiên Chúa không chỉ có nghĩa rằng Thiên Chúa đang nói với chúng ta, mà còn có nghĩa rằng Lời Thiên Chúa đang kích hoạt.<sup>18</sup> Đó là Lời ân phúc, có một năng lực tác động. Lời này không chỉ là một lời chân thực và chỉ cho chúng ta đường hướng đúng đắn. Lời này là một “dấu chỉ hữu hiệu” đem lại sự cứu độ vốn là đích nhắm của nó. Lời này định hình các cá nhân và định hình Giáo Hội.

Khi Đức Giêsu nói “chính Thần Khí mới làm cho sống,” Ngài cũng liền nói về những lời của Ngài: “Những lời Thầy nói với anh em là Thần Khí và là sự sống” (Ga 6,63). Vài câu sau đó, Phêrô thưa: “Lạy Thầy, chúng con sẽ đến với ai? Chính Thầy mới có những lời ban sự sống đời đời.”

Thánh Phaolô nói: “Tôi không xấu hổ vì Tin Mừng. Đó là quyền năng cứu độ của Thiên Chúa cho mọi người tin.” (Rm 1,16)

Sự tuôn chảy của Lời ân phúc và sống hoạt này là cái mà chúng ta, những người giảng thuyết, phải cố gắng

---

được đọc trong Giáo Hội, chính Thiên Chúa nói với dân Ngài, và Đức Kitô, hiện diện trong Lời của Ngài, đang công bố Tin Mừng...” (Huân Thị..., 9)

“Trong các bài đọc... Thiên Chúa đang nói với dân Ngài, mở ra cho họ mầu nhiệm cứu độ, và nuôi dưỡng tinh thần họ; Đức Kitô hiện diện với các tín hữu qua Lời của Ngài.” (Ibid., 33)

<sup>18</sup> Trong phần nói về Bánh Hằng Sống của Tin Mừng Gioan (chương 6), tiêu điểm đặt rất rõ trên Lời, và đó là một lời sống động. Đức Giêsu nói về chính Ngài là bánh “hàng sống” đến từ trời. (Cf. Brown, *The Gospel According to John*, Anchor Bible, vol. 29 [New York: Doubleday, 1966, tr. 255-304].)

nhận ra.

## **2. Giúp Soi Sáng Cho Cộng Đoàn**

Sau khi đã cố gắng nhận ra điều Thiên Chúa nói với chúng ta xuyên qua khung cảnh cụ thể này, công việc thứ hai của người giảng thuyết là giúp soi sáng để cộng đoàn cũng nhận ra điều đó.<sup>19</sup>

Là người giảng thuyết, chúng ta cần nhớ rằng rất nhiều điều đã xảy ra trước bài giảng lễ. Các bài thánh ca, các biểu tượng, các lời nguyện, và Lời Chúa đã tuôn chảy trên tất cả cộng đoàn. Công việc của chúng ta là giúp cho dòng chảy vốn đang diễn ra ấy. Chúng ta không đang làm cho nó xảy ra; đúng hơn chúng ta phụ giúp tiến trình của nó.

Như mưa tuyết từ trời rơi xuống  
và không quay trở lại  
cho tới khi đã thấm đẫm vào đất,  
làm cho đất phì nhiêu và sản sinh hoa quả...  
Lời của Ta cũng thế;  
sau khi rời khỏi miệng Ta,  
Lời sẽ không trở lại mà không sinh hoa kết quả,  
nhưng sẽ thi hành ý muốn của Ta,  
sẽ đạt được điều mà Ta nhắm đến. (Is 55,10-11)

---

<sup>19</sup> Người ta có thể hỏi “Tại sao cần có một bài giảng nhi? Tại sao không duy chỉ công bố Lời Chúa rồi ngồi xuống?” Bởi vì chúng ta tin rằng việc tiếp nhận Lời Chúa là một việc có thể được hỗ trợ. Chúng ta tin rằng Thiên Chúa hành động qua những người khác, trong trường hợp này thì đó là qua người giảng thuyết. Thừa tác vụ của người giảng thuyết là một phần quan trọng của truyền thống phụng vụ chúng ta.

Chúng ta trao những ân huệ không phải của chính chúng ta, những ân huệ này có sức tác động lớn lao hơn khiếu hùng biện của ta rất nhiều.<sup>20</sup>

### **3. Làm Tất Cả Những Việc Này Nhân Danh Giáo Hội**

Khi giảng lễ, chúng ta *hành động nhân danh Giáo Hội*. Chúng ta không phải là những người nhận được các mạc khải tư, cũng không phải do tự ý mình mà chúng ta làm phát ngôn viên của Thiên Chúa.

Chúng ta tham dự vào trong ân huệ Thánh Thần

---

<sup>20</sup> Bài giảng lễ là một cái gì còn hơn việc ứng dụng mặt ngoài một bản văn cổ vào khung cảnh hiện tại: Nó là một tác vụ trung thành của Lời Chúa nổi lên với ý nghĩa mới “cho chúng ta và cho ơn cứu độ của chúng ta.” Ủy Ban Thánh Kinh Giáo Hoàng trong văn kiện năm 1993 mang tựa đề Giải Thích Thánh Kinh trong Giáo Hội đã nói về việc hiện tại hoá (nghĩa là khám phá điều mà bản văn nói trong hiện tại này) và hội nhập văn hoá (nghĩa là đặt bản văn vào bên trong một cộng đồng cụ thể với nền văn hoá của nó). Về hiện tại hoá: “Thật vậy, Giáo Hội không coi Thánh Kinh duy chỉ như một sưu tập các tài liệu lịch sử đề cập đến các nguồn gốc của mình; Giáo Hội đón nhận Thánh Kinh như Lời Thiên Chúa nói với chính mình và nói với thế giới tại thời điểm hiện tại này.” (số IV) “Việc hiện tại hoá rất cần thiết, bởi vì mặc dù sứ điệp của Thánh Kinh có giá trị trường cửu, các bản văn Thánh Kinh đã được biên soạn theo những hoàn cảnh của quá khứ và bằng loại ngôn ngữ rất hạn định bởi các thời kỳ. Để vén mở ý nghĩa của sứ điệp cho con người hôm nay, cần phải áp dụng sứ điệp ấy vào các hoàn cảnh hiện tại và trình bày nó bằng thứ ngôn ngữ của con người thời nay.” (số IV, A 1)

Về hội nhập văn hoá: “Hội nhập văn hoá không phải là một tiến trình một chiều; nó liên can đến việc ‘làm phong phú lẫn nhau’. Một đảng, các kho tàng chứa đựng trong các nền văn hoá khác nhau cho phép Lời Thiên Chúa sản sinh hoa trái mới, và đảng khác, ánh sáng của Lời Chúa giúp thực hiện một sự lựa chọn nào đó nơi các nền văn hoá: loại bỏ những yếu tố độc hại và thúc đẩy những yếu tố có giá trị.” (số IV B)

được trao ban cho Giáo Hội. Chúng ta đang chia sẻ không chỉ đức tin của chúng ta, nhưng là đức tin của toàn thể Giáo Hội. Vì thế, giảng một bài giảng thì khác với trao một chứng từ cá nhân. Có những nơi và lúc khác cho việc đó, nhưng một bài giảng thì phải có kích thước rộng hơn một chứng từ cá nhân.

Người giảng thuyết phải gắn bó với đức tin của toàn Giáo Hội khi nhận định đầu là điều Chúa đang nói trong khung cảnh thực tế này. Chúng ta phải trình bày điều ấy bằng một cách thức của riêng mình (nghĩa là từ tâm hồn mình), nhưng không phải bằng một cách thể nấn ép sử điệp của Thiên Chúa đến chỉ còn là kinh nghiệm riêng của chúng ta.<sup>21</sup>

## **Một Vài Hệ Quả**

Nếu tác vụ Lời Chúa thực sự được làm theo cách mà chúng ta mô tả trên kia, thì có một số hệ quả cần ghi nhận.

### **+ Quá trình chuẩn bị có thể rất thú vị**

Ta sẽ có một cảm thức tự do. Đó không còn là một công tác hàng tuần trong đó ta phải hoàn toàn tự mình làm một bài “diễn thuyết.” Đúng hơn, chúng ta tham dự vào và phụ giúp một điều gì đó rất tốt đang diễn ra. Các bản văn Thánh Kinh được công bố đang tuôn chảy, và chúng ta đang cố gắng giúp khai thông dòng chảy này. Việc nhận định điều gì đang tuôn chảy sẽ đòi sự nghiên cứu, cầu nguyện, diễn dịch; việc trình bày nó sẽ đòi một khả năng sáng tạo mức nào đó. Nhưng không

---

<sup>21</sup> Cf. chương 18, về nhu cầu phải có bản sắc riêng cho bài giảng.

có gì nhiều phụ thuộc vào tôi.

+ Chúng ta không bao giờ phải lo lắng về sự can kiệt

Những câu chuyện và những kho tư liệu của riêng chúng ta thì giống như trữ lượng dầu với khối lượng nhất định, nhưng Thánh Kinh là mạch nước hằng sống không bao giờ khô cạn, và đời sống của cộng đoàn thì không bao giờ tĩnh tại. Khi Lời hằng sống chảy vào đời sống thì những kho tàng vô tận sẽ không ngừng mở ra.

+ Chúng ta không phải cố tìm ra một đề tài mới cho mỗi Chủ Nhật

Chúng ta có thể cảm thấy thoải mái để giảng cùng một ý tưởng nòng cốt trong vài ba tuần liên tiếp; chẳng hạn, trong Mùa Phục Sinh, sự nhấn mạnh dành cho Chúa Thánh Thần, một chủ đề thường ít được lưu tâm đúng mức trong các bài giảng của chúng ta. (Chúng ta có xu hướng nhấn mạnh sứ vụ tại thế của Chúa Giêsu.) Nếu chúng ta đã giảng về Chúa Thánh Thần vào Chủ Nhật trước, thì Chủ Nhật này chúng ta thường nghĩ: “Chúa Thánh Thần ư? Mình đã giảng tuần trước rồi. Tuần này phải giảng về một chủ đề khác vậy.” Như vậy không đúng đâu. Tôi có thể nói về cùng một chủ đề và thậm chí lặp đi lặp lại cùng một chân lý căn bản, nhưng mỗi lần vẫn bằng một cách mới mẻ. Các bài giảng của các Chủ Nhật liên tiếp không phải là những bài nói chuyện tách rời nhau; chúng là những sự soi rọi từ các bản văn Thánh Kinh sống động diễn ra mỗi Chủ Nhật.

+ Những bài giảng tuyệt vời nằm trong khả năng của những người giảng thuyết vốn không phải là những diễn

### giả trú danh

Sự chú ý ít được đặt trên người giảng, mà đặt trên Lời Chúa nhiều hơn. Tình yêu và sự tôn kính của chúng ta đối với Lời Chúa sẽ được người ta nhận thấy và sẽ phát huy hiệu quả. Tiêu điểm sẽ đặt trên sự soi sáng mà Thiên Chúa ban cho hơn là trên bài giảng hay người giảng. Điều quan trọng không phải là chuyện dân chúng có ấn tượng với bài giảng hay người giảng. Dân chúng có ấn tượng hay không với điều Chúa đang nói với họ, đây mới là điều quan trọng hơn. Một bài giảng tốt sẽ đòi phải có những kỹ năng diễn thuyết căn bản, nhưng đây không phải là điều quá khó với nhiều người. Chúng ta không cần phải là những người có biệt tài kể chuyện hay những nhà hùng biện lỗi lạc.

#### + Các bài giảng của chúng ta phải có thể được mở rộng

Khi chúng ta dùng bản văn Thánh Kinh như một ‘cái có’ cho điều gì đó chúng ta muốn nói, hay cho điều gì đó đánh động chúng ta trong câu nguyện, thì mỗi người giảng thuyết – tùy vào tính khí, sở thích của mình – có khuynh hướng thiên về những đề tài mà mình tự nhiên thích: các mối tương quan liên vị, vấn đề công bằng xã hội, các giáo huấn giáo thuyết.

Đàng khác, nếu chúng ta khiêm tốn đứng trước bản văn và lắng nghe những gì Thiên Chúa nói với chúng ta xuyên qua khung cảnh này, chúng ta sẽ ít chọn những bài giảng mà sự giống nhau của chúng trong chủ đề là do xu hướng riêng của mình. Có những lúc, Chúa sẽ dẫn chúng ta đi đến những nơi mà chúng ta không muốn đi. (cf. Ga 21,19)

#### + Chúng ta sẽ giảng trực tiếp hơn về Thiên Chúa, về

## Chúa Kitô, về Chúa Thánh Thần

Tôi thấy người ta thường nghĩ rằng trong các bài giảng, chúng ta tập chú tới Giáo Hội hơn là tập chú vào Chúa Giêsu Kitô và vào giáo huấn của Ngài. Chẳng hạn, hãy nhớ lại rằng rất thường người ta đặt câu hỏi kiểu như “Giáo Hội dạy về điều này điều nọ thế nào?” Ít khi người ta nói “Chúa dạy gì về điều này điều nọ?”<sup>22</sup>

### + Chúng ta sẽ giảng các chân lý căn bản của đức tin chúng ta

Thánh Kinh sẽ là người hướng dẫn của chúng ta (chứ không phải là một bản đạp cho các ý tưởng riêng của mình). Thánh Kinh sẽ đưa ta vào những chiều sâu của các chân lý mạc khải, và tới những đáy sâu của đời sống con người. Nếu cứ để mặc ta chọn đề tài bài giảng theo ý riêng mình, thì một số chân lý nền tảng sẽ bị phớt lờ, hoặc bởi vì chúng quá rõ ràng hoặc bởi vì chúng quá khó.

Tôi tin rằng điều nói trên vẫn diễn ra đó đây và lúc này lúc khác. Chúng ta không giảng các chân lý nền

---

<sup>22</sup> Nhận xét về các cơ chế Kitô giáo trước thời Cải Cách, Pelikan nêu một ghi nhận mà tất cả các nhà giảng thuyết nên khắc cốt ghi tâm: “Thay vì làm những cửa sổ qua đó người ta có thể nhận được tia sáng nào đó của Vĩnh Cửu, chúng [tức các cơ chế Kitô giáo] đã trở thành mờ đục, và các tín hữu nhìn chúng hơn là nhìn xuyên qua chúng. Các cơ cấu của Giáo Hội được giá thiết phải hành động như những phương tiện thuộc linh – tức phương tiện cả của Thánh Thần Thiên Chúa lẫn của tinh thần con người... Bị kim hãm trong các cơ chế Giáo Hội vốn không còn phục vụ như những kênh chuyển thông sự sống thần linh và như những phương tiện của ân sủng Thiên Chúa, năng lực thiêng liêng của Tin Mừng Kitô giáo phải được giải toả.” (J. Pelikan, *Spirit Versus Structures: Luther and the Institutions of the Church* [New York: Harper and Row, 1968, tr. 30])

tặng như về Thiên Chúa, Chúa Thánh Thần, ơn cứu chuộc, ơn sung. Cách đây không lâu, tôi yêu cầu một nhóm học sinh tiểu học kể cho tôi nghe về Đức Giêsu. Các cô cậu ấy kể về sự kiện Giáng Sinh, về các phép lạ của Đức Giêsu, và về việc Ngài giúp đỡ người ta. Khi tôi thúc giục các em trả lời phải chăng Đức Giêsu là Thiên Chúa, tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy đa số các em lắc đầu và nói “Không!” Phản ứng đầu tiên của chúng ta về chuyện này có lẽ là khiển trách các chương trình giáo lý. Nhưng còn việc giảng lễ của chúng ta thì không đáng bị khiển trách sao?

Một trong những vấn đề của Giáo Hội ngày nay, đó là chúng ta quá bận rộn tranh cãi về chuyện cho các em gái làm lễ sinh, chuyện sử dụng thứ ngôn ngữ bao hàm (bình đẳng giới), chuyện ai được gọi là một thừa tác viên mục vụ... trong khi đó chúng ta lại quên lãng các chân lý cốt yếu mà tất cả chúng ta đều nhất trí. (Đây là một lỗi mà các nhà giảng thuyết thuộc khuynh hướng quá khích – ‘fundamentalists’ – đã không mắc phải.)

+ Những bài giảng như thế thường sẽ đem lại hiệu quả về lâu về dài

Nói chung, những bài giảng loại này sẽ không gây ‘giật gân,’ khiến người ta phải trầm trồ. Chúng sẽ không nghe có vẻ thật độc đáo hay thật lưu loát. Hiệu quả của chúng sẽ đến từ từ, nhưng rất nền tảng, và nó đến từ việc không ngừng cởi mở đón nhận Lời Thiên Chúa - cũng khá giống với việc chuyên cần cầu nguyện bằng Thánh Kinh trong lectio divina. Và hiệu quả ấy sẽ rất mạnh mẽ, vì Lời Thiên Chúa đầy sức mạnh. Người ta sẽ bắt đầu lắng nghe các bài đọc một cách ân cần hơn. Người ta sẽ bớt bị cuốn vào bài giảng, thay vào đó họ bị

cuốn nhiều hơn vào những tia sáng chiếu soi sâu xa trong linh hồn họ. Sự trân trọng của họ (đối với bài giảng) sẽ thường bộc lộ cách nhẹ nhàng nhưng bền lâu chứ không theo kiểu cuồng nhiệt nhất thời.

Hiệu quả của việc ăn uống đúng bài bản sẽ không được thấy rõ cách ấn tượng ngay sau ngày hay tuần lễ đầu tiên. Chỉ về lâu về dài ta mới cảm nhận được hiệu quả của chế độ ăn uống ấy. Điều tương tự cũng đúng với các bài giảng.

## **Một Ý Tưởng Cuối Cùng**

Không phải khả năng của người giảng thuyết mà chính năng lực của Lời Thiên Chúa mới đem lại sức sống cho Giáo Hội và cho mỗi người tin. Kỹ năng của người giảng thuyết có dự phần, nhưng đó là một kỹ năng được sử dụng để trao Lời Chúa, chứ không phải để trao các ý tưởng của riêng mình.

Các vị hướng dẫn mục vụ mong muốn tác động và thay đổi cộng đoàn sẽ không cố gắng đạt điều đó bằng chính khả năng thuyết phục hay tài khéo của mình, cũng không bằng các chương trình, các qui chế, hay khả năng tổ chức, nhưng là qua việc thi hành cách đích thực tác vụ Lời hằng sống của Thiên Chúa – cho phép “bí tích” này dội ánh sáng trên cộng đoàn và khơi trào sức sống.

Hãy tưởng tượng điều gì sẽ xảy ra nếu trong các nhà thờ trên khắp thế giới, năng lực tác động của Lời Thiên Chúa được buông lỏng để hành động với hết công suất.

Tại hội đường Capharnaum, Đức Giêsu đương đầu với một thân ô uế đang kêu la, và Ngài ra lệnh cho nó phải rời người kia. Nó rời đi. Dân chúng “hết thầy

đều kinh ngạc và nói với nhau: ‘Lời ấy là thể nào?’”

Lời của Đức Giêsu là thể nào? Là tất cả. Đó là một Lời ân phúc có sức hoàn thành vượt trên mọi cố gắng riêng của chúng ta.

### CHƯƠNG III: KHÔNG PHẢI LÀ BÀI GIẢNG

*“Ông ấy giảng có duyên, thậm chí lôi cuốn, nhưng mọi sự không đến từ ông ấy. Tất cả đều là cắt và dán.”<sup>23</sup>*

Một cách để nắm những gì chúng ta đã đề cập trên kia là đối chiếu nó với những phương pháp khác. Ở đây sẽ biếm họa 5 loại bài giảng dùng cách tiếp cận khác với việc “đi vào Lời hằng sống trong Thánh Kinh để nhận định điều Thiên Chúa đang nói với chúng ta ở đây và lúc này.”

#### **1. Những bài giảng cũ được ‘hâm nóng’ lại trong lò vi ba**

Tất cả chúng ta đều làm chuyện này. Chúng ta lấy một bài giảng cũ và không làm gì khác ngoài việc

---

<sup>23</sup> Một ý kiến phản hồi từ dân chúng.

hâm nóng nó lại cho lần này.

Ở đây không có ý nói rằng ta không thể dùng bất cứ gì mình đã dùng trước đây, nhưng có một sự khác biệt giữa việc vận dụng những tia sáng trước đây và việc đơn thuần lặp lại một ‘show’ cũ.

Những lời hô hào ‘truyền giáo’ là một ví dụ. Không phải tất cả, song một số nhà giảng thuyết về ‘truyền giáo’ vẫn thường dùng cùng một số bài giảng trong nhiều tháng (ngay cả nhiều năm), và nối kết một cách nhân tạo với các bài đọc của ngày Chủ Nhật.<sup>24</sup> Sự lặp lại như vậy không phải là những bài giảng đúng nghĩa, nếu nhìn nhận rằng giảng là thi hành tác vụ Lời hằng sống của Thiên Chúa, Lời vốn luôn mới mẻ không chỉ cho dân chúng mà cả cho người giảng thuyết nữa.

## **2. Những câu chuyện bi ép vào bài giảng**

Một số bài giảng không phải là bản cũ soạn lại, nhưng chúng ví như món ăn được nấu không phải tại chính bếp này. Chúng đến từ nơi nào đó khác và được nối kết cách gượng ép với các bài đọc Thánh Kinh. Đó có thể là một chuyện phim hay mà chúng ta mới xem và có ý định dùng làm cốt cho bài giảng tuần này, ngay cả dù chúng ta chưa hề đọc qua các bản văn Thánh Kinh. Hay đó có thể là một bài nói chuyện được chọn trước mà

---

<sup>24</sup> Nhưng hô hào ‘truyền giáo’ không phải là ví dụ duy nhất. Còn có những bài giảng dự trữ sẵn cho lễ Thêm Sức, lễ cưới, vv. Đây thực sự không phải là những bài giảng, nếu chúng ta đồng ý rằng vai trò của người giảng thuyết là nhận định điều Chúa đang nói với cộng đoàn một cách sống động ở đây và lúc này, trong sự tương giao giữa các bài đọc Thánh Kinh và bối cảnh cụ thể.

không cần xem xét nội dung cụ thể của Lời Chúa.<sup>25</sup>

Dù kiểu gì đi nữa, những bài giảng như thế không đến từ “nhà bếp” này, nghĩa là, chúng không đến từ món ăn mà chính Chúa nấu trong các bài đọc Thánh Kinh này và trong khung cảnh cụ thể này.<sup>26</sup>

---

<sup>25</sup> Có lần, trong tài liệu tôi nhận được cho ngày Chủ Nhật Tôn Trọng Sự Sống, có một bài giảng mẫu, kèm với lời chú thích rằng bài giảng ấy có thể được sử dụng bất cứ Chủ Nhật nào của tháng 10, vì người ta đã dọn sẵn 4 phần kết thúc khác nhau.

<sup>26</sup> Trong tác phẩm *A Handful of Dust*, Evelyn Waugh có một câu chuyện khôi hài về vị cha sở tại một làng người Anh – vị cha sở này vốn đã từng phục vụ nhiều năm ở Án Độ: “Các bài giảng của cha đã được soạn vào thời trước, lúc cha còn trẻ trung, và đó là những bài giảng để giảng tại nhà nguyện của các binh lính; cha đã không làm gì để thích nghi chúng với các hoàn cảnh sự vụ đã thay đổi của cha – và nói chung, bài giảng nào cũng kết thúc với sự qui chiếu về những ‘anh chị em thân mến’ nào đó rất xa. Dân làng không ngạc nhiên mấy về điều này, bởi họ đã quen với sự kiện rằng ít có gì được nói trong nhà thờ là nhằm để nói riêng với họ.” (New York: Dell Publishing, 1965, tr. 33-35)

Về sau trong quyển sách, tác giả đề cập một trong các bài giảng lễ Giáng Sinh của vị cha sở: “Đó là một trong những bài giảng mà bản đạo của cha gắn bó cách riêng. ‘Chúng tôi thật khó nhận ra rằng đây là lễ Giáng Sinh. Thay vì những ánh lửa bập bùng của lò sưởi và những cửa sổ đóng chặt để chống lại những cơn gió tuyết, chúng tôi lại có ánh nắng chói chang của mặt trời ở xứ sở nào ấy; thay vì những khuôn mặt thân thương xúm xít nhau trong cuộc quay quần của gia đình, chúng tôi lại có những cái nhìn lạ lẫm của những thổ dân làm li, dù họ tốt bụng. Thay vì những con bò và những con lừa hiền lành của hang đá Bêlem, chúng tôi lại có con cọp đói và lạc đà, chó rừng, voi từ đâu đâu...’ Tony và đa số các vị khách của Tony cảm thấy rằng đó là một phần thiết yếu của lễ Giáng Sinh của mình. ‘Con cọp đói và con lạc đà xa xôi’ kia từ lâu đã trở thành câu chuyện pha trò trong gia đình, trong các cuộc tụ tập vui chơi của họ.” (Op. cit., tr. 62-63)

### **3. Những bài giảng chỉ bám hờ vào - chứ không thực sự tuân chảy từ - các bài đọc Thánh Kinh**

Có nhiều cách để các bài giảng chỉ bám hờ vào các bài đọc Thánh Kinh.

Chẳng hạn, điều này có thể xảy ra khi chúng ta cầu nguyện với bản văn Thánh Kinh của Chủ Nhật sắp tới. Việc cầu nguyện với Thánh Kinh cho phép người ta có nhiều tự do hơn để sử dụng một bản văn, nghĩa là có thể vượt xa khỏi ý nghĩa khách quan của bản văn ấy. Chúng ta đọc với tất cả tự do, chúng ta cho phép Chúa Thánh Thần hướng dẫn mình tới những ý tưởng được cảm hứng từ bản văn nhưng không nhất thiết nằm trong bản văn. Một từ hay một cụm từ nào đó ‘tóm’ lấy sự chú ý của chúng ta và làm nảy ra những ý tưởng kéo chúng ta đi theo một mạch cầu nguyện nào đó. Đây là một cách tốt để cầu nguyện, nhưng chúng ta cần nhớ sự khác biệt giữa việc cầu nguyện này và công việc của một người giảng thuyết là nhận định điều Thiên Chúa đang nói với tất cả cộng đoàn xuyên qua các bài đọc Thánh Kinh này.

Một cách khác để bài giảng bám hờ vào một bản văn Thánh Kinh, đó là khi chúng ta nhìn lướt qua các bài đọc (không nhất thiết là cầu nguyện bằng các bài đọc ấy) và bỗng chú ý cách riêng một điều gì đó có thể trao cho mình một ý chính để làm một bài giảng. Chẳng hạn, bài Tin Mừng có đoạn văn này:

Đức Giêsu bảo họ: “Hãy đến và xem.” Vậy họ đến và xem nơi Ngài ở... và họ ở lại với Ngài ngày hôm ấy. Lúc đó vào khoảng bốn giờ chiều. (Ga 1,38-39)

Chúng ta bỗng bị thu hút bởi chi tiết “bốn giờ chiều” này, và quyết định nói về cách người ta sử dụng thời gian trong thế giới bận rộn hôm nay. Mặc dầu sự đề cập về thời gian quả thực có trong bản văn này, ta vẫn không có cơ sở để nói rằng đó là chủ đề của bản văn.<sup>27</sup>

#### **4. Những bài giảng xây dựng trên một ý nghĩa được gán cho bản văn Thánh Kinh**

Ý nghĩa “được gán” là một ý nghĩa được ta trao cho bản văn chứ không phải ý nghĩa hàm chứa trong bản văn một cách khách quan. Xét nhiều khía cạnh thì trường hợp này có liên hệ rất gần với trường hợp ở số 3 trên kia.

Chúng ta đọc trong Mác-cô: “*Khi Đức Giêsu đi dọc biển hồ Galilê, Ngài trông thấy Simon và anh của ông là Anrê đang quăng lưới xuống biển*” (Mc 1,16). Người ta có thể chợt nghĩ rằng từ “quăng” ở đây gợi liên tưởng đến việc quăng chính mình cho Chúa – thế là quyết định giảng một bài về thái độ tín thác và lòng trông cậy vào Chúa!

Trong khi loại “ý nghĩa được gán” ấy có thể có chỗ trong suy tư, suy niệm, thì người giảng thuyết không thể coi nó như điều Thiên Chúa đang muốn nói với toàn thể cộng đoàn. Trong một bài báo viết về ý nghĩa “được gán,” Raymond Brown liên hệ đến việc giảng thuyết như sau:

---

<sup>27</sup> Một trong những dấu cho thấy chúng ta dùng bản văn theo cách này, đó là chúng ta ngừng đọc bài Tin Mừng ngay khi có được ý tưởng, chứ không đọc cho đến hết bài, cũng không cần xem các bài đọc khác.

Các nhà giảng thuyết có thể gán ghép ý nghĩa một cách dễ dàng và muốn vận dụng sự gán ghép ấy thay vì cố gắng rút ra một sứ điệp thích hợp từ ý nghĩa của bản văn Thánh Kinh. Và như vậy là họ đang liều lĩnh thay thế lời của Thiên Chúa bằng sự khôn khéo của mình... Nhưng nói chung, một khi chúng ta đã nhận ra sự phong phú vô cùng của ý nghĩa bản văn Thánh Kinh, chúng ta sẽ tìm cách trung thành trình bày ý nghĩa ấy chứ không tìm cách gán ghép theo ý ta.<sup>28</sup>

## **5. Bài giảng lễ khác với một bài dạy ở lớp**

Mọi bài giảng tốt đều có chức năng ‘dạy học’ trong đó, theo nghĩa rằng người ta có thể học được điều gì đó. Tuy nhiên, ở đây, chúng ta đang nói về các bài giảng lễ mà mục đích chính của chúng là chuyển đạt thông tin về Thánh Kinh, về giáo thuyết hay về các thực hành của Giáo Hội.<sup>29</sup> Các bài đọc được chỉ định sẵn

---

<sup>28</sup> New Jerome Biblical Commentary, 71:79. Có thể nêu một ví dụ khác về ‘ý nghĩa được gán’ rút từ Thông Điệp Redemptoris Mater của Đức Gioan Phaolô II khi ngài trích dẫn bản văn này từ Thư Côlôê: “Sự sống của anh em được ẩn giấu với Đức Kitô trong Thiên Chúa.” (3,3) Ý nghĩa khách quan của bản văn là sự thông dự của các Kitô hữu với Đức Kitô Phục Sinh. Trong Thông Điệp nói trên, đức giáo hoàng trích bản văn ấy để khai triển suy tư của ngài về Đức Maria sống với Đức Giêsu trong những năm sống âm thầm tại Nadarét. Đây rõ ràng là một ý nghĩa được gán. Việc ‘gán’ như vậy là điều được phép trong các suy tư, suy niệm, và trong văn mạch của Thông Điệp này, nhưng việc này không được phép trong các bài giảng lễ. (Cf. Fitzmyer, Louvain Studies 20 [1995, tr. 139-140].)

<sup>29</sup> “... các thừa tác viên của Lời Chúa có bổn phận chính yếu của mình, không chỉ là chuyển trao giáo huấn nhưng còn là giúp các tín hữu hiểu và nhận định điều mà Lời Thiên Chúa đang nói với họ, trong tâm hồn họ, khi họ nghe và suy tư các bản văn Thánh Kinh.”

cung cấp những cơ hội tuyệt vời để lên lớp, và nếu chúng ta có ‘máu’ của một ông thầy, chúng ta thường muốn lợi dụng cơ hội để dạy người ta.

Chẳng hạn, vào Chủ Nhật 29 năm C, Bài Đọc II có câu “Tất cả sách thánh đều được linh hứng bởi Thiên Chúa” (2Tm 3,16). Câu này, nền tảng Thánh Kinh của giáo lý về linh hứng, có thể dễ dàng dẫn tới một bài nói chuyện giải thích về thế nào là linh hứng và thế nào là không phải linh hứng.

Tuy nhiên, nếu giảng lễ là thi hành tác vụ giúp cho điều Thiên Chúa đang nói chảy vào cộng đoàn ở đây và lúc này, thì chúng ta phải chống lại cái cảm dễ sử dụng bài giảng để dạy về Thánh Kinh, hay về giáo lý. Dù chúng ta có ‘dạy’ hay đến mấy đi nữa, thì cũng không thể đem lại hiệu quả bằng việc cho phép Lời ân phúc của Thiên Chúa hiện diện và tác động thực sự trên cộng đoàn.<sup>30</sup>

---

(Ủy Ban Giáo Hoàng về Thánh Kinh, Việc Giải Thích Thánh Kinh Trong Giáo Hội, 1993, III B 3)

<sup>30</sup> Để minh họa sự khác biệt giữa dạy học và giảng lễ, hãy tưởng tượng bạn được mời giảng lễ cho một nhóm thân học gia và học giả Thánh Kinh tên tuổi. Phản ứng tự nhiên có thể là van xin thoái thác, hay ít là nom nớp lo lắng. Nhưng tại sao? Một người có khả năng giảng thì có khả năng giảng cho những con người này chứ. Bạn không đang dạy họ (bạn khó có khả năng này). Bạn không đang viết một bài nói chuyện để họ phải tán phục. Bạn có các bài đọc Thánh Kinh. Bạn là thừa tác viên của những gì được chuyên chở trong các bài đọc ấy. Bạn là một anh chạy bàn. Thế thì bạn còn lo lắng về điều gì nhỉ?

Cần ghi nhận rằng các kiểu giảng lễ nói trên không phải luôn luôn đưa tới một sứ điệp “dở” - sứ điệp, xét tự thân nó, có thể rất tuyệt vời. Vấn đề là những bài giảng như thế không rút năng lực từ Lời ân phúc của Thiên Chúa đang diễn ra bây giờ, Lời thật mới mẻ và dành cho mọi người. Những bài giảng như thế trở thành lời của chính chúng ta được nối kết với một phần của bản văn, chứ không phải là Lời của Thiên Chúa được lắng nghe từ toàn bộ khung cảnh thực tại.

## CHƯƠNG IV: PHẦN MỞ ĐẦU BÀI GIẢNG

*“Hãy bảo họ đi thẳng vào trọng tâm.”<sup>31</sup>*

Điều đầu tiên phải nói về phần mở đầu (nếu hiểu phần mở đầu là mấy câu nói chuyên biệt dùng để bắt đầu), đó là các bài giảng lễ không cần phần mở đầu chi cả. Một số bài nói chuyện sẽ cần, nhưng các bài giảng lễ thì không cần. Hãy nhớ rằng cơ cấu phụng vụ Thánh Lễ vốn đã có một phần mở đầu rồi (nghĩ thức tập trung).

Trong các khoá học nói trước công chúng, người ta vẫn thường đề nghị việc lôi kéo sự chú ý, chẳng hạn kể một giai thoại nào đó...

Trong một bài giảng, lôi kéo sự chú ý là việc ít

---

<sup>31</sup> Tại một bữa ăn tối, người chủ nhà đề cập với một khách mời rằng tôi đang viết một quyển sách về việc giảng lễ, và hỏi xem vị khách có ý kiến gì không. Vị khách ngẫm nghĩ một chút rồi nói gọn lỏn: “Hãy bảo họ đi thẳng vào trọng tâm.”

cần nhất. Mọi sự xảy ra trước bài giảng vốn đã lôi kéo sự chú ý rồi: người ta đứng lên, hát Allêluia, lắng nghe bài Tin Mừng, rồi người ta ngồi xuống, chờ nghe những tiếng đầu tiên của bài giảng. Như vậy, điều cần làm không phải là lôi kéo sự chú ý của người ta, mà đúng hơn là giữ cho được sự chú ý đang có sẵn.

Cách tốt nhất để giữ sự chú ý của người nghe là “đi thẳng vào trọng tâm.” Chúng ta thường chần chừ không đi thẳng vào trọng tâm, có lẽ bởi vì sợ rằng mình sẽ không còn gì để nói tiếp. Chúng ta cảm thấy mình nên đi vào trọng tâm cách nhẵn nhụi, từ từ. Nhưng nhiều người cho biết rằng họ muốn chúng ta đi nhanh hơn vào cốt lõi của bài giảng. Đây là một số ý kiến của họ:

- “Tôi thích cái cách vị linh mục ấy đi thẳng vào điểm chính của bài giảng.”
- “Tôi chán những kiểu nhập đề dông dài.”
- “Hãy vào thẳng.”<sup>32</sup>
- “Đừng dẫn chúng tôi đi lòng vòng.”
- “Cha sở thường mở đầu bằng một câu chuyện dài dòng, với những chi tiết không cần thiết.”
- “Ngài thường bắt đầu rất hay, dù ít khi có nối kết chặt chẽ với bài Phúc Âm. Rồi sau đó thì nghe chán phè.”
- “Ông cha đó luôn bắt đầu bài giảng bằng cách kể lại câu chuyện mà mọi người vừa mới nghe trong bài Tin Mừng. Thật là chán!”

---

<sup>32</sup> Ý kiến này, hầu như đúng từng từ, được nghe đi nghe lại rất nhiều.

## **Điều Chúng Tôi Đã Rút Tỉa Được**

Trong các buổi làm việc về bài giảng của chúng tôi, chúng tôi ghi nhận 3 vấn đề liên quan tới cách bắt đầu bài giảng:

### **1. Quá luôm thuôm**

Nhiều khi mấy câu đầu tiên của chúng ta yếu xìu, mềm nhũn, và đây những yếu tố ruờm rà không cần thiết. Người ta đang chăm chú chờ nghe những tiếng đầu tiên của bài giảng, thế mà chúng ta lại vật vờ...

Một số bài giảng giống như các ‘thủ tục’ cất cánh của một máy bay: chạy một hồi lâu trên đường băng, dần dần tăng tốc, rồi cuối cùng mới lao lên khỏi mặt đất. Hình ảnh cất cánh này nên áp dụng không phải cho bài giảng, mà cho nghi thức tập trung lúc đầu lễ: người ta lần lượt đến, dần dần qui tụ với nhau, rồi nâng hồn lên với Chúa trong bài hát nhập lễ.<sup>33</sup>

### **2. Quá dài**

Tán chuyện lúc bắt đầu là điều dễ; và chúng ta thường làm thế. Nếu đó là một câu chuyện, chúng ta thường đắm chìm trong các chi tiết. Việc bắt đầu một cách đồng dài sẽ làm mờ nhạt cái cốt yếu của sứ điệp và phung phí sự chú ý của người nghe vào lúc mà họ tập trung cao độ nhất. Điều quan trọng không phải là chiều dài của bài giảng, mà là sự sắc bén của nó.

### **3. Phần bắt đầu tách rời hẳn khỏi bài giảng**

Nhiều khi phần bắt đầu được nối kết với phần

---

<sup>33</sup> Có lẽ việc phóng một hoả tiễn là một hình ảnh tốt hơn để minh họa việc bắt đầu một bài giảng.

còn lại của bài giảng một cách gượng ép; nó chẳng soi sáng gì cho ý tưởng chính của chúng ta. Nó không cần phần còn lại của bài giảng, và phần còn lại của bài giảng cũng chẳng cần đến nó. Cần xét xem cách ta bắt đầu có thực sự gắn khớp với bài giảng hay không. Nếu không, hẳn là nên loại bỏ nó.

### **Một Số Ví Dụ**

Đây là một số trích dẫn từ phần bắt đầu của một số bài giảng thực:

Như anh chị em biết, cuối tuần rồi tôi vắng nhà. Tôi đã dành ít ngày viếng thăm mấy người bạn tốt của tôi ở Chicago. Có người gợi ý với tôi về chuyện chơi đánh gôn. À, thực ra chuyện này không có chi đáng nói; tôi sẽ cho thấy tại sao tôi lại nhắc đến ở đây. Không phải tôi muốn khoe khoang về điều gì đâu. Nhưng tôi thấy rằng một trong những điều chúng tôi đã làm chắc chắn phản ảnh bài Phúc Âm mà chúng ta nghe tuần này, và tôi hy vọng có thể chuyển đạt cái ấn tượng đó cho anh chị em. Số là, vào tối Chủ Nhật, ba anh em chúng tôi lái xe tới ...

Bản văn đã được biên tập:

Vào tối Chủ Nhật, ba anh em chúng tôi lái xe tới ...

Ví dụ khác:

Chủ Nhật vừa rồi, và gần trọn hai ngày Thứ Hai và Thứ Ba, tôi đi lên miền bắc với vài người bạn mà tôi đã quen biết từ nhiều năm; và mặc dù băng đóng không dày, vẫn có những người đi câu cá dưới băng.

Thật thú vị. Tôi bước ra ngoài cửa, lúc bấy giờ là chiều tối, tôi gặp thấy vài người đàn ông và mấy đứa trẻ đi câu về. Tôi lên tiếng: “Chào các bạn. Câu được nhiều cá không?” Họ trả lời: “Không khá lắm. Chúng tôi chỉ bắt được vài con cá nhỏ.” Cách đây ít tuần, một số người ở miệt dưới – gồm hai cha con và một người đàn ông khác nữa, tôi không nhớ rõ là còn ai khác nữa không – đã đi câu cá suốt cả tuần, và hầu như đã chẳng bắt được gì ngoài trừ vài con cá nhỏ xíu. Những người đánh cá trong bài Phúc Âm hôm nay cũng vậy...

Bản văn đã được biên tập:

Vừa rồi tôi lên miền bắc, và người ta ở đó đang đi câu cá dưới băng. Chiều tối hôm ấy, mấy người câu cá đang trở về nhà, ngang qua chỗ tôi, tôi hỏi họ: “Câu được nhiều không?” Họ đáp: “Tệ lắm. Chỉ vài con cá nhỏ.” Những người đánh cá trong bài Phúc Âm hôm nay cũng vậy...

Ví dụ khác:

Tất cả chúng ta đều biết rằng thay đổi là điều rất khó. Và tôi nhận ra rằng càng cao tuổi thì dường như càng khó thay đổi hơn, nhưng đó là sự thực. Tôi nghĩ rằng ai cũng có khuynh hướng nhận thấy rằng sự thay đổi – ít nhất là nhiều loại thay đổi – thật là khó. Thế mà, thật là lạ bởi vì trong quãng đời của mình, trong thời đại này, chúng ta đã phải trải qua nhiều thay đổi hơn toàn thể nhân loại đã từng trải qua trong cả lịch sử. Vì thế thay đổi là một điều thường hằng đối với chúng ta, dù nó có thể khó khăn. Các bài đọc hôm nay nói với chúng ta rằng sự thay đổi...

Bản văn đã được biên tập:

Thay đổi là điều khó. Càng cao tuổi, dường như tôi càng khó thay đổi hơn. Thế nhưng thật lạ là trong đời mình chúng ta đã trải qua nhiều thay đổi hơn bất cứ ai đã từng trải qua trong lịch sử. Các bài đọc hôm nay nói với chúng ta rằng sự thay đổi...

Ví dụ khác:

Thật vui được trở lại với anh chị em hôm nay. Cha Bill đã quảng đại cho phép các phó tế chúng tôi nghỉ tháng bảy này, vì thế tôi được gặp lại anh chị em ở đây. Mà này, vào Thánh Lễ 5 giờ chiều hôm qua, tôi bất chợt nhận ra Cha Bob, người cao nghều, và tôi chắc chắn biết Mutt và Jeff thích cái gì trên đời này, cả Cha Bill nữa. Thật vui có mặt lại với anh chị em mặt đối mặt hôm nay. Và mặc dù chúng tôi đã hứa với Cha Bob rằng chúng tôi sẽ giúp ngài trong bất cứ việc gì chúng tôi có thể giúp... nhưng chính anh chị em sẽ giúp ngài cải thiện khả năng đánh gôn của ngài đây nhé.

Trong các bài đọc hôm nay chúng ta nghe về tính đại đồng của tình yêu, lòng thương xót, và sự săn sóc của Thiên Chúa đối với mọi người. Điều này nhắc tôi nhớ lại hai tuần lễ diễn ra Olympic cách đây ít tuần: Thật tuyệt vời biết bao tính đại đồng của tinh thần thượng võ...

Bản văn đã được biên tập:

Tôi nhớ những cuộc thi đấu Olympic cách đây ít tuần, thật tuyệt vời biết bao tính đại đồng của tinh thần thượng võ...

## Mấy Điều Cần Nhớ

### **1. Khi soạn một bài giảng, đừng bắt đầu với phần mở đầu**

Phần gay go nhất của việc soạn một bài giảng chính là việc viết những chữ đầu tiên. Đừng phí thời gian để cố viết phần mở đầu. Làm thế chẳng khác chi một tác giả bắt đầu viết một quyển sách bằng phần Lời Tựa.

Tốt hơn hãy bắt đầu ở giữa bài giảng, bằng cách phác họa ý tưởng chính. Bạn sẽ nói gì ở đầu bài giảng, điều này sẽ từ từ tính sau; nhưng đừng quên rằng... phúc cho nhà giảng thuyết nào đi thẳng vào chủ đề ngay từ đầu bài giảng.

### **2. Đừng dùng những lối bắt đầu trình trong**

Ở đây tôi muốn nói đến dấu Thánh Giá, hay kiểu mở đầu như “Anh chị em thân mến trong Chúa Kitô,” hay “Trọng kính Đức Hồng Y, Đức Tổng Giám Mục, Đức Cha XYZ, quý Đức Ông, quý Cha,” vv.

Những kiểu mở đầu như thế cho thấy người giảng lễ không ý thức sự kiện rằng Thánh Lễ vốn đã có một nghi thức mở đầu rồi. Chúng cũng in đậm ấn tượng rằng bài giảng là một bài nói chuyện tách biệt chứ không phải là một phần của dòng chảy phụng vụ.<sup>34</sup>

---

<sup>34</sup> Hãy ghi nhận câu trả lời của Thánh Bộ Bí Tích và Phụng Tự: “CÂU HỎI: Có nên mời tín hữu làm dấu Thánh Giá trước hay sau bài giảng? Có nên có một công thức chào họ, chẳng hạn: ‘Ngợi khen Chúa Giêsu Kitô’ không? TRA LỜI: Tất cả tùy thuộc vào tập quán hợp lệ của địa phương. Nhưng nói chung, không nên tiếp tục những thói quen ấy, bởi vì chúng có nguồn gốc từ việc giảng ngoài Thánh Lễ. Bài giảng là một phần của phụng vụ; dân chúng đã làm dấu Thánh Giá và đã nhận lời chào ở đầu Thánh Lễ rồi. Vì thế, tốt hơn

### **3. Dừng làm cho phần bắt đầu hay hơn phần còn lại của bài giảng**

Phát biểu như vậy là có pha trò. Điều tôi thực sự muốn nói là: “Bạn hãy làm cho phần còn lại của bài giảng cũng hay như phần mở đầu.” (Điều này trở nên rất khó nếu phần mở đầu thuộc loại chuyện giật gân lôi kéo chú ý và không thực sự có mối nối kết với phần còn lại của bài giảng. Khi chúng ta thực sự bước qua bài giảng, thì người nghe vẫn còn đang thưởng thức cái dư vị của phần mở đầu vốn không có mối liên lạc kia.)

Sẽ là tai hoạ cách riêng, nếu sau một sự bắt đầu có vẻ hấp dẫn, chúng ta nói: “Như chúng ta vừa nghe trong Bài Đọc I / bài Tin Mừng ...” Người ta hiểu đây là tín hiệu cho biết bài giảng đã chuyển sang phần buồn chán của nó.<sup>35</sup>

### **4. Dừng bắt đầu bằng cách kể lại câu chuyện của bài Phúc Âm**

Lặp lại câu chuyện của bài Phúc Âm là một điều được thấy khá phổ biến. Và việc này không hay ho gì, thậm chí gây chán nản. Cần dứt khoát tránh sự lặp lại này, không chỉ ở lúc bắt đầu mà ở bất cứ chỗ nào trong bài giảng. (Chúng ta sẽ nói kỹ hơn về chuyện này ở Chương 26, khi đề cập đến “Mười Con Quí.”)

---

không nên lặp lại việc đó trước hay sau bài giảng.” (Notitiae 9 [1973] 178; Cf. Fulfilled in Your Hearing, tr. 23)

<sup>35</sup> Khi viết chương 17, về việc dùng từ, tôi đã xem lại các bản văn ghi bài giảng để tìm những ví dụ tích cực về ngôn ngữ cụ thể, sát đời sống. Thật đáng lưu ý là ngôn ngữ cụ thể chiếm tỉ lệ cao nhất ở các phần mở đầu bài giảng.

## **5. Đừng bắt đầu bằng cách kể lòng vòng những gì xảy ra chung quanh việc bạn chuẩn bị bài giảng này**

Lòng vòng như vậy là kiểu ‘cà lăm’ của những người quá bối rối hay quá vụng về khi nói trước công chúng. Hãy tưởng tượng Tom Brokaw (người dẫn chương trình thời sự truyền hình nổi tiếng) đi nghỉ hè, và một anh chàng không chuyên tạm thay chỗ của Tom. Anh chàng này bắt đầu bản tin bằng những lời như sau: “Thưa quý vị, khi tôi được đề nghị phụ trách giới thiệu bản tin thời sự tối hôm nay, ý nghĩ đầu tiên của tôi là nên chọn câu chuyện gì để mở đầu. Rồi khi tôi bắt đầu xem qua các nội dung của chương trình, tôi bỗng nghĩ rằng mình nên bắt đầu bằng loại chuyện ít được vận dụng nhất. Thế nhưng, rồi tôi lại suy nghĩ thêm và cuối cùng quyết định rằng cách tốt nhất để bắt đầu chương trình là...”

Thế đấy! Và điều tương tự cũng thường xảy ra với các bài giảng. Những người nghe giảng lăm bắm: “Chúng tôi đến đây không phải để tìm hiểu xem ngài cảm thấy thế nào khi ngài nhận được lời mời giảng, cũng không phải để tìm hiểu xem điều gì xảy ra khi ngài đang chuẩn bị bài giảng. Điều chúng tôi muốn nghe đó là chính bài giảng.”

-----

Có thể tóm lại thế này: Bài giảng là một sự nối tiếp dòng chảy Lời ân phúc của Thiên Chúa. Sự bắt đầu bài giảng không được làm nghẽn dòng chảy này. Một câu chuyện tếu, một lời pha trò, những kể lể về cách tôi phản ứng khi được yêu cầu giảng, hay một công thức “kính thưa” trịnh trọng nhắc đến đủ mọi loại người đang

có mặt – tất cả đều làm khựng dòng chảy đang diễn ra. Lời Chúa đang chảy, và cần được giữ để tiếp tục tuôn chảy.<sup>36</sup>

## CHƯƠNG V: PHẦN KẾT BÀI GIẢNG

*Kết thúc một bài giảng cũng giống như bước ra khỏi một chiếc ca-nô.*

Trong đa số các bài giảng, phần kết là phần thường ít được chuẩn bị nh?t, đến nỗi tôi thấy cần phải nhấn mạnh qui tắc này: “Đừng bắt đầu một bài giảng nếu bạn chưa biết mình sẽ nói gì trong hai câu cuối cùng.”

Chúng ta thường ảo tưởng rằng bài giảng sẽ tự nó kết thúc. Nói cho cùng, chúng ta biết các ý tưởng của

---

<sup>36</sup> Có một số ngoại lệ – đó là những lúc bạn phải làm một điều gì đó để ‘phá băng’ bởi vì đó là một trường hợp mà nhiều người còn xa lạ đối với nhau (hay đối với bạn). Lý tưởng là có vài lời ‘làm quen’ với cộng đoàn ngay trước khi Thánh Lễ bắt đầu; nhưng điều này không luôn luôn ở trong vòng kiểm soát của chúng ta.

mình sẽ chấm dứt ở chỗ nào, và chúng ta nghĩ rằng khi đến chỗ ấy thì mình chỉ cần làm một việc đơn giản là “chấm dứt,” thế thôi. Nhưng thực tế thì không đơn giản như vậy. Kết thúc một bài giảng là một công việc đầy cam bẫy, giống như việc bước ra khỏi một chiếc ca nô vậy.

Một lớp học sẽ tự động chấm dứt khi hết giờ. Chúng ta chỉ cần gấp giáo trình lại và nói: “Thôi, hôm nay ta dừng ở đây nhé. Ngày mai sẽ tiếp.”

Nhưng chúng ta không thể kết thúc một bài giảng lễ kiêu đó, vì bài giảng là một phần của phụng vụ và nó thuộc một cơ cấu nghi lễ. Chúng ta phải kết thúc bài giảng một cách êm xuôi; khổ nổi, nhiều khi loay hoay tìm cách kết thúc êm xuôi, ta lại kéo bài giảng đi lòng vòng!

Một kết thúc tồi tệ có thể làm hỏng cả một bài giảng hay. Điều này thật đáng trách, bởi vì nếu ta không khinh suất, thì điều tệ hại ấy đã không xảy ra.

## **Chấp Cánh Cho Phần Kết?**

Mày mò xoay xở một phần kết thúc không được chuẩn bị trước thì cũng giống như đi vào trong một căn nhà ma mà không có đèn rọi. Những con ma ẩn núp ở đó sẽ sẵn sàng nhảy bổ ra: con ma nói lặp đi lặp lại, con ma *nói lãng xẹt, con ma nói một ý mới...*

Nói ‘cương’ ở phần kết thúc là điều đáng sợ nhất trong nhiều bài giảng. Như một giáo dân nhận xét: “Thật là khổ sở khi nhìn ông ấy loay hoay để chấm dứt.”<sup>37</sup>

---

<sup>37</sup> Chúng ta ghi nhận vấn đề tương tự cũng xảy ra liên quan đến việc nói ứng khẩu khi vào lúc bắt đầu một cuộc hội họp, người ta được yêu cầu tự giới thiệu tên mình và nói vài lời về chính mình. Vì lý

## Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng

Ý kiến thu thập được về phần kết thúc thì nhiều hơn cả về phần mở đầu, và những ý kiến này tập trung vào cùng một số mối quan tâm:

- “Điều tôi thích nhất nơi cách giảng của cha sở là ngài kết thúc bài giảng rất gọn gàng chứ không vòng vo tam quốc.”
- “Nhiều khi chúng tôi biết ông ấy đã nói hết các ý rồi, nhưng điều đó không có nghĩa rằng ông ấy ngừng. Mọi người đã ngừng lắng nghe, nhưng ông ấy thì cứ tiếp tục đi lòng vòng.”
- “Ồ, tôi ước chi các bài giảng được kết thúc một cách gọn gàng.”
- “Tôi bực nhất với những kết thúc giả. Cha sở cứ nói ‘Tóm lại’ nhưng rồi ngài lại lấy hơi để nói tiếp những điều gì đó khác nữa.”

## Mấy Điều Cần Nhớ

### 1. Viết ra phần kết của bài giảng không phải là việc

---

do nào đó, những ‘bài nói chuyện nhỏ’ này đôi khi quờ quạng mãi mà không kết thúc được. Người này sau người khác, lần lượt tự giới thiệu đôi chi tiết về chính mình, và rồi chúng ta thấy họ cố gắng ‘bước ra khỏi ca nô’. Một kết thúc đặc trưng của loại này là như sau: “Và ... tôi cho rằng tôi tự giới thiệu về mình như thế cũng khá dài rồi... ít nhất tôi nghĩ vậy là đủ rồi tôi muốn nói rằng [lúng túng, cười ồ] ... và tôi nghĩ như vậy quý vị biết tại sao tôi ở đây, mặc dù đôi khi tôi không chắc ... [cà lăm] Nhưng dù sao, quý vị đã nghe và ... à ... tôi có thể nói thêm nhưng tôi cho rằng như vậy là đủ và vì thế, à [lấp bắp với người phát biểu kế tiếp] tôi nghĩ rằng ... à ... đến phiên anh.”

## **quá khó**

Viết phần kết không khó như khai triển ý tưởng chính (thế mà việc khai triển này chúng ta đã làm rồi). Chúng ta không phải bắt đầu từ một mớ lộn xộn và không phải sáng tạo ra một phần kết thúc như thể từ trên trời rơi xuống. Tất cả điều chúng ta phải làm là đúc kết một cách rõ ràng điều mình đã nói.

## **2. Phần kết có thể rất ngắn**

Nói chung, càng ngắn càng tốt: Những kết thúc tốt nhất là những kết thúc gọn gàng và dứt khoát. Mới đây tôi có tham dự một Thánh Lễ dành cho một nhóm tu sĩ. Vị linh mục giảng thuyết đã có một ý tưởng chủ đạo và đã trình bày rất tốt. Rồi ngài ngừng lại, đưa hai tay về phía cộng đoàn, và nói: “Đó là chúng tá đời sống của các bạn, và chúng tôi rất biết ơn các bạn.”

Chỉ có một câu thôi. Và đó là một kết thúc tuyệt vời.

## **3. Đừng nói rằng bạn sắp kết thúc khi bạn không đang kết thúc**

Hồi tôi 15 tuổi, tôi là người chỉ huy của một đội chèo thuyền gồm 8 tay chèo trên sông Detroit. (Người ta muốn một ai đó nhẹ cân, giống như một nài ngựa trong môn đua ngựa, vì thế đôi khi người chỉ huy trẻ tuổi hơn nhiều so với đội chèo.) Chúng tôi tập luyện bằng cách mỗi ngày chèo khoảng 4 hay 5 dặm. Lần nọ, chúng tôi đang chèo ngon trớn thì cần dừng lại để nghỉ giải lao; nhưng trước khi dừng tôi muốn cả đội dồn sức để chèo 10 sải mạnh nhất, như làm một cú nước rút. Tôi bắt đầu hét để ra hiệu lệnh: “Chèo thật đều, MỘT. Chèo thật đều, HAI...” Mọi người làm tốt đến nỗi tôi cao hứng quyết

định kéo dài quá số 10: “Chèo thật đều, MUỖI MỘT. Chèo thật đều, MUỖI HAI...”

Bạn biết đó, một đội chèo không thể dừng trừ phi tất cả họ dừng cùng một lúc. Do chiếc thuyền đang lao đi rất nhanh, do tất cả họ đang nhịp nhàng bật ngửa người ra sau rồi đổ rạp người tới trước theo mỗi nhịp chèo, và do những mái chèo ấy rất dài, sẽ chắc chắn xảy ra tai nạn nếu tất cả họ không dừng cùng một lúc. Vì thế, họ phải tiếp tục chèo cho đến khi tôi cho mệnh lệnh dừng.

Mọi người đều rất mệt, như không còn hơi để nói. Nhưng họ cũng gắng vừa thở vừa nói với tôi: “Này, chú nhóc. Chú mày bảo sẽ làm 10 sải nước rút, và bọn này vắt hết sức để chèo 10 sải ấy, nhưng rồi chú mày lại cho chèo tiếp. Cứ thử lặp lại cái trò lừa này lần nữa đi, bọn này sẽ quăng chú mày xuống sông đấy.”

Tôi cố ghi nhớ điều này trong liên hệ với các bài giảng: Đừng bao giờ nói rằng (hay tỏ vẻ rằng) bạn sắp chấm dứt và rồi bạn không chấm dứt.

#### **4. Bước vào phần kết, nếu bạn chợt có ý muốn ghi nhận thêm hay làm sáng tỏ thêm điều gì đó, hãy dứt khoát xua đuổi nó khỏi tâm trí bạn**

Khi bạn đang ‘hạ cánh’, nếu có bất cứ ý tưởng nào nảy ra thêm, bạn đừng cố ‘móc’ nó vào. Người ta sẽ cảm nhận được điều gì đang diễn ra và họ sẽ khó chịu, họ sợ rằng ý tưởng này sẽ dẫn tới một ý khác, rồi một ý khác nữa... như một phản ứng hạt nhân.

Có lần để kết thúc bài giảng của mình về sự cần thiết phải sống triệt để Phép Rửa, tôi đã nói như sau:

Tất cả chúng ta cần có can đảm để thực thi cái quyết định mà mình đã đưa ra khi lãnh nhận Phép

Rửa... hay cái quyết định mà ai đó đã đưa ra thay cho chúng ta.

Mệnh đề cuối cùng trên đây đã không được chuẩn bị trước – và nó mở ra một ý tưởng hoàn toàn mới. Tôi muốn làm sáng tỏ nó bằng một sự giải thích, chẳng hạn nói thêm rằng “Vâng, dĩ nhiên những ai trong chúng ta lãnh Phép Rửa khi còn bé thì chúng ta đã xác nhận cái quyết định ấy trong Bí Tích Thêm Sức của mình, và chúng ta cũng xác nhận như thế mỗi lần tiến lên rước lễ.” Nhưng rồi cuối cùng tôi đã tự kiểm chế, quyết định không sửa chữa một lỗi này bằng một lỗi khác; tôi cứ để bài giảng kết thúc như vậy, và ước giá chi mình đã không thêm cái ‘đuôi’ thừa như thế.

#### **5. Một trong những cách tốt nhất để kết thúc là dùng một câu trích dẫn ngắn**

Một câu trích dẫn ngắn có cái lợi là nó không cần nói thêm bất cứ gì nữa cả. Chính nó là câu kết thúc. Câu trích dẫn làm cho bài giảng kết thúc một cách gọn gàng và có duyên.<sup>38</sup>

#### **6. Dùng kết thúc bằng cách áp đặt cho người ta một ứng dụng thực tiễn**

Tôi rất bất ngờ khi nghe một người nhận xét như sau:

Các vị giảng thuyết sau khi đã trao cho chúng tôi món quà là một ý tưởng hay thì đừng gói món

---

<sup>38</sup> Nếu dùng một trích dẫn, nên chọn một trích dẫn ngắn. Chúng ta sẽ nói nhiều hơn về điều này ở chương 26.

quà đó lại. Hãy để chúng tôi tự gói bằng giấy gói quà của mình – nghĩa là, hãy để chúng tôi áp dụng vào hoàn cảnh thực tế đời thường của mỗi chúng tôi.

Mục đích của bài giảng là trao cho người ta một cái gì đó, là cung cấp cho người ta chất liệu để suy tư, chứ không phải cung cấp một dự án để hành động. Một trong những điều tốt đẹp nhất mà chúng ta có thể làm là trao cho người ta một ý tưởng mở – như Đức Giêsu vẫn thường làm với các dụ ngôn của Ngài.<sup>39</sup>

**7. Vì bài giảng là một phần của phụng vụ (chứ không phải một bài nói chuyện chen vào lúc phụng vụ tam nghị giải lao!) nên nó phải dẫn vào phần phụng vụ tiếp theo sau nó**

Nếu ta không nên bắt đầu bài giảng kiểu như một máy bay cất cánh, thì ta cũng không nên kết thúc bài giảng theo kiểu một máy bay hạ cánh. Phần ‘hạ cánh’ là lời “Chúc anh chị em ra về bình an” ở cuối Thánh Lễ. Còn bài giảng của chúng ta là một giai đoạn ở giữa ‘chuyến bay’; sau bài giảng, ‘chuyến bay’ vẫn còn tiếp tục.

Cha Jerry Broccolo luôn nhấn mạnh rằng một bài giảng phải dẫn vào lời kinh ca ngợi. Cha John Melloh dùng cách diễn tả khác, ngài nói rằng bài giảng phải luôn

---

<sup>39</sup> Những nhà văn viết truyện ngắn nổi tiếng (chẳng hạn Somerset Maugham) có những kết thúc gọn gàng, đôi khi đột ngột đến nỗi câu chuyện dường như chưa xong và bạn còn chỗ để tiếp tục suy tư. Các bài giảng kết thúc như vậy có thể dẫn một cách tự nhiên vào phần còn lại của Thánh Lễ và đồng thời trao cho người ta một cái gì đó để mang về nhà và tiếp tục suy nghĩ trong tuần.

luôn để lại cho người ta “một tâm tình Thánh Thể,” nghĩa là đưa dẫn người ta một cách tự nhiên vào phần phụng vụ dâng lễ. Bài giảng của chúng ta tốt cực phải gọi cho người ta tâm tình tạ ơn Thiên Chúa. Ngay cả khi đó là một bài giảng nhấn vào việc hoán cải, nó cũng phải bao hàm tin mừng rằng Thiên Chúa ban cho ta ơn sủng giúp ta thay đổi.

-----

Phần kết thúc bài giảng là phần dễ vướng trực trặc nhất so với các phần khác. Vì thế bạn hãy luôn tâm niệm điều này: “Đừng bao giờ bắt đầu một bài giảng nếu bạn chưa biết mình sẽ nói gì trong hai câu cuối cùng.”

## **CHƯƠNG VI: CHUẨN BỊ MỘT BÀI GIẢNG: VÀI Ý TƯỞNG SƠ KHỞI**

*Đóng một chiếc tàu trong một cái chai thì khó hơn xây một cái nhà để xe.*

Thật không dễ nêu ý kiến về việc chuẩn bị bài giảng. Vì hai lý do: Một là, mỗi người có cách của mình. Hai là, khi ta chuẩn bị bài giảng, thường chẳng có ai ở đó cả. Tuy nhiên, trong chương này và năm chương kế tiếp, ta có thể nêu một số nguyên tắc có tính quyết định sự thành công.

### **Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng**

Các ý kiến từ những người nghe giảng cho thấy rằng khi nghe một bài giảng, người ta thường nhận ra là bài giảng ấy đã được hay không được chuẩn bị cách chu đáo.

- “Tôi thích những bài giảng được soạn trước kỹ, nhưng vẫn giữ được nét sống động, tự nhiên.”
- “Tôi thích những bài giảng được đầu tư nghiêm túc, nhưng cũng đừng trao cho chúng tôi mọi thứ mà các ngài nghĩ ra được.”
- “Tôi thích bài giảng mạch lạc, rõ ràng.”
- “Ồ, ước gì các vị giảng thuyết đừng đi lòng vòng.”
- “Khi các ngài nói ‘cương’ là chúng tôi biết ngay, và chúng tôi cũng biết rằng mình phải chịu đựng.”
- “Tôi nhận thấy nhiều bài giảng chẳng được soạn trước đảng hoàng và do đó chẳng có mạch lạc gì cả.”
- “Cha sở tôi giảng lễ rất gọn gàng. Ngài không bao giờ nói rườm rà.”

### **Một Phương Pháp?**

Vậy đâu là cách tốt nhất để chuẩn bị một bài giảng? Rất nhiều sách vở đã đưa ra những đề nghị tuyệt vời; và ở đây tôi không có ý làm một thống kê, cũng không có ý tổng hợp chúng thành một bài bản nào. Có rất nhiều cách soạn bài giảng, và mỗi chúng ta phải tìm cho mình cách phù hợp. Tất cả các nghệ sĩ lớn đều có phương pháp làm việc của mình.

Kinh nghiệm cho thấy rằng dù theo phương pháp

nào thì cũng phải bao hàm 5 bước sau đây (ta sẽ bàn đến mỗi bước trong một chương riêng):

- 1) Tìm hiểu các bản văn Thánh Kinh (tìm hiểu đằng hoàng chứ không chỉ là đọc phớt qua).
- 2) Xác định một ý tưởng nòng cốt cho bài giảng.
- 3) Dành thời giờ để viết ra.
- 4) Đọc lại và sửa chữa.
- 5) Nắm thật vững bài giảng đã soạn xong của mình.

## **Mấy Điều Cần Nhớ**

### **1. Tốt nhất là bắt đầu chuẩn bị bài giảng ngay từ đầu tuần**

Như vậy sẽ có hai cái lợi: Một là, ta có điều kiện để ngấm các ý tưởng của mình trong suốt tuần lễ; hai là, nếu ta bắt đầu sớm, phần lớn bài giảng sẽ hiện lộ ra dần trong tuần lễ.

Chúng ta nhìn đời sống với bài giảng trong tâm trí mình. Mọi sự ta làm, nhất là trong sứ vụ, đều là một xúc tác đem lại cho ta những ánh sáng và những ý tưởng mới. Những chất liệu tuyệt vời vốn bao trùm đầy quanh ta.

Ta cũng có thể nói chuyện với người ta về một vài ý tưởng của mình. Cho dù bạn không thuộc về một nhóm cùng soạn bài giảng, bạn vẫn có thể trao đổi ý tưởng với người khác ngay cả trong những gặp gỡ tình cờ. Người ta sẽ vui và thậm chí cảm thấy rất vinh dự được đóng góp cho bạn trong chuyện này (hơn là chỉ tán gẫu về thời tiết).

### **2. Phải chấp nhận rằng việc soạn một bài giảng là**

### **việc mất khá nhiều thời giờ**

Tôi đã nghe nhiều mức thời gian khác nhau mà các nhà giảng thuyết đưa ra nhằm trả lời câu hỏi cần bao lâu để chuẩn bị một bài giảng. Một vài người hơi thoải phòng.<sup>40</sup> Thiết tưởng rằng từ 6 đến 8 tiếng (trái đều trong tuần lễ) là mức thời gian phù hợp. Tuy nhiên, trong nhịp sống bận rộn của đa số chúng ta, việc dành 6 - 8 tiếng mỗi tuần cho một bài giảng là một khoản đầu tư đòi phải có quyết tâm cao mới làm được.

### **3. Phải tập để có một thái độ chuyên nghiệp – thái độ của một học giả, một nhà văn, một nghệ sĩ, và một nhà lãnh đạo tinh thần**

Chúng ta thường tự ti bảo rằng “Tôi không dám làm học giả, làm nhà văn, nghệ sĩ hay nhà lãnh đạo tinh thần đâu.” Bạn phải dám chứ. Và bạn phải thể hiện những điều đó qua bài giảng của bạn đấy. Đừng an phận trong sự xoàng xĩnh. Một lúc nào đó trong quá trình trau dồi khả năng giảng thuyết, chúng ta cần tự đặt chỉ tiêu rằng mọi bài giảng của mình phải được xếp loại khá. Có vẻ trong thực tế, ta thường nghĩ làm sao để có các ý tưởng nào đó xếp lại với nhau cho ‘xong món nợ’ là bài giảng! Chúng ta cần suy nghĩ tích cực hơn thế.

### **4. Hãy hình dung bài giảng là một cái gì có kích thước nhỏ thôi**

Có hàng ngàn người dù đã hoàn thành học trình tiến sĩ nhưng không bao giờ có thể tra tay vào viết luận

---

<sup>40</sup> Một nhà giảng thuyết nợ được trích dẫn trong một tạp chí Công Giáo có nói rằng ông đã bỏ ra 60 giờ cho mỗi bài giảng! Những chuyện như vậy làm cho số còn lại của chúng ta nghĩ rằng mình không thể trở thành những nhà giảng thuyết có tầm cỡ được.

án, chỉ bởi vì luận án có tầm cỡ lớn hơn bất cứ gì họ đã từng viết. Chính cái ý nghĩ về ‘sự vĩ đại’ của luận án đã làm tê liệt họ.

Cũng gần tương tự như vậy trong vấn đề bài giảng (nhất là những bài giảng cho các dịp lễ lớn), chúng ta có xu hướng tưởng tượng một cái gì to tát. Các bài giảng lễ thật rất quan trọng, nhưng chúng không to lớn đâu. Chúng là một phần nhỏ của nguyên cả một sự kiện lớn mà chúng ta gọi là phụng vụ.

Tôi thích mô tả một ý tưởng sâu sắc là một hạt ngọc. Hình ảnh hạt ngọc cho thấy một cái gì rất nhỏ nhưng rất có giá trị. Nhìn sự việc như vậy sẽ có một hiệu ứng tâm lý tuyệt vời. Khi soạn bài giảng, chúng ta không đang xây dựng một tượng đài khổng lồ. Chúng ta đang kiếm một viên đá quý để mài giũa nó và đính nó vào bức tranh phụng vụ lớn hơn.

Khi tôi nghĩ về bài giảng như một cái gì nhỏ nhỏ, mọi sự bỗng thay đổi. Tôi không hồi hải sự sợ hãi nơi để thu thập tư liệu. Tôi chỉ tìm kiếm hạt ngọc có giá trị thực sự, và khi đã gặp, tôi làm việc với nó. Thật là thoải mái khi làm như vậy, thay vì nói “Ồ, mình mới chỉ tìm được một ý tưởng; mình phải cố gắng tìm thêm nhiều ý tưởng khác nữa.” Không, tôi không làm thế. Tất cả điều tôi phải làm là đào sâu vào hạt ngọc ấy. Chỉ một ý tưởng đáng giá cũng đủ chứa đựng nhiều điều phong phú rồi. Thường thì nó có thể được khai triển trong một bài giảng dài 7 hay 8 phút - (nhưng 3 phút thôi cũng đâu có sao!)

-----

Trên đây là những điểm cơ bản cần ghi nhớ. Giờ đây chúng ta hãy đi vào một số nội dung chuyên biệt.

## **CHƯƠNG VII: CHUẨN BỊ MỘT BÀI GIẢNG: CÁC BÀI ĐỌC THÁNH KINH**

*Ai giảng, hãy giảng lời Thiên Chúa. (1Pr 4,11)*

Chúng ta hãy đề cập đến một “nguyên tắc” khác: Để chuẩn bị một bài giảng, ta phải nghiêm túc nghiên cứu các bài đọc Thánh Kinh.

Nói về việc nghiên cứu ở đây không có nghĩa là ta đảm nhận công việc chú giải sơ khởi bản văn, nhưng có nghĩa là trực tiếp tham khảo những nguồn chú giải tốt nhất. Điều này cũng bao hàm rằng ta tham khảo những suy tư thần học đã được phổ biến.

Đây là một cấp độ khác với việc chỉ đơn thuần đọc điều ai đó nói về cái gì đó trong sách chú giải. Hãy đọc trực tiếp những chú giải của chuyên gia trước khi bạn để mắt vào các tư liệu giúp soạn giảng (nếu bạn có sử dụng loại tư liệu này). Nếu không vậy, cái nhìn của bạn sẽ bị lệch ngay từ đầu.

Bạn hãy nhớ rằng là người giảng thuyết, công việc của bạn là nhận định điều Chúa đang nói xuyên qua những bản văn thánh này và giúp soi rọi ánh sáng ấy cho cộng đoàn. Chúng ta không thể làm công việc này trừ phi chúng ta biết bản văn nói gì. Đừng quên rằng rất có thể ta đọc lướt qua các bản văn, thậm chí cầu nguyện với bản văn, và cuối cùng đúc kết được một vài ý tưởng cho riêng mình, nhưng đó hoàn toàn không phải là một bài giảng. Mọi bài giảng, mức nào đó, đều là một sự diễn

dịch, nhưng sự diễn dịch phải bắt nguồn từ ý nghĩa khách quan của chính bản văn. Nghĩa là, sự diễn dịch ở đây khác với sự liên tưởng tự do và những ý nghĩa biểu tượng vốn thường gặp trong việc cầu nguyện cá nhân của chúng ta.<sup>41</sup>

Thư Giacôbê dùng một ẩn dụ thú vị cho Lời Thiên Chúa: như một tấm gương cho phép chúng ta nhìn thấy những gì cần chỉnh sửa trong dáng vẻ bên ngoài của mình (tóc tai hay y phục bù xù, chẳng hạn), thì Lời của Thiên Chúa cũng cho phép chúng ta nhìn thấy chính mình như sự thật của mình trước con mắt Chúa (Gc 1,23-25). Là người giảng thuyết, chúng ta phải nghiêm túc lưu ý điều này: Thật quan trọng việc trình bày cho người ta Lời của Thiên Chúa, chứ không phải “những suy tư của tôi dựa theo những ý tưởng xảy đến với tôi khi tôi đọc Thánh Kinh.” Dân chúng cần được đánh giá bằng chính Lời Thiên Chúa chứ không phải bằng lời của tôi. Trong ẩn dụ về tấm gương, người giảng thuyết là

---

<sup>41</sup> Văn kiện năm 1993 của Ủy Ban Giáo Hoàng về Thánh Kinh nêu bật sự cần thiết phải chú giải cách đúng đắn: “Thánh Kinh không tự trình bày như một mạc khải trực tiếp về các chân lý vượt thời gian, nhưng như chúng từ được viết ra về một loạt những sự can thiệp trong đó Thiên Chúa mạc khải chính Ngài trong lịch sử nhân loại... Như vậy các bản văn Thánh Kinh không thể được hiểu đúng nếu không khảo sát những hoàn cảnh lịch sử đã định hình chúng... Việc bỏ qua không quan tâm đến chú giải trong khi tìm cách hiểu Thánh Kinh sẽ tạo ra một ảo tưởng và cho thấy thiếu kính trọng đối với Thánh Kinh được linh hứng.” (PBC, Phần Kết Luận). Cũng vậy, Fitzmyer nêu rõ rằng việc hiện tại hoá và hội nhập văn hoá giả thiết một sự chú giải đúng đắn bản văn: “Tuy nhiên, người ta không thể độc đoán gán cho một bản văn Thánh Kinh bất cứ ý nghĩa nào, nhất là một ý nghĩa không đồng nhất với từ ngữ và nội dung được bộc lộ của bản văn.” (Fitzmyer, America, Nov. 27, 1993, tr. 13; xem thêm Louvain Studies 20 [1995] tr. 134-46.)

một ánh sáng giúp người ta nhìn thấy những gì mà Lời Chúa chuyển tải.

Hiệp Hội Thần Học Công Giáo ở Chicago mới đây đã nghiên cứu 88 bài giảng của những nhà giảng thuyết được đào tạo sau Vatican II và là những người đồng ý gửi nộp một bài giảng được ghi âm do mình tự chọn.<sup>42</sup> Nghiên cứu phát hiện rằng một tỉ lệ rất cao những nhà giảng thuyết có khuynh hướng “nối kết” bài giảng với Thánh Kinh và rồi tiếp đó thì đưa ra một số giáo huấn của chính mình... Điều đáng nói là những giáo huấn này khác biệt đáng kể so với sứ điệp mà Thánh Kinh mở ra. Đây là một trong số những kết luận của nghiên cứu nói trên:

Nói chung, các nhà giảng thuyết sử dụng các bản văn Thánh Kinh để hỗ trợ hay minh họa cho chủ đề hay ý tưởng vốn có trước của mình... Trong khi một số nhà giảng thuyết thực sự cố gắng liên hệ đến bản văn bằng con đường thần học, thì những cố gắng của họ tỏ ra bất cập trong việc nhận hiểu các nhãn giới thần học của bản văn.

Gần như ba phần tư các bài giảng mà chúng tôi nghe đã cho thấy không có sự chuẩn bị tốt về mặt chú giải và cũng không phản ánh những suy tư thần học vốn đã phổ biến.

---

<sup>42</sup> Nghiên cứu này được điều hành bởi Leslie Hoppe, OFM., và Barbara Reid, OP. Một trong những mục tiêu của nó là “đưa ra những đề nghị chính đốn lại việc dạy và học Thánh Kinh hay rà soát lại những định hướng cho các khoá nghiên cứu Thánh Kinh nhằm giúp thúc đẩy việc sử dụng Thánh Kinh một cách vừa có trách nhiệm vừa có tính sáng tạo trong giảng thuyết.” Dự án này vẫn chưa xong và chưa được công bố.

Làm việc trên các bản văn dĩ nhiên sẽ vất vả – tuy nhiên nó có phần thưởng của nó, đó là một cơ hội vàng có sẵn để ta làm cái công việc đầy thách đố trong đời mục vụ: công việc thường huấn. Nhiều người chúng ta trong khung cảnh mục vụ toàn thời gian không thể dành thời giờ đều đặn cho việc nghiên cứu thần học và Thánh Kinh. Các lãnh vực lại quá rộng, khiến ta không biết phải bắt đầu từ đâu. Ta cần có một kế hoạch thường huấn vừa tầm, với một tiêu điểm rõ rệt.

Soạn bài giảng là một dự án vừa tầm với tiêu điểm rõ rệt như thế. Đây là một cơ hội để phát triển một lối học thú vị, chặt chẽ và đầy triển vọng – nhờ việc rèn luyện không ngừng này chúng ta sẽ tài bồi cảm thức tự trọng nơi mình trong tư cách là những con người chuyên nghiệp.<sup>43</sup>

### **“Nhân Nha” Với Các Bản Văn Thánh Kinh**

Việc chúng ta dành thời giờ cho các bản văn Thánh Kinh có bao gồm việc nghiên cứu, nhưng không chỉ có thế. Chúng ta cần biết nhân nha, không hấp tấp, và dành đủ thời gian cho việc nghiên cứu, cầu nguyện và ghi chép.

Dựa vào kinh nghiệm của riêng mình và qua những trao đổi với người khác, tôi ngờ rằng việc chậm

---

<sup>43</sup> Mỗi nhà giảng thuyết nên có một tủ sách căn bản để tham khảo trong quá trình soạn bài giảng. Tối thiểu gồm có:

- một sách chú giải cho mỗi Sách Tin Mừng
- một công trình chú giải tiêu chuẩn cho toàn bộ Thánh Kinh
- một từ điển Thánh Kinh
- một sách đề mục

rãi thắm nhuần bản văn như nói trên rất ít khi xảy ra. Thói thường, chúng ta đọc lướt nhanh qua các bài đọc (nói cho cùng, toàn là những bản văn quen thuộc thôi mà!), rồi cố gắng tìm một ý tưởng nào đó cho bài giảng của mình. Vừa khi vớ được một ý tưởng, chúng ta coi như mình đã xong chuyện với các bản văn. Thật chẳng khác chi một người nhìn thoáng qua một đại tác phẩm nghệ thuật rồi quay lưng bỏ đi, với chỉ những ấn tượng phù hợp với lối nhìn sẵn có của mình.

Vậy bạn hãy từ từ, đừng hối hả. Hãy đọc kỹ các bản văn, và mở lòng ra đón nhận một số ánh sáng mới tinh khôi. Hãy thắp một ngọn nến, lấy ra các sách tham khảo và giấy viết, rồi từ từ “nhâm nhi” các chú giải, cầu nguyện và ghi chép.<sup>44</sup>

Hãy dành thời giờ cho mọi bản văn (kể cả Thánh Vịnh). Bạn nên sử dụng một quyển Thánh Kinh (chứ không phải quyển Sách Bài Đọc) để bạn có thể nắm được văn mạch của các bản văn.<sup>45</sup> Và bạn ghi ‘nốt’ dọc theo tiến trình này. Những ghi chú của bạn không cần phải được nối kết hay được hệ thống; chúng ta vẫn chưa

---

<sup>44</sup> Bên cạnh những ích lợi về chuyên môn của việc nghiên cứu đầu đặng này, chúng ta không nên coi nhẹ vị trí của việc chuẩn bị bài giảng trong công cuộc huấn luyện thiêng liêng cho chính mình. Việc chuẩn bị kỹ lưỡng các bài giảng đặt chúng ta thường xuyên vào vị trí đón nhận Lời ân sủng luôn luôn mới mẻ của Thiên Chúa. Dần dần chúng ta sẽ nhận được những hiệu quả lớn lao, và công việc này sẽ trở thành một trong những yếu tố thiết định linh đạo của chúng ta.

<sup>45</sup> Chẳng hạn, bài đọc Công Vụ Tông Đồ vào Chủ Nhật VI năm B nói về Phêrô và biến cố Cornêliô. Biến cố này chiếm nguyên chương 10 và một phần của chương 11, với tất cả là 67 câu. Bài đọc chỉ trích 9 câu, từ ba chỗ khác nhau. Ta sẽ không bao giờ thấy toàn bức tranh nếu không đọc toàn bộ bản văn.

xác định ý tưởng nòng cốt kia mà. Chúng ta chỉ đang làm công việc khám phá các bản văn Thánh Kinh thôi. Bạn đừng bỏ qua các tâm tình cầu nguyện lúc này lúc khác xảy đến với mình. Xin nhắc lại rằng không có gì phải vội vàng cả (bạn thấy cái lợi của việc bắt đầu sớm trong tuần rồi chứ?)<sup>46</sup>

Suốt tiến trình này, chúng ta luôn mang trong đầu câu hỏi: Trong khung cảnh cụ thể của cử hành phụng vụ này, Chúa đang muốn nói gì với cộng đoàn?<sup>47</sup>

## **Mấy Điều Nên Nhớ**

### **1. Đừng bỏ qua hai Bài Đọc đầu hay bài Thánh Vịnh Đáp Ca**

Đã từng nghe vô số bài giảng ghi âm (kể cả của chính mình), tôi có thể nói rằng rất ít khi chúng ta giảng dựa trên các bản văn Cựu Ước. Chúng ta cần nhìn kỹ lại vấn đề này. Các bản văn Cựu Ước trình bày Thiên Chúa tương giao với chúng ta một cách rất gần gũi và vô cùng dễ cảm nhận. Chúng cung cấp cho ta những cơ hội để nối kết với những cảm nghĩ rất thông thuộc trong thân

---

<sup>46</sup> Khi dành thời gian cho các bản văn Thánh Kinh, chúng ta không tìm xem bằng cách nào tất cả chúng có thể khớp với nhau. Dù điều này có thể xảy ra, nó vẫn không nhất thiết phải xảy ra, và chúng ta không nên ép nó. Chúng ta chỉ đang tìm hiểu các bản văn Thánh Kinh để hiểu chúng tốt hơn và, qua chúng, để nhận định câu trả lời cho câu hỏi chủ yếu này: Thiên Chúa đang nói gì với cộng đoàn chúng ta trong biến cố này?

<sup>47</sup> Graham Greene có lần nói rằng mặc dù độc giả nghĩ lầm rằng các tiểu thuyết gia chọn chủ đề, đối với các tên tuổi lớn, mọi sự diễn ra cách khác hẳn: chính chủ đề chọn họ. Có một cái gì đó có tính loại suy ở đây về chủ đề bài giảng lễ.

phận con người – sợ hãi, giận dữ, thất vọng, vui mừng, nghi ngờ về sự quan tâm của Thiên Chúa, vv. Những cách tiếp cận có tính triết học (chẳng hạn Thiên Chúa toàn trí, toàn năng, thường hằng...) không phải là những cửa ngõ duy nhất để chúng ta nhận biết và liên hệ với Thiên Chúa.

Raymond Brown chỉ ra một lý do quan trọng khác nữa để quan tâm đến Cựu Ước: Sau cuộc xuất hành ra khỏi tình trạng nô lệ và được giải phóng, rồi nhiều thế kỷ sau đó từ nơi lưu đày về quê cha đất tổ, người Do Thái đã không chỉ trải nghiệm các ân phúc, mà còn có những thăng trầm, trong đó một số giai đoạn “trầm” kéo dài rất lâu.

Nói cách khác, họ đã trải qua trước những gì mà các Kitô hữu thường kinh nghiệm trong những thế kỷ sau Đức Giêsu. Cả dân Do Thái lẫn các Kitô hữu đều cần đến đức tin để nhìn thấy các thực tại của Thiên Chúa trong và xuyên qua một lịch sử dài mà trong đó có những lúc Thiên Chúa dường như vắng mặt. Một mình Tân Ước thì chỉ liên quan đến một giai đoạn quá ngắn, mà lại chứa đựng nhiều thành công, nên không thể trao cho các Kitô hữu những bài học như vậy được.<sup>48</sup>

Trong thực tế, các bài giảng cũng thường không liên hệ đến Bài Đọc II. Nếu chúng ta không nghiêm túc xem xét Bài Đọc II khi soạn bài giảng, thì chúng ta đã không hoàn toàn mở lòng ra với những gì Thiên Chúa

---

<sup>48</sup> Raymond Brown, *An Introduction to the New Testament* (New York: Doubleday, 1997, tr. 328).

nói với mình.<sup>49</sup>

Dĩ nhiên là việc lưu tâm đến Bài Đọc I hay Bài Đọc II (hay bài Thánh Vịnh Đáp Ca) thường sẽ đòi chúng ta nghiên cứu nhiều hơn và do đó cũng mất thời gian nhiều hơn. Đây có thể là một trong những lý do khiến chúng ta phớt lờ những bài đọc đó. Tôi thú nhận rằng đã có những khi tôi chẳng tham khảo chú giải hay suy tư về gì khác ngoài trừ bài Tin Mừng.

Ở đây tôi không có ý nói rằng những người giảng thuyết phải thường xuyên cố gắng đề cập đến tất cả các bài đọc. Việc bao gồm cả ba bài đọc một cách cưỡng bức sẽ là một sai lầm. Tôi chỉ muốn nói rằng trong tiến trình ấn định ý tưởng nòng cốt chúng ta không nên chỉ làm việc với bài Tin Mừng mà thôi.

## **2. Dừng tránh những bản văn Thánh Kinh khó**

Có cái lợi khi phải làm việc với những bài đọc được chỉ định thay vì là tùy ta chọn. Những bài đọc được chỉ định buộc chúng ta phải đối diện với những bản văn mà rất có thể chúng ta không muốn chọn – hoặc vì chúng khó hiểu hoặc vì chúng có vẻ gây xi căng đan (chẳng hạn, “Nếu ai muốn đến với Ta mà không ghét cha mẹ, vợ con mình ...” [Lc 14,26]).

Dường như cũng từ ý hướng này mà Thánh Bê-nê-đi-cô nhấn mạnh rằng trong lectio divina cần phải chọn một tác phẩm Thánh Kinh và cầu nguyện theo đó từ đầu tới cuối, chứ không lựa lựa. Tu Viện Trường

---

<sup>49</sup> Từ khi làm việc với các nhóm giảng lễ, tôi đã trở nên chú ý hơn đối với Bài Đọc I và Bài Đọc II – và thỉnh thoảng lấy chúng làm tiêu điểm của bài giảng. Đây là một kinh nghiệm mới mẻ, gần như là khám phá ra một bản văn mới để giảng.

Michael Casey, trong quyển sách tuyệt vời của mình về *lectio divina*, đã chỉ ra rằng món quà ơn cứu độ thường đi ngược chiều các kỳ vọng của chúng ta, và do đó đòi hỏi chúng ta một thái độ sẵn lòng vượt qua cái nhìn giới hạn của mình và mở lòng ra cho hoạt động của ân sủng. Chúng ta phải ngừng cố gắng kiểm soát cái tiến trình và chấp nhận đọc những gì được dọn sẵn cho mình.

Việc đọc Sách Thánh không duy chỉ là một hình thức giải trí đạo đức. Mục tiêu của nó là đặt chúng ta đối diện với sự thật về cuộc hiện sinh của chính mình, và để đạt được điều này thì cần phải phá vỡ mọi rào cản mà chúng ta dựng lên giữa ý thức của mình và chân lý. Chúng ta phải di chuyển tới một bình diện khác với bình diện của đời sống thường nhật của mình.<sup>50</sup>

Tác phẩm *Được Lập Đây Khi Bạn Nghe Lời* cũng nói về cái chân trời rộng hơn mà những bản văn khó có thể đem lại cho chúng ta:

Một bản văn xem chừng chẳng có nghĩa lý gì với chúng ta. Nó có thể thậm chí gây xì căng đan cho ta. Ta có thể muốn phớt lờ nó, nhưng không vì thế mà nó biến mất. Ta càng vật lộn với nó, nó càng trở nên rõ

---

<sup>50</sup> Michael Casey, *Sacred Reading* (Liguori, Missouri: Triumph Books, 1995, tr. 8-9). Một trong những lúc chúng ta dễ chọn giảng về Bài Đọc I hay II là khi mà bài Tin Mừng là một bản văn khó. Chẳng hạn, trong những tuần lễ cuối Mùa Phục Sinh, chúng ta có những bản văn phức tạp từ Tin Mừng Gioan. Tất cả chúng ta có thể giống như nhà giảng thuyết nọ nhìn qua bài Tin Mừng và nói: “Chà, chắc mình sẽ giảng về bản văn Côlôse vậy.” Cách quyết định như vậy rõ ràng không đến từ việc nhận định xem Chúa đang nói gì với cộng đoàn xuyên qua các bản văn Thánh Kinh này và hoàn cảnh cụ thể này.

rầm... Khi điều này xảy ra, chúng ta đang có một trong những dấu hiệu tốt nhất cho biết rằng mình sắp đạt được một điều gì đó rất quan trọng. Lời Thiên Chúa trong thực tế có thể thách đố đức tin chúng ta, kêu gọi chúng ta hoán cải và mặc lấy một thể giới quan mới.<sup>51</sup>

-----

Việc nghiên ngẫm các bản văn Thánh Kinh là một cơ hội vàng mà bạn đừng bỏ hụt.

## **CHƯƠNG VIII: CHUẨN BỊ MỘT BÀI GIẢNG: CHỈ MỘT HẠT NGỌC ... NHƯNG ĐÁT GIÁ**

*Nói thêm sẽ thật vô ích nếu điều đó có nghĩa rằng người ta sẽ ngừng lắng nghe.*

“Quá nhiều ý!” Đó là lời phàn nàn thường nghe nhất về các bài giảng. Chúng ta cần đề cập về chuyện này.

Những người giảng thuyết đôi khi được dạy rằng một bài giảng lễ nên có 3 điểm. Tôi không nghĩ đây là một mẫu mực, nhưng sẽ chẳng có vấn đề gì nếu 3 điểm ấy được triển khai từ một ý nòng cốt. Chỉ trở thành vấn đề khi thay vì có một ý nòng cốt với 3 điểm, thì bài giảng trở thành một luận đề công kênh với 3 ý tưởng

---

<sup>51</sup> *Fulfilled in Your Hearing*, tr. 32-33.

khác nhau.

Khi bạn nhìn qua một lượt các ghi chú rải rác của mình, hãy suy nghĩ, cầu nguyện và rồi tập trung vào một ý nòng cốt. Bạn dừng lại với ý tưởng ấy. Tôi gọi ý tưởng nòng cốt này là một “hạt ngọc.” Nó có chiều sâu, có giá trị và cần được trân trọng gìn giữ.

## **Một Hạt Ngọc**

Hình ảnh một hạt ngọc quý cho thấy bản chất của một bài giảng khác hẳn với một bài dạy ở lớp học. Các bài giảng liên hệ đến những màu nhiệm phong phú của đức tin chúng ta, và hình ảnh “hạt ngọc” diễn tả điều này.

Một hạt ngọc là một cái gì đáng được dành quan tâm, đáng được “lắng nghe.” Bài giảng không cần phải giạt gân hay màu mè bay bướm – những thứ màu mè thường hời hợt, không sâu sắc. Một hạt ngọc không cần phải chứa đựng cái gì mới mẻ hay phi thường; nó chỉ chứa đựng một sự thực thâm sâu bằng một cách thể mà tất cả chúng ta nhận ra nó với sự sáng sủa chưa từng có trước đây.

*Hạt ngọc* cũng mang đặc tính cô đọng, chặt chẽ, duy nhất. Chúng ta không đang nói về một xâu chuỗi ngọc; chúng ta đang nói về chỉ một hạt ngọc thôi. *Ý tưởng chính*, đàng khác, hàm ý về một cái gì đó rất rộng và khái quát, chẳng hạn chủ đề của một bài diễn thuyết dài.

*Hạt ngọc* cũng có tính biểu tượng nữa. Nó khơi lên một cái gì đó trong trái tim người ta. Ý tưởng chính thì nghiêng về lý luận; nó liên quan đến cái đầu. Nếu chúng ta hỏi một người giảng thuyết: “Ý tưởng chính của

anh là gì?” - hầu chắc chúng ta sẽ nhận được một câu trả lời rất duy trí. Còn nếu hỏi: “Hạt ngọc của anh là gì?” – chúng ta sẽ nhận được một câu trả lời khác hẳn.<sup>52</sup>

## **Sự Khác Biệt Giữa Một Hạt Ngọc Và Một Chủ Đề**

Khi nói chuyện với ai đó về bài giảng, tôi thường hỏi: “Đâu là hạt ngọc của bạn?” Có hai khả năng trả lời cho câu hỏi này: (1) phải chăng người giảng thuyết ấy có một ý tưởng hàm súc và sâu sắc (nghĩa là một hạt ngọc), và (2) phải chăng anh ta có chỉ một ý tưởng chứ không phải là một chuỗi những câu nói rỗng tuếch.

Có một khác biệt giữa một chủ đề và một ý tưởng nòng cốt (hay hạt ngọc): Nếu một bài giảng được hợp nhất duy chỉ bởi một chủ đề chung, nó thường di chuyển theo chiều ngang và mở rộng từ ý tưởng này đến ý tưởng khác, mà kết quả là người ta có rất nhiều ý tưởng nhưng không có chiều sâu; còn nếu một bài giảng xoay quanh một hạt ngọc, nó sẽ đi theo chiều thẳng đứng và khám phá chiều sâu của một ý tưởng.<sup>53</sup>

---

<sup>52</sup> Đôi khi, sau một bài giảng, người ta có thể hỏi “Hạt ngọc của ngài là gì?” – và người giảng thuyết sẽ đưa ra một câu trả lời hỗn độn khác với những gì người ta nghe trong bài giảng. Điều này cĩ thể làm cho người ta ước giá chỉ mình đã hỏi như vậy trước Thánh Lễ, để người giảng thuyết có thể nhận ra vấn đề.

<sup>53</sup> Sự lẫn lộn giữa một ý nòng cốt và một chủ đề thường xảy ra trong các bài giảng lễ tang. Chủ đề là “đời sống của người ấy,” và đời bài giảng đầy những câu chuyện không được khai triển và không được nối kết, song tất cả đều khớp với chủ đề này. Không phải là hiếm trường hợp một bài giảng lễ tang chứa 10 ý tưởng. Những câu chuyện như vậy thích hợp cho thời gian canh thức, nhưng chúng không làm thành một bài giảng với một ý nòng cốt.

Nếu được hỏi đâu là ý tưởng nòng cốt, người giảng với nhiều ý tưởng sẽ trả lời bằng cách đưa ra một chủ đề. Còn người giảng với một ý tưởng độc sáng sẽ đưa ra cho ta hạt ngọc đó. Ta lấy ví dụ đoạn Tin Mừng này: “Anh em là ánh sáng thế gian... Ành sáng của anh em phải chiếu soi trước mặt thiên hạ, để họ nhìn thấy các việc tốt lành anh em làm và ngợi khen Cha anh em trên trời.”

Nếu được hỏi sẽ giảng về điều gì, nhà giảng thuyết có khuynh hướng giảng về một chủ đề sẽ nói đại loại như sau:

Tôi sẽ nói rằng chúng ta được gọi để làm chứng cho đức tin của mình. Chúng ta cần bên vực đức tin, dù ở nhà, ở nơi làm việc, ở trường học hay khi ở giữa bạn bè. Phêrô và Phaolô đã hăng hái làm điều đó – cả hai đều đã chết vì đạo – và rất nhiều người dọc theo các thế kỷ cũng đã làm chứng như vậy. Ngày nay chúng ta cũng có các vị tử đạo. Rất thường, chúng ta không trân trọng đức tin của mình và không nhận ra rằng mình không đồng hành với thế giới chung quanh. Chúng ta cần trao chúng ta về đức tin của mình. [Ghi nhận: Giảng với một chủ đề rộng như thế có thể làm cho bài giảng không có tiêu điểm, và sa vào chỗ lặp đi lặp lại những gì mà người ta đã nghe hàng ngàn lần.]

Đàng khác, một nhà giảng thuyết có hạt ngọc cho bài giảng của mình sẽ trả lời như sau:

Tôi sẽ dùng hình ảnh đèn xi nhan của ô tô. Mục đích của đèn xi nhan là giúp cho người khác nhìn thấy xe chứ không ngược lại. Người ta ai cũng có “đèn xi nhan,” từ lúc thức dậy rời khỏi giường vào ban sáng.

Người chung quanh nhìn thấy “đèn xi nhan” của chúng ta, dù chúng ta có muốn hay không. Chúng ta cần liệu sao để “đèn xi nhan” của mình trao cho họ một ấn tượng đẹp. [Ghi nhận: Đây là một ý tưởng có tiềm năng phong phú để khai triển.]

## **Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng**

Việc nhà giảng thuyết không xoáy vào một ý tưởng là điều gây phản nản thường xuyên nhất. Chúng ta hãy nghe từ dân chúng. (Thường người ta nói nhiều cách khác nhau, nhưng tựu trung họ muốn rằng: Bạn hãy bám vào một ý mà thôi.)

- “Hãy trình bày một điểm thôi, và hãy giúp chúng tôi suy nghĩ về điểm ấy.”
- “Ngài thường bắt đầu giảng nghe được lắm; nhưng rồi ngài nói huyền thuyên đủ thứ chuyện.”
- “Đừng quên rằng còn có những Chủ Nhật khác nữa. Ngài còn cơ hội để nói mà.”
- “Sau khi đã uống unction Scotch, người ta không dùng gin, rồi tiếp theo là khai chai bourbon. Mỗi thứ đều tuyệt vời, nhưng dùng chung trong một bữa thì chúng phá hỏng cái vị ngon của nhau.”
- “Cha sở đi lang thang từ ý này đến ý khác – chẳng có một ý trọng tâm nào để chúng tôi ghi nhớ cả.”
- “Ngài đưa ra một ý, rồi ngài lặp đi lặp lại – và đưa vào đủ thứ chuyện trên đời.”
- “Sau khi lắng nghe các băng ghi âm bài giảng trong vài năm, điều phản nản chính của tôi là: các vị giảng thuyết nói lan man quá. Hãy bám chặt một ý thôi.”

## Một Bài Học Thực Tiễn

Tôi không bao giờ quên một bài học thú vị mà tôi học được từ một nhà báo kỳ cựu. Chỉ mất có 2 phút thôi. Ông ta nhặt lên một tờ tạp chí Time và mở ra một mẫu quảng cáo 2 trang; ông hỏi tôi: “Ngài có biết mẫu quảng cáo này giá bao nhiêu tiền không?” Tôi không biết. Ông nói khoảng 50.000 đô la Mỹ (và đó là lâu rồi đấy!).

“Này, nếu ngài sắp bỏ ra ngân ấy tiền cho 2 trang quảng cáo, ngài sẽ cố gắng đưa vào đó càng nhiều thông tin càng tốt, phải không? Vậy thì, xin ngài nhìn mẫu quảng cáo này.”

Đó là một mẫu quảng cáo của hãng Ford - (nay tôi vẫn còn giữ). Bill Cosby đang đấu các múi dây cho một ổ cắm trong hệ thống mạch điện. Phía trên là chữ “SNAP!” in cỡ lớn. Và phía dưới bức hình là:

Khi bạn sở hữu một chiếc Ford, hay Mercury, hay Lincoln với các mạch nối SNAP, bạn không còn phải lo về hệ thống dẫn điện nữa.

Thật đơn giản. Ford muốn trở thành hãng xe hơi mà bạn chọn lựa.

Có vậy thôi. Chiếm trọn hai trang báo.

Giữ mẫu quảng cáo trước mặt tôi, ông nhà báo giải thích: “Nếu hội đồng quản trị viết mẫu quảng cáo này, chắc hẳn họ đã tận dụng phần giấy trắng còn dư để giới thiệu 15 tính năng ưu việt khác nữa của Ford.

Nhưng chuyên viên phụ trách quảng cáo sẽ không để họ làm thế. Tại sao vậy? Thật đơn giản; nếu ngài lấp đầy hai trang giấy bằng chỉ chít những chữ, sẽ chẳng có ai đọc đâu. Vì thế, mỗi lần người ta quảng cáo một tính năng thôi. Tuần khác sẽ giới thiệu tính năng khác. Các vị giảng thuyết cũng nên lấy đó làm bài học. Nói thêm sẽ vô ích nếu điều đó có nghĩa rằng người ta sẽ ngừng lắng nghe.”

Bài học của tôi là vậy. Thật là hay. Dĩ nhiên một bài giảng không phải là một mẫu quảng cáo, nhưng một số nguyên tắc có thể vận dụng được.

Tôi xác tín rằng một ý tưởng nòng cốt nếu được khai triển tốt sẽ có hiệu quả hơn là hai hay ba ý tưởng.

## **Mấy Điều Cần Nhớ**

### **1. Hãy tránh con đường dễ dãi là ôm đồm cách hỏi học nhiều ý thay vì đi sâu vào chỉ một ý**

Tôi cho rằng đây là lý do chính giải thích tại sao chúng ta không giới hạn mình trong chỉ một ý tưởng. Móc qua các ý khác thì dễ hơn nhiều so với việc đào sâu một ý. Cũng như đi ngang thì dễ hơn là đi lên. Giống như điều xảy ra tại các bữa tiệc: người ta cầm ly rượu đi lòng vòng, bắt tay và chuyện trò chút chút với hết kẻ này đến kẻ khác – chẳng có cuộc trò chuyện nào sâu sắc cả.

### **2. Đừng lo rằng bài giảng của mình sẽ quá ngắn vì chỉ có một ý tưởng**

Bản tin truyền hình buổi chiều phải lấp đầy 30 phút phát sóng; nhưng một bài giảng thì không. Đôi khi bài giảng của chúng ta ngắn hơn thường lệ, nhưng điều đó không hề có nghĩa là chúng ta đã để lại một khoảng

trống nào (như khoảng trống lúc Dan Rather đứng lên và bước ra khỏi phòng quay bản tin buổi chiều của đài CBS).

Khi viết quyển sách này, tôi hơi băn khoăn rằng có những chương quá ngắn – và tôi bị cám dỗ bỏ sung tư liệu vào. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng chẳng có gì là không ổn với những chương ngắn. Độc giả ít khi chê về chuyện này.

Thực tế là khi chúng ta đào sâu một ý tưởng, chúng ta thường thấy rằng bài giảng sẽ không quá ngắn như mình lo sợ đâu.

### **3. Đừng ngại cắt bỏ một số ý tưởng hay để giữ cho bài giảng xoay vào chỉ một tiêu điểm**

Mới đây tôi có dự một Thánh Lễ trong đó vị giảng thuyết – một diễn giả có tài – đã khéo léo khai triển một ý tưởng rút từ các bài đọc Thánh Kinh. Thật tuyệt vời. Nhưng khi ngài làm xong điều đó (mất khoảng 5 hay 6 phút), ngài ngừng một chút và nói: “Bây giờ, có một khía cạnh khác cũng đáng được chú ý.” Thế rồi ngài tiếp tục chuyển sang một ý tưởng tuyệt vời khác cũng rút từ các bài đọc Thánh Kinh.

Khi tôi nhận ra rằng vị giảng thuyết đang bắt đầu ý tưởng thứ hai, tôi để ý cách riêng tác động của nó trên người ta: người ta bắt đầu cựa quậy nhiều hơn, và dần dần mất hết sự chú ý; những đôi mắt bắt đầu sụp xuống. Họ vẫn đang nghĩ về ý thứ nhất trong khi phải cố gắng lắng nghe ý thứ hai – và đó là điều không thể đối với họ.

Giá mà vị giảng thuyết kết thúc bài giảng chỉ với ý tưởng thứ nhất thôi, kết quả sẽ tốt hơn rất nhiều.

### **4. Đừng bị xúi quẩy bởi ý nghĩ rằng “tôi chỉ gặp họ có**

## **một lần mỗi tuần”**

Đa số giáo dân không tham gia các hoạt động đoàn thể giáo xứ. Thánh Lễ Chủ Nhật là cơ hội duy nhất để các mục tử chúng ta gặp 90% trong họ, vì thế chúng ta cố gắng nói càng nhiều càng tốt. Nhưng câu chuyện nhà báo kỳ cựu và mẫu quảng cáo của Ford trên kia nhắc chúng ta rằng “Sẽ là vô ích việc nói thêm nếu điều đó có nghĩa rằng người ta sẽ ngừng lắng nghe.”

-----

Thật không dễ việc giữ chỉ một ý thôi. Tôi hiểu điều đó, và tôi vẫn phải không ngừng chiến đấu với chính mình để giữ một ý. Ngay cả khi tôi có chỉ một ý nòng cốt, tôi vẫn phải chiến đấu để loại trừ những ý tưởng khác mà mình bị cám dỗ chèn vào trong tiến trình. Những cái được chèn vào này, dù nhỏ, có thể làm loãng hay che mờ điểm nhấn của ý nòng cốt.

Giữ một ý cũng khó như khi bạn cần môi cổ nhện không ngắt lời ai đó đang nói và đang muốn được bạn lắng nghe.

Nói gì thì nói, tôi xác tín rằng: Nếu chúng ta muốn giảng một cách có hiệu quả tại khung cảnh giáo xứ, thì cần nhớ nguyên tắc là chỉ giảng một ý thôi.<sup>54</sup>

-----

Sau khi đã khảo sát công việc với các bài đọc

---

<sup>54</sup> Có thể có những ngoại lệ: chẳng hạn, tại một cuộc tĩnh tâm hay một khung cảnh tu viện, cộng đoàn có thể sẵn sàng đón nhận một bài giảng với hơn một ý. Và có những cộng đoàn khác nữa cũng sẵn sàng như thế.

Thánh Kinh và việc ấn định ý tưởng nòng cốt cho bài giảng, chúng ta đã đi được nửa chặng đường. Giờ đây chúng ta sẽ bắt đầu nghĩ về cách diễn đạt ý tưởng nòng cốt ấy.

Đôi khi chúng ta cảm thấy nhẹ nhõm vì đã tìm được một hạt ngọc, nhưng lại không lưu tâm đủ đến công việc quan trọng là phác thảo khung diễn ý cho mình. Chúng ta có thể mang ảo tưởng rằng một khi mình đã có ý tưởng thì hẳn mình có thể trình bày nó. Không đúng vậy đâu. Có rất nhiều nhịp cầu ta phải đi qua trong bài trình bày của mình. Để tôn trọng người nghe, chúng ta phải xếp đặt ý tưởng trước khi đến gặp họ, chứ đừng làm điều này cách quờ quạng ngay trước mặt họ.

## **CHƯƠNG IX: CHUẨN BỊ MỘT BÀI GIẢNG: VIẾT RA**

*“Viết là một công việc bạn không bao giờ có thể làm tốt hết mức. Nó là một thách đố thường xuyên, và nó khó hơn bất cứ việc gì khác mà tôi đã từng làm.”(Hemingway)*

Viết là cố gắng chuyển tải niềm vui, hy vọng, nỗi buồn phiền, âu lo của đời sống thực. Nghĩ ra một ý tưởng hay thì dễ hơn nhiều so với việc diễn tả nó. Cũng như dễ đưa mũi thương thức hương thơm của một bông hoa hơn là mô tả kinh nghiệm đó. Việc viết sẽ đem bài giảng bên

trong tâm trí chúng ta ra hiện hữu bên ngoài tâm trí chúng ta. Quả là một cây cầu phải bước qua.

Khi đã ấn định được ý tưởng nòng cốt, chúng ta phải hình dung bằng cách nào mình sẽ trình bày nó. Viết là cách tốt nhất để làm công việc phác thảo bố cục này.

## **Khi Chuẩn Bị Bài Giảng, Hãy Viết Ra Trên Giấy**

Chúng ta cần làm một ít công việc viết lách thì mới có thể có một bài giảng tốt. Đôi khi phải viết ra toàn bộ; đôi khi cần viết ra dàn ý chi tiết; đôi khi có những phần đặc biệt nào đó phải được viết ra. Nhưng nói chung, đa số chúng ta cần phải viết ra. Đây là bốn lý do tại sao:

### **1. Việc viết ra sẽ giúp ý tưởng được thêm rõ ràng**

Khi viết, ý thức trở thành ý tưởng và ý tưởng trở thành lời được nói. Chúng ta không bao giờ thực sự biết điều mình biết cho đến khi chúng ta viết hay nói ra.<sup>55</sup> Nếu chúng ta chỉ đơn thuần nghĩ về cách mình sẽ trình bày, chúng ta có thể bị ảo tưởng rằng ngôn ngữ của mình cụ thể, cách chuyển ý của mình trơn tru, những phân tích của mình sáng tỏ, và sự khai triển của mình chặt chẽ. Nhưng tất cả điều này hiện hữu một cách mơ hồ trong trí óc chúng ta. Khi chúng ta cầm bút lên và cố gắng ghi ra, sự mơ hồ kia sẽ bộc lộ.

---

<sup>55</sup> Hình dung trong tâm trí điều mình sẽ nói là một chuyện; chọn lựa từ ngữ và sắp xếp các ý tưởng với nhau là một chuyện khác. Hãy tưởng tượng người chế tạo đàn violông. Việc hình dung cây đàn violông như thế nào là một chuyện; việc chọn và cắt các mảnh gỗ và liên kết chúng với nhau là một chuyện khác.

## **2. Việc viết ra sẽ giúp làm hiện lộ những ý tưởng mới mẻ**

Khi viết, chúng ta thấy mình đang cân nhắc một điều gì đó mà mình chưa nghĩ tới. Có thể chúng ta được thúc đẩy thay đổi phương pháp tiếp cận hay thậm chí thay đổi cả hạt ngọc. Trong tác phẩm kinh điển *Những Yếu Tố Của Phong Cách*, William Strunk ghi nhận rằng “...viết là một cách suy nghĩ.”<sup>56</sup>

## **3. Việc viết ra sẽ giải phóng ta khỏi những kiểu nói lặp đi lặp lại trong ngôn ngữ đàm thoại**

Chúng ta không bị gò bó trong giới hạn ngôn ngữ quen thuộc thường ngày của mình. “Những ai chỉ giảng từ các ‘nốt’ hay từ một dàn ý ghi sẵn sẽ phải thường xuyên lặp lại những từ ngữ giới hạn nào đó. Việc viết ra sẽ cởi trói cho người giảng thuyết khỏi sự gò bó này.”<sup>57</sup>

## **4. Việc viết ra sẽ giúp chúng ta hiệu chỉnh**

Ta chỉ có thể làm công việc biên tập cách đảng hoàng đối với một bài đã được viết ra. Đảng khác, ít khi có một bài giảng đạt chất lượng cao ngay từ đầu mà không cần hiệu chỉnh kỹ lưỡng. (Chúng ta sẽ nói về công việc hiệu chỉnh này trong chương kế tiếp).

## **Chúng Ta Là Những Nhà Văn**

---

<sup>56</sup> William Strunk, *The Elements of Style* (New York: Macmillan, 1979, tr. 70.)

<sup>57</sup> John J. Hughes, *Proclaiming the Good News* (Huntington, Ind.: Our Sunday Visitor, Vol. I, tr. 12-13); tôi có một vài nhận xét thêm về điều này ở chương 17, về cách dùng từ.

Chúng ta cần nhận ra rằng trong khi không phải mọi nhà văn đều là nhà giảng thuyết, thì mọi nhà giảng thuyết đều là nhà văn. Nếu có ai hỏi: “Anh làm gì?” – chúng ta có thể đáp: “Cách nào đó, có thể nói tôi là một nhà văn.” Câu trả lời rất ý nhị. Vâng, đúng vậy, chúng ta – những người giảng thuyết – cần ý thức hơn để phát triển các kỹ năng viết của mình. Không một nhà văn nào (hay bất cứ nghệ sĩ nào) hài lòng với việc đứng ì tại chỗ.

Thật thú vị việc nghe một số nhà văn nổi tiếng nói về công việc viết lách của họ. Một đảng, họ dường như luôn luôn phải vật lộn cho kịp thời gian. Thật không dễ hoàn thành bản thảo quyển sách mà họ đang viết – họ thường bị trễ so với thời gian dự kiến. Rồi đồng thời họ phải viết các luận đề, các bài điểm sách, các bài báo ngắn ... vốn luôn luôn phải xong trước một hạn mức nào đó. Các áp lực dường như không khác mấy với việc soạn bài giảng của chúng ta mỗi tuần.

Đảng khác, viết văn là công việc khó nhọc. Khi Evelyn Waugh bắt đầu viết quyển *Brideshead Revisited*, ông thuật lại công việc của một ngày như sau:

Tôi thức dậy lúc 8 giờ 30 và bắt đầu viết trước 10 giờ. Tôi thấy đầu óc mình đặc sệt và từ ngữ của mình cứng ngắt, nhưng đến trước giờ ăn tối thì tôi đã viết xong được 1.300 từ, tất cả đều được viết hai lần, thậm chí nhiều chỗ đã phải viết ba lần trước khi tôi có thể hài lòng với diễn tiến câu chuyện và với cách chuyển tiếp của mình.<sup>58</sup>

---

<sup>58</sup> Được trích dẫn trong Selina Hastings, *Evelyn Waugh* (Boston: Houghton Mifflin, 1994, tr. 457).

Các tác phẩm của Waugh trao cho người ta cảm tưởng rằng các từ ngữ và các câu tuôn chảy dễ dàng ra từ ngòi bút của ông. Sự thực là ông đã phải tốn công rất nhiều: “...Ông đã viết đi viết lại mãi, cắt bỏ, sửa chữa, cân nhắc từng từ và từng mệnh đề.”<sup>59</sup>

Tính giản dị mà sâu sắc của các tác phẩm của Hồng Y Newman đã làm cho ngài trở thành một trong những người viết văn xuôi tiếng Anh hay nhất. Và mọi sự đã không hề xảy ra một cách dễ dàng.

Tôi viết, rồi tôi viết lại: rồi lại viết lại lần thứ ba nội trong sáu tháng. Rồi tôi lấy bản văn mình viết lần thứ ba ấy, sửa chữa chi chút (đến nỗi một người khác không thể đọc ra). Rồi tôi viết ra bản cuối thật rõ ràng cho nhà in. Tôi cắt đi, rồi lại lòi ra; tôi lại bắt đầu sửa chữa nữa, bởi vì chưa thấy hài lòng với nó. Những phần thay thế ngày càng nhiều, các trang được viết lại, các giòng chữ li ti chèn vào khắp mọi nơi. Cả trang giấy không còn hàng lối gì nữa. Tôi lại viết lại. Và tôi không thể đếm sự việc như vậy lặp lại bao nhiêu lần.<sup>60</sup>

Phần đông trong chúng ta đã ngừng rèn luyện kỹ năng viết của mình tự bao giờ rồi. Chúng ta đã từng học cách viết sao cho phù hợp – các bài giảng, các bài báo – và như vậy dường như là đã đủ. Chúng ta đã đạt được một trình độ viết nào đó... và chúng ta dừng lại ở đó.<sup>61</sup>

---

<sup>59</sup> Op. cit., tr. 458.

<sup>60</sup> Được trích dẫn trong Brian Martin, *John Henry Newman* (New York: Paulist Press, 1982, tr. 143).

<sup>61</sup> Cũng giống như Henry Kissinger học tiếng Anh rất lâu lắm rồi và đã đạt được mức có thể giao tiếp ‘ngon lành’. Ông ngừng ở đó, và

Tôi không có ý nói rằng để có những bài giảng tốt, chúng ta phải theo học những khoá viết văn cao cấp (mặc dù có khi đây cũng là một ý kiến hay.) Dù không có những khoá chuyên môn, chúng ta vẫn có thể mãi giữa kỹ năng viết của mình và nhờ những người am hiểu góp ý cho mình.

Tại sao chúng ta đã không làm thế? Vì chúng ta không nghĩ mình là những nhà văn. (Tôi nhận thấy ít khi người ta đưa việc viết văn vào các chương trình hội thảo dành cho những người làm mục vụ.)

### **Phác Thảo Dàn Ý**

Cũng nên ghi nhận rằng đối với một số người, có lẽ cần phác thảo sơ dàn ý trước khi viết. Hãy lấy một trang giấy lớn và viết các câu hay các ý tưởng rải rác trên mặt giấy, giống như người ta vẽ tranh sơn dầu vậy. Hoặc có thể ghi ý nòng cốt ra, rồi vây quanh nó với những ý tưởng xuất phát từ nó. Việc phác thảo như vậy có nhiều cái lợi:

- Khi chúng ta phác thảo dàn ý, chúng ta cho phép trí tưởng tượng của mình hoạt động, và các ý tưởng dễ có nhiều tính tự phát hơn.
- Chúng ta dễ tránh cái lỗi chết người là “bắt đầu với phần bắt đầu.” Khi phác thảo dàn ý, chúng ta có thể bắt đầu bất cứ chỗ nào và với bất cứ ý tưởng nào mình muốn. Không có khung bố cục A, B, C – vì chúng ta đang làm các phác thảo ngẫu nhiên cho các ý tưởng của mình. Chúng ta

---

đó là lý do tại sao con người thông minh đáng nể này vẫn nói tiếng Anh với một giọng rất nặng.

cũng không phải bản khoản về chuyện ý này hay ý kia sẽ gắn vào đâu, hoặc chúng có phù hợp hay không. Chúng ta chỉ đơn thuần phác thảo một ý tưởng chỗ này và một ý tưởng chỗ kia, với hoàn toàn tự do.<sup>62</sup>

- Chúng ta dễ dàng loại bỏ các ý không phù hợp hoặc thay đổi hướng triển khai. Còn trong lối dàn ý theo khung định sẵn, chúng ta muốn giữ lại mạch khai triển mà mình đã bắt đầu.
- Trong phác thảo, chúng ta thường thích thử nghiệm một cái gì đó mới mẻ, thay đổi phong cách, có một sự đột phá.

Dù theo phương pháp nào đi nữa, chúng ta cũng phải làm một ít công việc viết lách. Công việc viết lách này thúc đẩy chúng ta vượt qua tất cả những lộn xộn có thể xảy ra trong tiến trình diễn dịch các ý tưởng thành lời nói. Một lần nữa, để tôn trọng người nghe, chúng ta phải làm công việc này trước khi đến gặp họ, chứ không phải làm ngay trước mặt họ.

## **CHƯƠNG X: CHUẨN BỊ MỘT BÀI GIẢNG: SỬA CHỮA**

*“Nhiều bài giảng xoàng chỉ cách mức tuyệt vời có một bước: sửa chữa.”*

---

<sup>62</sup> Một vấn đề khác liên quan đến một dàn ý chính thức, đó là tôi có xu hướng muốn dành cho mỗi điểm một thời lượng tương đương nhau. Khi phác thảo cái khung cho các ý tưởng rải rác thì không cần quan tâm đến thời lượng như thế.

Mục đích của việc viết ra là xây chiếc cầu nối giữa tư tưởng và ngôn từ. Mục đích của việc sửa chữa là kiểm tra bản văn đã viết và thực hiện một số sự điều chỉnh. Và đôi khi cần những sự điều chỉnh lớn để bài giảng được mạch lạc hơn, chứ vấn đề không duy chỉ là tô điểm phiên phiên ngoài da.

Hầu như mọi nhà giảng thuyết đều nói rằng bài giảng Thánh Lễ thứ hai của họ luôn tốt hơn bài giảng Thánh Lễ thứ nhất của cùng ngày Chủ Nhật đó. Đôi khi, bài giảng Thánh Lễ thứ ba là bài giảng tốt nhất. Vì sao? Có hai lý do: (1) chúng ta nắm vững chất liệu của bài giảng hơn; (2) chúng ta có một số sự điều chỉnh quan trọng trước khi giảng Thánh Lễ kế tiếp.<sup>63</sup>

Phần đông chúng ta không nhận ra các nhà văn chuyên nghiệp đã nhọc công sửa chữa đến mức nào sau khi họ “hoàn thành” bài báo hay quyển sách của họ; chúng ta cũng không nhận ra sản phẩm cuối cùng của họ đã được biên tập đến mức nào sau khi họ gửi nó đi. Nếu bạn viết cho một nhật báo, bài viết của bạn sẽ được biên tập. Nếu bạn viết cho một tạp chí, bài viết của bạn sẽ được biên tập. Bạn viết kịch bản cho một bộ phim hay một vở kịch, công trình của bạn cũng sẽ được biên tập. Trong thế giới viết lách, rất nhiều công việc biên tập không ngừng diễn ra.

---

<sup>63</sup> Dường như dù tôi chăm chút bài giảng của mình đến mấy đi nữa, khi tôi giảng, tôi vẫn nhận ra những vấn đề lộ lộ cần sửa chữa. Chúng ta có thể làm gì để nhận ra được như vậy và điều chỉnh trước khi giảng lần thứ nhất? Tôi đã cố gắng giảng lớn tiếng trong phòng riêng của mình, thậm chí ghi âm nó và tưởng tượng như mình đang giảng thực sự, nhưng tất cả đều không thành công. Cách duy nhất mà tôi thấy dễ có hiệu quả, đó là thực sự giảng bài giảng ấy cho một người nào đó nghe, đôi khi qua điện thoại.

Rất nhiều bài giảng mà tôi đã rà soát qua (gồm cả những bài giảng của chính mình) được thấy là những *bản thảo* rất tốt, chỉ còn một bước nữa là trở thành những bài giảng tuyệt vời.

Tôi đã có giải thích cách thức mà một nhà báo trong nhóm Saginaw của chúng tôi biên tập các bài giảng trong mỗi buổi làm việc. Đối với đa số các nhà giảng thuyết, đây là một kinh nghiệm rất mới mẻ. Nó giúp người ta mở mắt ra trước nhiều sự thật. Chúng tôi khám phá thấy rằng việc biên tập (hay sửa chữa) là một phần rất quan trọng trong tiến trình chuẩn bị bài giảng.<sup>64</sup>

### **Sắp Đặt Lại Các Phần Của Một Bài Giảng**

Sắp đặt lại, viết lại, và cắt bỏ (đôi khi toàn bộ những phần nào đó) là những công việc chủ yếu của khâu biên tập. Việc biên tập này áp dụng cho mọi người, dù ta viết toàn bộ bài giảng ra hay ta chỉ dùng một dàn ý thô sơ nhất.<sup>65</sup>

---

<sup>64</sup> Khi tôi ngày càng ý thức hơn về giá trị – đúng hơn, về nhu cầu – của việc biên tập, tôi cũng nhận ra rõ hơn rằng rất thường chúng ta, trong công việc Giáo Hội, đã bỏ qua công việc này. Tôi được người ta trao cho những “bản cuối cùng” của các tờ bướm, các văn thư, các bài viết... chỉ để phát hiện ra rằng dù người ta đã khá mất công biên soạn, chúng thường chỉ là những bản thảo – thế mà nay chúng hầu như đã sẵn sàng để được in ra và gửi đi. Nếu có những bản văn nào đó cần chỉnh sửa, tôi cho rằng những ‘ứng viên’ hàng đầu là các văn bản của các giáo xứ, giáo phận, ngay cả của hội đồng giám mục chúng ta.

<sup>65</sup> Quan điểm của tôi là những ai không viết bài giảng ra thì ít nhất cũng nên phác thảo dàn ý của nó trên giấy, để họ có thể nhìn qua và sửa chữa cách sắp xếp hay giá trị của mỗi phần. Cần viết một câu hay một cụm từ đúc kết từ chính mỗi phần. Nhờ vậy ta có thể nhìn

Việc sắp xếp lần đầu các cụm ý tưởng của bài giảng không nhất thiết là khả năng tối ưu – tuy nếu được thế thì thật tốt. Chúng ta phải rà soát lại lần thứ nhì, không phải rà soát các từ mà là rà soát các phần. Việc di chuyển tron các phần có thể là một việc cần thiết để cải thiện bài giảng.

Khi lắng nghe các bài giảng để chuẩn bị cho buổi làm việc nhóm, tôi thường nghe mỗi bài hai lượt. Đa số trường hợp, mọi sự trở nên rõ ràng hơn trong lần nghe thứ hai, bởi vì – sau khi đã nghe qua từ đầu tới cuối – bây giờ tôi biết trước các ý tưởng đang dẫn tới đâu, và tôi hiểu hơn về cái cách mà các phần được liên kết.

Khi viết và khi giảng, người giảng thuyết luôn luôn biết trước mọi sự gắn kết với nhau như thế nào, nhưng người nghe thì không biết trước như vậy. Họ chỉ biết những gì họ đã được nghe. Nhiều mối nối kết xem ra rất rõ ràng với chúng ta song lại chỉ (may ra) có tính ẩn tàng đối với người nghe.<sup>66</sup>

Một bài tập hữu ích khi chuẩn bị bài giảng là cố gắng đặt một tiêu đề ngắn cho mỗi phần (như chúng ta thường thấy nơi các bài viết đăng tạp chí). Bằng cách này, chúng ta nhanh chóng nhận ra các vấn đề để biên tập:

### 1. Nếu ta khó ẩn định một tiêu đề cho một phần cụ

---

lại toàn bộ, tưởng tượng mình đang trình bày bài giảng, và thực hiện một số việc biên tập thiết yếu.

<sup>66</sup> Đây là một ví dụ về giá trị của việc nhờ một ai đó nghe bài giảng của mình trước. Nhiều chỗ mập mờ có thể được sửa chữa cho sáng tỏ. Nếu nhờ ai đó đọc bản văn viết thì không ích lợi bằng – vì người đọc có lợi thế là có thể nhìn qua các đoạn văn hay có thể đọc lại lượt khác.

thể nào đó, thì đây có thể là dấu hiệu cho thấy rằng phần ấy không có một tiêu điểm rõ ràng.

2. Khi các tiêu đề đã được xác lập, chúng ta sẽ có một cái nhìn rõ hơn về toàn bộ cấu trúc và mạch khai triển của bài giảng. Chúng ta sẽ chỉnh sửa hoặc bổ sung các mối chuyển ý cần thiết.
3. Chúng ta sẽ dễ nhận ra rằng cần phải xếp đặt lại trọn các phần. Đây có thể là một việc rất sáng tạo của khâu biên tập. (Trong các nhóm của chúng tôi, chúng tôi ghi nhận rằng những sự sắp đặt lại thường cải thiện chất lượng rất nhiều cho bài giảng.)

### **Sửa Chữa: Nỗi Đau Của Việc Cắt Bỏ**

Trong quyển *Death in the Afternoon*, một trong các nhân vật của Hemingway đã nói lên một điều mà mọi tác giả cần ghi lòng tạc dạ:

Dù ông có một câu nói hay một ví von hay đến mấy đi nữa, nếu ông đưa vào chỗ mà nó hoàn toàn không cần thiết và có thể thay thế được, thì đây là ông đang phá hỏng tác phẩm của ông do bởi nuông chiều cái 'tôi'. Văn xuôi là một ngành kiến trúc, không phải ngành trang trí nội thất.<sup>67</sup>

Hemingway thực hành đúng theo tôn chỉ ấy khi cắt bỏ gần 100.000 từ trong bản thảo quyển *To Have and To*

---

<sup>67</sup> Ernest Hemingway's, *Death in the Afternoon* (trong Larry Phillips, *Ernest Hemingway on Writing*, New York: Scribner, 1984, tr. 72).

*Have Not.*<sup>68</sup>

Dùng con dao mổ là phần việc đau đớn nhất của quá trình biên tập. Một khi chúng ta đã viết ra một từ hay một câu trên giấy, nó như mặc lấy sự sống nơi chính nó, và chúng ta không muốn loại bỏ nó. Ném vào lãng quên một cái gì mình đã tạo ra là điều đi ngược lại với bản năng tự vệ của ta, vì thế ta nghe trong lòng mình tiếng thôi thúc hãy lưu giữ nó, đôi khi bằng cách chuyển nó sang chỗ khác trong bài giảng.

Mới đây, tôi có làm một việc cắt bỏ hầu như không hề đau đớn, nhờ sự kiện rằng tôi đã viết bài trên máy vi tính. Khi đã viết xong mọi sự, chỉ còn công việc biên tập, tôi lưu lại trong một file gốc và để nguyên đó. Rồi tôi sao chép chính nội dung ấy để tạo một file khác; chính file thứ hai này được tôi sử dụng để tiến hành biên tập. Giờ đây tôi có thể biên tập một cách thoải mái. Tôi an tâm vì biết rằng dù mình làm gì trên file này đi nữa, nội dung nguyên thủy vẫn còn được lưu giữ một cách an toàn trong file kia. Vì thế, tôi viết lại các phần một cách hoàn toàn tự do. Tôi cắt bỏ một cách không thương xót bất cứ gì tôi thấy là xoàng xĩnh; tôi di chuyển các phần tùy thích...

Tôi nhận ra rằng mình đã làm rất nhiều sự điều chỉnh, và làm rất nhanh – và điều quan trọng là chất lượng được cải thiện thấy rõ! Và sự thật là tôi ít khi trở về với bản văn nguyên thủy để lấy lại điều gì mình đã cắt. Quả là trước đây tôi đã nhát gan một cách vu vơ.

## **Những Cắt Bỏ Vào Giờ Thứ Mười Một**

---

<sup>68</sup> Ibid., tr. 78. Để có một hình dung về chuyện này, bạn nhớ rằng quyển sách trong tay bạn đây bao gồm khoảng 72.000 từ thôi.

Khi quay bộ phim Deliverance, có một cảnh đặc biệt hay, trong đó Burt Reynolds diễn một màn độc thoại rất ấn tượng nhằm cố gắng làm cho Jon Voight tự tin và tìm thấy nghị lực để tiếp tục.

Khi bộ phim được quay xong, trong một lần chiếu riêng cho dàn diễn viên và những nhân vật quan trọng, màn độc thoại nói trên đã thu hút sự chú ý cách đặc biệt. Xem tới chỗ Reynolds hoàn tất cảnh ấy, cả nhóm cùng vỗ tay vang dội để tán thưởng. Reynolds cảm nhận rằng đó là cảnh hay nhất mà anh từng diễn.

Ít tuần sau, ngay trước khi bộ phim được công chiếu, người đạo diễn gặp Reynolds và báo tin buồn: Cảnh ấy đã bị cắt. Vấn đề không phải chuyện chất lượng, bởi đó là một cảnh diễn rất đạt. Chiều dài cũng không phải là vấn đề. Vấn đề chỉ đơn thuần là cảnh ấy không khớp với mạch truyện. Trong tiến trình khai triển nhân vật thì Jon Voight được giả định là tìm thấy nghị lực từ trong chính bản thân mình. Thế mà lời độc thoại hùng hồn kia lại làm cho người ta nghĩ rằng dường như Jon Voight rút được sức mạnh từ Reynolds. Vì thế mà cảnh ấy phải bị cắt.

Và thực sự nó đã bị cắt.

Một số sự cắt bỏ đáng giá nhất trong các bài giảng xảy ra vào giờ thứ mười một, khi mọi sự đã xong xuôi đâu vào đó. Rồi bỗng chúng ta chợt nhận ra điều gì đó mà cho tới lúc ấy mình đã không nhận ra. Chúng ta bắt đầu cảm thấy băn khoăn, nghĩ rằng bài giảng hẳn sẽ tốt hơn nếu mình cắt bỏ nguyên một phần nào đó, đôi khi đó là một phần chính, một phần hay. Bài giảng sẽ tốt hơn nếu không có phần ấy.

Những sự cắt bỏ vào giờ thứ mười một này

không bao giờ dễ dàng cả. Và đó thường là những xử lý làm cho bài giảng trở nên hay hơn nhiều. Không bao giờ là quá muộn, ngay cả khi chỉ còn 2 phút nữa là Thánh Lễ bắt đầu.

## **Cắt Bỏ Những Từ Không Cần Thiết**

Có một loại cắt bỏ ít đau đớn hơn (nhưng vẫn đau đớn) – đó là cắt bỏ những từ không cần thiết.

Cách đây vài năm, Edwin Newman có viết một bài báo nói về những từ không cần thiết xen vào trong câu nói của chúng ta.<sup>69</sup> Đây là một số ví dụ của ông:

- Thay vì nói *sự nghèo đói*, lại nói *những tình trạng nghèo đói*.
- Thay vì nói *có những loại...*, lại nói *có những loại khác nhau...*
- Thay vì nói *có một khủng hoảng đô thị*, lại nói *có một tình hình khủng hoảng đô thị*.
- Thay vì nói *một sự ngạc nhiên*, lại nói *một sự ngạc nhiên thật bất ngờ*.
- Thay vì nói *ông ấy có một kinh nghiệm tôn giáo thâm sâu*, lại nói *ông ấy có một kinh nghiệm tôn giáo thâm sâu một cách sâu sắc*.<sup>70</sup>

---

<sup>69</sup> Tôi đọc những nội dung này trong một tạp chí khi đang ngồi trên máy bay cách đây nhiều năm, và tôi chỉ ghi lại một ít ‘nốt’.

<sup>70</sup> *Chú thích của người dịch: Có lẽ phải đọc nguyên bản tiếng Anh mới thấy rõ hơn sự rườm rà trong những câu này. Ta có thể nêu vài ví dụ trong Việt ngữ (những từ in nghiêng là những yếu tố rườm, đôi khi sai ý):*

*- nhưng Đức Giêsu Ngài đã thình lạng... - Ta nhận ra cách Đức Giêsu dạy các môn đệ Ngài như thế nào.*

Trên đây chỉ là một số ví dụ nhỏ. Đa số chúng ta đều có một khối lượng lớn những từ không cần thiết trong các bài giảng của mình. Chúng ta không nhận ra điều đó, và chẳng ai gọi điện thoại cho ta để phản ánh. Nhưng một người biên tập sẽ có thể chỉ ra đó là những từ nào.

### **Khi Biên Tập Có Thể Khám Phá Một Bài Giảng Tốt Hơn**

Đôi khi, xảy đến một khoảnh khắc vừa tuyệt vời vừa đáng sợ. Chúng ta đã soạn xong bài giảng và đang sửa chữa nó. Chúng ta bỗng nảy ra một ý tưởng – và nhận thấy rằng có lẽ mình nên thay đổi toàn bộ chiều hướng của bài giảng. Chúng ta nghĩ đến một bài giảng hoàn toàn khác với và tốt hơn bài đang được hoàn thành.

Đây không phải là điều hiếm xảy ra. Nói cho cùng, chúng ta đã dành nhiều ngày suy nghĩ về những bản văn này, thu thập các ý tưởng, và sắp xếp thành một bài giảng. Vậy thì không có gì đáng ngạc nhiên nếu tất cả những điều đó làm phát sinh một ánh sáng mới, được kết hợp từ tất cả những yếu tố kia. (Một số nhà soạn kịch lừng danh đã thực hiện những sự thay đổi quan trọng trong những lần tổng duyệt cuối cùng – những thay đổi này nhiều khi làm cho vở kịch đổi hẳn chiều hướng, thậm chí loại bỏ bớt hay bổ sung thêm nhân vật.)

Tôi biết rõ tâm trạng lưỡng lự, nỗi âu lo ray rứt,

- 
- Chúng ta buồn về những thất bại trong cuộc sống của chúng ta, nhưng chúng ta lại tự mình loay hoay thay vì chúng ta nhìn về Chúa.
  - Những cô cậu ấy chưa vị thành niên...
  - Thiên Chúa đã không ngần ngại chọn Abraham làm tổ phụ dân riêng.

niềm phấn khích bị ức chế, cái ý nghĩ rằng phải bỏ tất cả và làm lại tất cả, cái quyết định “nên hay không nên” mà chúng ta phải đưa ra. Đây là khoảnh khắc mà chúng ta cần có sự nhiệt tâm của một họa sĩ đích thực. Nếu trực giác của mình bảo chúng ta rằng chiều hướng mới này sẽ đem lại một bài giảng tốt hơn, thì chúng ta hãy bình thản lấy “cọ, sơn và vải bố” mới ra.

Nhưng bỏ tất cả những gì mình đã viết và bắt đầu phác thảo một cái gì khác hẳn thì thật là khó. Một điều an ủi, đó là việc khai triển cảm hứng mới này thường sẽ nhanh hơn; chúng ta không bắt đầu từ vạch xuất phát. Nó giống như người trồng nho cắt tia cây nho của mình để nó sai quả hơn.

Một số hạt ngọc đẹp nhất được gặp thấy vào giai đoạn cuối của quá trình chuẩn bị bài giảng. Tôi tin rằng nhiều hạt ngọc như vậy đã bị hụt mất do chúng ta nhát gan. Tôi đã nghe và đã đọc nhiều bài giảng có vẻ cũng khá, nhưng có chứa đựng một ý nhỏ có thể là một mầm tốt để khai triển thành một bài giảng tuyệt vời.<sup>71</sup>

Tôi xác tín rằng dụ ngôn về kho tàng chôn giấu có thể được vận dụng cho kinh nghiệm này. Chúng ta đã cày xới vất vả, và bất chợt chúng ta khám phá ra kho tàng, thế là chúng ta bán tất cả những gì mình có để mua kho tàng ấy.

---

<sup>71</sup> Một sai lầm thường xảy ra, đó là bám chặt lấy hạt ngọc mình chọn lúc đầu, và gạt qua một bên (hay không nhận ra được) một số hạt ngọc rất đẹp xuất hiện trên đường, trong quá trình soạn bài giảng. Một sai lầm tệ hại hơn nữa, đó là duy chỉ bổ sung những ý mới mà mình nghĩ ra – đến nỗi cuối cùng bài giảng trở thành một kho ‘hầm bà lằng’ quá nhiều ý tưởng.

## **CHƯƠNG XI: CHUẨN BỊ MỘT BÀI GIẢNG: NẮM VỮNG TƯ TƯỞNG CỦA MÌNH**

*Những người chơi piano giỏi không chơi các nốt nhạc. Họ chơi bản nhạc.*

Sau tất cả các bước trên, chúng ta có thể nghĩ rằng mình đã xong công việc chuẩn bị một bài giảng. Thật ra là vẫn chưa xong. Còn một bước quan trọng hơn nữa: nắm vững tư tưởng của mình.

Nếu ta không nắm thật vững tư tưởng của mình thì cũng giống như nhà điêu khắc nọ làm xong một bức phù điêu đẹp tuyệt vời, gửi nó đi mà không hề đóng gói cho cẩn thận. Toàn bộ tác phẩm sẽ đến nơi cần đến, nhưng là đến trong tình trạng bị hư hỏng.

Tôi cho rằng đây là một trong những phần quan trọng bậc nhất của việc chuẩn bị bài giảng. Nhưng trong thực tế đây là khâu ít được quan tâm nhất.

- Duy chỉ việc ta đã viết ra một bài giảng không hề có nghĩa rằng ta đã nắm vững bài giảng ấy.
- Duy chỉ việc ta có thể đi qua một bài giảng mà không bỏ sót một chi tiết nào cũng không hề có nghĩa rằng ta đã nắm vững bài giảng ấy.
- Duy chỉ việc ta ghi nhớ tất cả các từ không hề có nghĩa rằng ta đã nắm vững bài giảng ấy.
- Duy chỉ việc ta có trước mặt mình bảng ghi ‘nốt’ hoặc ngay cả toàn bộ bản văn của bài giảng cũng không hề có nghĩa rằng ta đã nắm vững bài giảng ấy.

Nắm vững bài giảng của mình có nghĩa là ta hoàn toàn quen thuộc và thoải mái với nó, đến mức ta có thể ăn nói cách sống động và với nhiều sự tự do. Nghĩa là ta nắm vững toàn bộ ý tưởng và ta không phải băn khoăn về các phần rời rạc. Ta có thể nói điều mình muốn nói bằng rất nhiều cách khác nhau.

Thử tưởng tượng ngay lúc này có người yêu cầu bạn kể câu chuyện người Samaritanô nhân hậu – không phải đọc lại từng chữ, nhưng là kể câu chuyện ấy bằng ngôn ngữ của bạn. Bạn có thể kể ngay lập tức. Nếu một tuần nữa bạn lại được yêu cầu kể câu chuyện ấy, thì một số từ bạn dùng có thể sẽ khác, nhưng trọng tâm của câu chuyện sẽ vẫn y như vậy. Đó là ví dụ về việc nắm vững tư tưởng của mình. Frank Sinatra có lần nói rằng đóng phim chẳng khó gì cả. Bạn chỉ cần biết vai của mình như biết tên mình vậy.

Tại sao bài giảng của chúng ta ở Thánh Lễ thứ hai thường tốt hơn ở Thánh Lễ thứ nhất? Chắc hẳn bởi vì chúng ta đã nắm vững hơn tư tưởng của mình.<sup>72</sup> Như vậy thật đáng tiếc rằng chúng ta đã không nắm vững như thế ngay từ đầu, từ trước Thánh Lễ thứ nhất. Chúng ta có thể kiểm tra xem mình đã nắm vững tư tưởng của mình chưa, sau khi đã chuẩn bị nó:

- không có bản văn hay giấy ghi dàn ý, bạn có để

---

<sup>72</sup> Đây có lẽ là lý do tại sao vào các dịp đặc biệt (tân phong giám mục, những dịp kỷ niệm, lễ truyền chức linh mục, các lễ tang quan trọng) các bài giảng thường không tốt lắm – bởi vì người ta chỉ giảng có một lần, chứ không lặp lại! Giả như chúng ta có cơ hội để giảng lần thứ hai, chắc hẳn ta sẽ có những sự điều chỉnh cần thiết và chắc chắn ta sẽ nắm vững tư tưởng hơn.

dàng lược tóm bài giảng cho ai đó không? (đây là một bài tập rất hữu ích).

- bạn có nắm vững những phần nào là cốt yếu và những phần nào chỉ là phụ thuộc không?
- bạn có sẵn sàng để giảng với đầy đủ tự tin rằng mình có thể bỏ bớt những điều gì đó, sắp xếp lại các phần, hoặc có thể ứng khẩu để thêm ý vị... mà không đi trệch hướng không?

## **Bằng Cách Nào Chúng Ta Nắm Vững Tư Tưởng Của Mình?**

Có nhiều phương pháp để nắm vững bài giảng của mình, tùy thuộc vào chúng ta có dùng hay không dùng bản văn khi giảng. Nhưng đối với mọi người, ngay cả những người sử dụng bản văn đầy đủ bài giảng, việc nắm vững tư tưởng bao gồm nhiều điều phải làm hơn là chỉ đọc đi đọc lại bản văn vài lần.

Một cách rất tốt để nắm vững bài giảng là:

- Sau khi bạn đã soạn xong bài giảng, hãy ghi trên một trang giấy trắng một câu ngắn (hay một cụm từ) ứng với mỗi phần chính, hãy bỏ qua vài dòng giữa các câu. Đây không phải là một dàn ý (vì bạn bỏ qua rất nhiều thứ đáng lẽ phải xuất hiện trong dàn ý). Bạn nên liệu sao để chỉ viết ra ba hay bốn câu (hoặc cụm từ).
- Rà lại những câu này cho đến khi chúng hoàn toàn sáng tỏ trong tâm trí bạn. Nhất là, bạn nhận ra bằng cách nào câu này chuyển sang câu khác. Hãy làm việc như thế cho đến khi bạn nắm chắc rằng mình không thể nào quên những yếu tố cốt

lỗi này.

- Bạn quên những thứ khác. Bạn tập trung chú ý chỉ những trụ cột của bài giảng của mình – và bạn nói về chúng từ trái tim của bạn. Bạn cũng không phải lo âu về những từ chính xác mình phải dùng.<sup>73</sup> [Chúng ta ghi nhận rằng điều này không có nghĩa là mọi cố gắng của chúng ta khi viết đã trở thành lãng phí thời gian. Mục đích chính của việc viết khi chuẩn bị bài giảng không phải là sản xuất ra một bản văn hay – nhưng là để suy nghĩ thấu đáo về một ý tưởng sẽ trở thành một bài giảng đáng giá, và để tìm ra những cách diễn đạt cho mạch lạc ý tưởng này. Quá nhiều người giảng thuyết đã làm lẫn khi bận tâm về các từ ngữ hơn là về chính ý tưởng nòng cốt. Hãy nắm vững tư tưởng thì bạn sẽ nắm vững bài giảng của mình.]

Nào, bây giờ bạn đã sẵn sàng bước ra và cất tiếng giảng từ đáy tâm hồn mình.<sup>74</sup>

### **Cái Tôi ... Cộng Với Cái Liều**

Sự khó khăn ở đây nằm ở chỗ ta phải bỏ mọi thứ mà mình đã phải nhọc công để hình thành, nhất là những

---

<sup>73</sup> Đối với những ai thường xuyên sử dụng bản văn đầy đủ hay dàn ý chi tiết, việc ‘quên chúng đi’ không có nghĩa rằng bạn gạt bỏ chúng – nhưng chỉ có nghĩa rằng bạn không bám chặt lấy từng từ hay từng câu trong đó.

<sup>74</sup> 90 phần trăm trường hợp khi tôi viết ra bài giảng đầy đủ – và rồi học thuộc lòng từng từ một – thì bài giảng rốt cục lại không tốt lắm.

câu hóm hình nào đó. (Thực ra, không nhất thiết ta sẽ phải bỏ mất bất cứ gì.)

Hoặc do sự cảm dỗ tẻ nhạt của cái tôi – muốn người nghe tán phục bài giảng hơn là tâm đắc với ý tưởng – hoặc do thiếu mạnh dạn. Chúng ta sợ rằng nếu mình không giữ lại tất cả các phần, mình sẽ chẳng có gì để nói khi đứng đó trước dân chúng.

Vì thế thay vì bước tới bục giảng với cái ý nòng cốt nắm vững trong đầu, chúng ta lại chắt chày trong trí óc mình tất cả những mảnh rời mà mình xếp đặt lại với nhau. Chúng ta trở thành bận tâm tới bản văn nhiều hơn là bận tâm tới sứ điệp. Sự bận tâm này làm mờ nhạt về sống động của câu chuyện từ trái tim tới trái tim: thời giờ của chúng ta có vẻ không còn rộng rãi, cảm hứng sáng tạo như biển dâu mát, thế là chúng ta không dám ra tay làm những việc điều chỉnh (hay cắt bỏ) cần thiết.<sup>75</sup>

## **Một Loại Suy Từ Âm Nhạc**

Một số nhạc công tên tuổi chơi với bản nhạc ở trước mặt mình. Một số khác thì không cần có bản nhạc. Dù sao đi nữa, điều phân biệt giữa một nhạc công xoàng và một nhạc công xuất sắc tùy vào mức độ anh ta nắm vững bản nhạc. Một số người mãi lo chơi các nốt. Những nhạc công giỏi thì chơi bản nhạc.

Một nhạc công có thể đặt bản nhạc trước mặt mình và chơi bản nhạc ấy từ nốt này đến nốt khác, nhưng chơi một cách cứng ngắt. Một nhạc công khác đã thuộc

---

<sup>75</sup> Thật thú vị để nhận ra rằng những điều nói ở đây rất gần với những gì ta làm khi chuẩn bị một bài giảng lễ ngày thường. Và đây là một lý do nữa giải thích tại sao những bài giảng ngày trong tuần thường tốt hơn.

lòng bản nhạc và có thể chơi mà không cần có bản nhạc trước mặt, nhưng anh ta vẫn chơi một cách cứng ngắt.

Cũng có thể xảy ra điều ngược lại: một nhạc công có bản nhạc và một nhạc công khác không có bản nhạc đều có thể chơi một cách có hồn.

Một số nhạc công có thể ứng tác và chơi một giai điệu nào đó bằng nhiều cách khác nhau. Giai điệu vẫn là một, nhưng một vài nốt (hay hợp âm, hay tiết tấu) có thể mỗi lần mỗi khác. Đó là những nhạc công nắm vững hoàn toàn bản nhạc.

Rõ ràng là câu chuyện đối với các nhà giảng thuyết cũng tương tự như vậy.

-----

Trong bước cuối cùng của việc chuẩn bị bài giảng, khi thời gian sắp cạn, nếu chúng ta chưa nắm thật vững tư tưởng của mình thì tốt nhất là thực hiện một số sự cắt bỏ cần thiết, tập chú vào cái ý nòng cốt, và dựa vào những gì mà ta cảm thấy tự tin để trình bày. Nên loại bỏ trọn cả một phần nào đó, nếu cần, nếu điều này giúp chúng ta nắm vững trọng tâm của nội dung mình muốn nói. Việc nắm vững tư tưởng của mình trong bài giảng thật quan trọng như thế đó.

## **CHƯƠNG XII: CHIỀU SÂU**

*“Ông ấy là một diễn giả tốt. Có điều là ông ta chẳng có gì để nói.”<sup>76</sup>*

Chiều sâu sẽ bù đắp cho nhiều thứ, nhưng không gì bù đắp được cho sự thiếu chiều sâu. Các kỹ thuật giảng thuyết không thể bù đắp được; kéo dài bài giảng ra cũng không – mà rút lại thật ngắn cũng không. (Dĩ nhiên, với những bài giảng chẳng có gì sâu sắc thì càng ngắn người ta càng thích.)

Kansas City, Missouri, là trụ sở trung ương của Công Ty Hallmark Cards. Khi tôi ở đây vào năm 1997 để tham dự hội nghị Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, tôi tình cờ gặp một nhân viên điều hành của Hallmark. Thích thú với loại công việc của anh, tôi đã hỏi anh nhiều câu hỏi – và một trong các câu hỏi ấy là: “Trong một thiệp mừng, điều nào quan trọng hơn – bản văn hay là cách trang trí?” Anh ta trả lời ngay lập tức: “Bản văn quan trọng hơn rất nhiều.”

Nghệ thuật trang trí không thể giúp bù đắp khi người ta không có điều gì để nói. Đối với các bài giảng cũng vậy.

Các nhà giảng thuyết thường băn khoăn: Bằng cách nào chúng tôi có thể nói với tất cả những con người khác nhau ấy trong cộng đoàn – khác nhau về tuổi tác, khác nhau về sự hiểu biết đức tin, khác nhau về học vấn, khác nhau về tâm trạng buồn vui? Câu trả lời là chiều sâu.

Không một nhà giảng thuyết nào có thể đi vào tất cả các hoàn cảnh sống rất đa dạng của người ta. Điều chúng ta có thể làm là đạt đến một mức sự thật nào đó

---

<sup>76</sup> Một nhận xét từ dân chúng về một nhà giảng thuyết trẻ.

nói kết được với mọi người. Chiều sâu càng sâu thì càng có sức nói kết nhiều hơn.

## **Chiều Sâu Của Đời Sống Chúng Ta**

Sự thật là trừ phi chúng ta có chiều sâu trong đời sống, chúng ta không thể có chiều sâu trong các bài giảng của mình. Dù chúng ta có ý thức hay không, chất lượng sống nội tâm của chúng ta sẽ bộc lộ trong các bài giảng của mình.<sup>77</sup> Nếu chúng ta không có chiều sâu, các bài giảng của chúng ta cũng không thể có chiều sâu. Chúng giống như cốc cà phê nhạt – bạn cho thêm bao nhiêu đường hay sữa vào cũng không làm cho nó trở nên đậm đà được.

Khi tôi lắng nghe các bài giảng, tôi nghĩ rằng mình có thể nói thế giới của ai rộng lớn và thế giới của ai bé nhỏ. Tôi có thể đoán được ai có đọc sách và ai không, ai tiếp tục học hỏi và ai không. Chất lượng đời sống có tầm quan trọng đối với người giảng thuyết cũng giống như sức mạnh của đôi chân đối với vận động viên chạy vượt rào Olympic.

Trong quyển *Fulfilled in Your Hearing*, ta đọc thấy:

Sự tiếp xúc thường xuyên với các tác phẩm văn chương hàng đầu của thế giới, cũng như với hội họa, điêu khắc, âm nhạc... có thể được nhà giảng thuyết coi

---

<sup>77</sup> Mọi nhà văn, qua cách họ dùng ngôn ngữ, cho thấy một cái gì đó trong tâm hồn họ, trong các thói quen, các khả năng, các sở thích của họ... Văn dĩ tải đạo. Không có tác giả nào ‘giữ kín’ được con người mình lâu. (William Strunk, *The Elements of Style* [New York: Macmillan, 1979, tr. 66-67].)

nếu không chỉ đơn thuần là hoạt động giải trí mà còn là một phần của việc tiếp tục phát triển khả năng chuyên môn của mình. Điều tương tự cũng đúng đối với việc quan tâm đến thế giới giải trí trên truyền thông hiện đại...<sup>78</sup>

## Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng

Chiều sâu của bài giảng cũng là một mối quan tâm rất thường xuyên được đề cập đến:

- “Cha sở chỉ toàn xào lại những gì tôi đã nghe cả trăm lần rồi. Thật là nhàm; và chẳng có gì để cần phải ghi nhớ và suy nghĩ thêm cả.”
- “Tôi kỳ vọng nhiều hơn thế từ một con người được học cao biết rộng như thế.”
- “Quá nhiều lời sáo rỗng!”
- “Tôi muốn bài giảng có một ý nghĩa nào đó, một cái gì mà người ta tiếp tục ghi nhớ trong lòng.”
- “Tôi rất thích thú khi các bài giảng giúp chúng tôi nhìn điều gì đó bằng một cái nhìn mới mẻ.”
- “Nói chung là cũng chùng đó chuyện mà tôi đã nghe đi nghe lại hoài. Không có gì mới mẻ hay thú vị.”
- “Tôi muốn cha sở đừng coi chúng tôi chỉ như các em học viên giáo lý lớp tám.”
- “Ước gì các bài giảng có thể trao cho tôi một ánh sáng, mở rộng tâm nhìn của tôi.”
- “Vị giảng thuyết ấy biết cách thúc đẩy chúng tôi sống Tin Mừng ở một mức sâu sắc hơn.”

---

<sup>78</sup> *Fulfilled in Your Hearing*, tr. 13.

- “Tôi thấy các bài giảng thường chẳng có chủ đề và chẳng có ý nghĩa gì.”
- “Ngài luôn luôn có một hạt ngọc để trao cho chúng tôi.”
- “Tôi ghét những câu nói lan man, ngớ ngẩn, những ý tưởng xoàng xĩnh mà ai cũng có thể chất đống lại với nhau.”

## Những Hạt Ngọc Ở Khắp Mọi Nơi

Những hạt ngọc của các hiệu kim hoàn đến từ một hạt cát trong một con trai. Những hạt ngọc của các nhà giảng thuyết đến từ Lời Chúa trong đời sống thực. Loại ngọc này có nhiều lắm, ở khắp xung quanh chúng ta. Có điều là khi chưa được trau chuốt, mài giũa, thì chúng không trông có vẻ là những hạt ngọc – và vì thế chúng thường bị bỏ qua. Rất nhiều khi, bạn thấy chúng bị bỏ qua trong một bài giảng, và bạn tự nhủ: “Giá mà người giảng thuyết khai triển thấu đáo ý tưởng ấy thôi, thay vì đề cập đủ thứ vớ vẩn khác.”<sup>79</sup>

Không mất công đào sâu thì chẳng thể nào có được chiều sâu. Con đường tránh né thông thường nhất là gì? Thay vì đào thẳng vào chiều sâu của một ý tưởng, chúng ta lại vật vờ lướt qua ba hay bốn ý khác; thế là rơi vào cái tình trạng mà dân chúng phàn nàn nhiều nhất về các bài giảng: quá nhiều ý! Một thử nghiệm thú vị cho nhiều bài giảng của chúng ta: Bạn lấy bất cứ phần nào của bài giảng xem ra có một ý tưởng có tính căn bản nào

---

<sup>79</sup> Từ thế giới nghệ thuật và thể thao, có rất nhiều ví dụ về những hạt ngọc bị bỏ hụt: những ca khúc nổi tiếng, những họa phẩm bất hủ, những sáng tác văn chương đề đời, và những vận động viên kiệt xuất nhưng ban đầu bị loại bỏ.

đó – và bạn tự hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu người giảng thuyết dừng lại với ý ấy và đào sâu nó, làm sáng tỏ nó, giúp cho cộng đoàn nắm lấy nó và nội tâm hoá nó, vv.

Việc khám phá và đào sâu một ý tưởng sẽ đem lại niềm vui, giống như những người đang đãi quặng để tìm vàng. Trái tim, khối óc và linh hồn chúng ta được tạo nên cho công việc này. Chúng ta biết rằng mình có điều gì đó để nói và chúng ta mong được nói, không phải vì nó hay ho nhưng vì nó chân thực.

-----

Khi tôi nhớ lại những lúc mình cố sao cho bài giảng của mình có vẻ văn hoa bay bướm thay vì có chiều sâu, hình ảnh cây vả trong Tin Mừng Máccô trở nên một ẩn dụ ám ảnh tôi:

Trông thấy ở đằng xa có một cây vả tốt lá, [Đức Giêsu] đến xem có tìm được trái nào không. Nhưng khi lại gần, Ngài không tìm được gì cả, chỉ toàn lá thôi. (Mc 11,13)

Các bài giảng cũng có thể là cây vả như thế. Tôi biết cách soạn một bài giảng đầy ấn tượng – hay ít nhất một bài giảng làm cho người nghe phải nể tôi – nhưng đó cũng là một bài giảng thiên về vỏ hơn là ruột. Tự thâm tâm, tôi biết rằng mình đã không giảng từ chiều sâu của Lời Chúa, hay từ sâu thẳm tâm hồn mình; tôi cũng đã không đụng chạm đến chiều sâu nội tâm của người nghe. Trong cõi lòng mình, tôi biết sự khác biệt... và những lời của Tin Mừng Máccô văng vẳng bên tai tôi: “không tìm được gì cả, chỉ toàn lá thôi.”

## CHƯƠNG XIII: NÓI KẾT VỚI ĐỜI SỐNG THỰC TẾ

*“Một số nhà giảng thuyết nói về Thiên Chúa rất hay, và một số rất am hiểu đời sống thực. Thật là thú vị khi gặp được một người giảng thuyết có cả hai khả năng này.”<sup>80</sup>*

Bên cạnh ý kiến rằng “hãy đào sâu một ý thôi,” điều mà dân chúng mong chờ nhất là các bài giảng cần được nối kết với đời sống thực tế. Khi chúng ta đáp ứng điều này, người nghe sẽ bắt được ngay, như thể bắt chợt nghe ai đó nói ngôn ngữ mẹ đẻ của mình tại một đất nước xa lạ.

### Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng

Đây là một số trong rất nhiều ý kiến về việc nối kết bài giảng với đời sống thực:

- “Hãy nói thẳng sự việc.”
- “Tôi rất thích khi bài giảng móc nối với những gì đã xảy ra trong tuần, những người thực, việc thực.”
- “Cần phải liên hệ với những gì đang xảy ra trong

---

<sup>80</sup> Một ý kiến phản hồi từ dân chúng.

hiện tại.”

- “Cách này hay cách khác, bài giảng cần phải đi vào thực tế mà tôi đang sống.”
- “Vị giảng thuyết nói về những điều mà tất cả chúng tôi đang đối mặt, và tôi không cảm thấy cô đơn trong hoàn cảnh của mình.”
- “Các bài giảng sẽ trở nên hấp dẫn nếu bao gồm được đời sống thực tế vào đó.”
- “Tôi muốn bài giảng đưng đến hoàn cảnh thực của cuộc sống tôi.”
- “Người giảng thuyết nên nói gì đó hơn là chỉ lặp lại kinh tin kính bằng những từ ngữ chung chung.”
- “Tôi chắc rằng ngài tin những gì ngài nói, nhưng tất cả điều ngài nói đều tẻ nhạt, hiển nhiên và sáo rỗng... và chẳng có dấu hiệu nào cho thấy rằng ngài đã từng phải vật lộn với chúng.”
- “Tôi cảm thấy như thể vị giảng thuyết đang nói riêng với tôi vậy.”
- “Tôi luôn luôn tự hỏi điều này sẽ đi vào đời sống cụ thể của tôi trong tuần lễ sắp tới như thế nào; hãy trao cho tôi một điều gì tôi có thể áp dụng trong đời thường.”

Ở đây chúng ta ghi nhận một nguyên tắc nữa: Mọi bài giảng phải có một nối kết cụ thể với những gì đang diễn ra – những vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của những con người đang lắng nghe bài giảng.<sup>81</sup>

---

<sup>81</sup> Tôi biết một linh mục đã được dạy rằng mọi bài giảng phải có một “qui chiếu vào đời sống.” Ngài bảo rằng đó là điều hữu ích nhất mình từng học về giảng thuyết. Tôi có lưu lại nhà xứ của ngài ít

Mục đích của điều này không phải nhằm tỏ ra rằng chúng ta am hiểu đời sống thực tế, mà là để hướng thẳng câu chuyện đến người nghe.

Và một nguyên tắc nữa, rất hiển nhiên: Nếu chúng ta không hướng thẳng đến người nghe, thì dù lập luận của ta có rõ ràng đến mấy và dù từ ngữ của ta sáng sủa đến mấy, cũng sẽ chẳng có gì xảy ra cả. Bài giảng có thể nghe rất ấn tượng, nhưng sẽ không có gì xảy ra.

Khi rà soát lại một bài giảng mới được soạn thảo, sẽ hữu ích nếu đặt các câu hỏi sau đây: Chỗ nào trong bài giảng này bắt đầu hướng thẳng đến người nghe (nó khác với câu hỏi: Chỗ nào trong bài giảng này làm cho người nghe thích thú nhất)? Phải chăng toàn bộ bài giảng có qui chiếu đến đời sống thực? Bài giảng này xuất phát từ bên trong hay bên ngoài thế giới đời thường?<sup>82</sup>

---

ngày; và khi ngài soạn bài giảng, thỉnh thoảng ngài bước tới chỗ cửa phòng tôi và nói: “Vẫn chưa tìm ra qui chiếu vào đời sống.” Sau đó, khi ngài tìm ra, ngài coi như đó là một khoảnh khắc ‘Eureka’. Tôi nghĩ tất cả chúng ta cũng cần tự hỏi: “Đâu là sự qui chiếu vào đời sống trong bài giảng này? Bài giảng cắm vào đời sống người ta ở chỗ nào?”

<sup>82</sup> Xin trích dẫn Hemingway: “Nếu một cây bút viết văn xuôi hiểu biết đủ về những gì mình đang viết, anh ta có thể bỏ qua những điều anh ta biết mà người đọc vẫn cảm nhận được những điều ấy, như thể là anh ta đã thực sự viết ra vậy. Một tảng băng trôi chỉ nổi trên mặt nước có một phần tám khối lượng của nó. Còn một nhà văn bỏ sót những thứ mà anh ta không biết chúng thì chỉ tạo ra những lỗ thủng trong tác phẩm của mình.” (Ernest Hemingway, *Death in the Afternoon* [trong Larry Phillips, *Ernest Hemingway On Writing*, (New York: Scribner, 1984, tr. 77)]) Tôi cũng liên tưởng đến một loại suy khác: một người nghiên cứu giải phẫu học (anatomy) để chuẩn bị đắp một pho tượng có y phục.

## Bước Qua Cây Cầu

Khi chúng ta giảng lễ, những sự thật hiển nhiên vọt ra từ môi miệng chúng ta một cách quá dễ dàng. Đối với dân chúng, những sự thật ấy nghe rất tẻ nhạt – đó là những điều mà mọi nhà giảng thuyết thường lặp đi lặp lại, và đó là những điều mà người ta đã nghe cả trăm lần.

Lời phàn nàn thường nghe, đó là các nhà giảng thuyết rất thường khựng lại ở ngay đầu cầu bắc qua đời sống thực tế. Chúng ta khai triển một điểm nào đó, và chúng ta dừng lại ngay chỗ mà câu chuyện bắt đầu trở nên thú vị. Chúng ta nói về những nguyên tắc đúng đắn và đưa ra những áp dụng tổng quát, nhưng chúng ta không nhảy vào khu vực dầu sôi lửa bỏng. Không có dấu hiệu nào cho thấy chúng ta ném trái cuộc chiến đấu được đề cập trong những ngôn từ của mình.

Lấy ví dụ, Đức Giêsu bảo anh nhà giàu bán những gì anh có, chia sẻ cho người nghèo, và đi theo Ngài. Người ta dễ dàng hình dung một nhà giảng thuyết nói chung chung về chuyện này như sau: “Thưa anh chị em, chúng ta quá bám víu vào của cải, và thực sự là chúng ta có quá nhiều của cải, vì thế chúng ta phải học biết cách từ bỏ chúng. Và chúng ta dừng dừng đối với người nghèo ngoại trừ vào ngày lễ Tạ Ôn và lễ Giáng Sinh. Vậy suốt cả năm thì thế nào? Nếu chúng ta là môn đệ đích thực của Chúa Giêsu, chúng ta phải nghiêm túc nghe Ngài nói. Chúng ta dành bao nhiêu thời gian mỗi tuần cho Chúa?” Và cứ thế...

Nói vậy thì ‘trót quót’. Chẳng ăn nhằm gì. Vì đó là những phát biểu chung chung. Những sáo ngữ! Đây, một người thuộc tầng lớp trung lưu, với những trách nhiệm gia đình, sẽ làm gì với bài Tin Mừng này?

Bây giờ hãy tưởng tượng bạn đang đứng ở sân sau nhà, loay hoay đốt bếp than chuẩn bị món barbecue cùng với người em rể. Cậu ấy gợi chuyện rằng mỗi khi nghe đoạn Tin Mừng về việc bán hết những gì mình có mà cho người nghèo, cậu luôn băn khoăn không biết làm sao áp dụng cho một người đang phải nuôi sống một gia đình. Bạn sẽ nói gì với người em rể về việc áp dụng đoạn Lời Chúa này vào hoàn cảnh của cậu ấy – một hoàn cảnh có liên quan đến em gái và các cháu họ của bạn nữa? Đó là một câu câu thường bị phớt lờ bởi vì bước qua nó không phải là điều dễ dàng. Nhưng đó là lý do tại sao chúng ta có những bài giảng.

### **Một Ví Dụ**

Một nhà giảng thuyết làm việc trong các nhóm chúng tôi đã nói về việc đoạt “huy chương vàng” của cuộc sống (lúc bảy giờ đang diễn ra giải Olympics), và ở cuối bài giảng ngài đặt một loạt câu hỏi:

Trong cuộc đời mình, chúng ta đã học yêu thương nhau chưa? Ta đã học tha thứ nhau chưa? Trong cuộc đời mình, chúng ta đã học giúp đỡ người túng thiếu chưa? Chúng ta đã học khích lệ nhau chưa? Trong cuộc đời mình, chúng ta đã học đi thêm dặm thứ hai ấy chưa? Chúng ta đã học chia luôn má bên kia chưa? Chúng ta đã học để dần thân nhiều hơn chưa?

Chúng tôi vỗ tay tán thưởng những câu ấy, nhưng cũng ghi nhận rằng nói về việc đi thêm dặm nữa là không sát sườn. Đó vẫn là những kiểu nói chung chung, lơ lửng phía bên trên thực tế. Sau đây là một bản viết lại, sử dụng cùng ý tưởng ấy, hoàn toàn đối ứng:

Trong cuộc đời mình, chúng ta có từng cố gắng tìm kiếm chế độ không vắng tục với người tài xế quẹo trái mà không báo tín hiệu? Khi có chuyện xích mích với người khác, ta để cho sự việc bé xé ra to hay là ta cố quên nó và tìm cách hàn gắn mối quan hệ? Chúng ta có cố gắng đặt mình vào hoàn cảnh của người nghèo, nghĩ về họ, giúp đỡ họ, ngay cả bệnh vực họ trong khi thiên hạ đưa ra những tuyên bố chung chung về “an sinh xã hội”? Trong các cuộc chuyện, chúng ta là người nói những lời tích cực hay những lời tiêu cực? Ngay cả khi sự việc ở sở làm hay ở nhà không sòng phẳng 50-50, chúng ta có sẵn lòng đi thêm dặm nữa để giữ hoà khí? Nếu gia đình hay bạn bè viết tiểu sử chúng ta, họ sẽ mô tả chúng ta thế nào: hiếu chiến hay hiếu hoà? Cho rằng chúng ta không thể dấn thân trong mọi sự, nhưng chúng ta có dấn thân vào một số việc nào đó không? Thử nghĩ xem: ngoài những quan tâm cá nhân và gia đình, chúng ta có dấn thân vào điều gì khác không?

Nếu có những lúc các bài giảng không nối kết với đời sống thực, thì đây không hẳn bởi vì các nhà giảng thuyết vô ý quên việc này. Đa số chúng ta biết rõ là nên có sự nối kết như thế. Nhưng chúng ta bỏ qua chỉ vì cần phải mất công nhiều hơn để có thể chuyển những điều chung chung vào đời sống thực. Chúng ta thường chọn con đường dễ dãi là nói về các bài đọc Thánh Kinh, đưa ra vài áp dụng tổng quát, và chỉ có thế.

## **Mấy Điều Nên Nhớ**

### **1. Khi viết một bài giảng, hãy nghĩ đến những con người thực**

Tôi thường thấy mình nghĩ đến “người ta” hơn là nghĩ đến những con người thực. Những người mà tôi nghĩ đến thường chỉ chung chung, hoặc là những cá nhân mà tôi tin rằng sẵn sàng tỏ ra thích thú với những điều tôi định nói.

Đây là một sai lầm nghiêm trọng. Bằng chứng hiển nhiên là khi tôi giảng, tôi nhận ra họ hầu như không ‘bắt’ được những ý tưởng của mình như mình vốn tưởng.

Tình hình trở nên cải thiện hơn khi tôi nghĩ đến những người cụ thể nào đó lúc soạn bài giảng. Đó là những “người dân tron,” tức những người không xúm xít chung quanh công việc ở nhà thờ. Tôi nghĩ đến một số những người mà mình quen biết, có người đi nhà thờ thường xuyên, có người thỉnh thoảng mới tới nhà thờ. Tôi nghĩ đến những người đang xếp hàng ở quầy tính tiền siêu thị. Đôi khi, tại một phi trường, tôi quan sát người ta bước xuống khỏi máy bay, và cố gắng đoán xem điều gì đang diễn ra trong đời sống của họ, họ đang nghĩ gì và đang ưu tư về điều gì, và điều gì đang đón chờ họ trước mắt. Khi viết một bài giảng, tôi cố ôn lại tất cả những hình ảnh ấy, và cố gắng tìm những ý tưởng có thể đánh động những con người như vậy.

Hãy nghĩ đến những con người thực. Bạn sẽ ngạc nhiên về hiệu quả của điều này.

## **2. Khi viết một bài giảng, hãy có vài tờ báo trong tầm tay**

Chúng ta vốn biết các tờ báo chứa đựng những gì. Tuy nhiên, nếu đọc báo được bằng nhãn giới Thánh Kinh thì sẽ có một hiệu quả thú vị. Lúc này lúc khác trong quá trình suy nghĩ và viết bài giảng, bạn hãy lướt qua tờ nhật báo – không phải để lấy những ví dụ đặc biệt

nào đó hoặc để cắt dán, nhưng đúng hơn là để cảm nhận sự gặp gỡ giữa Thánh Kinh và cuộc sống thực hôm nay.

Việc này có thể có một hiệu quả không ngờ.

### **3. Hãy gọi những người không đáng nhiều đến công việc nhà thờ, và trao đổi với họ về các ý tưởng trong bài giảng của bạn, mời họ góp ý**

Chúng ta nên có một số người mà mình có thể gọi lúc này lúc khác khi mình đang viết bài giảng, và đó là những người sẽ trao cho chúng ta những cảm nghĩ thật sự của họ. Hãy chia sẻ cho họ ý tưởng nòng cốt và một phần cốt yếu của bài giảng. Hãy yêu cầu họ đóng góp ý kiến, bổ sung những ví dụ. Việc này khá dễ và không phải vất vả nhiều; vì họ sẽ vui vẻ đóng góp. Và chất lượng đời sống thực của bài giảng thường tăng hiệu quả của nó lên rất cao.

### **Một Cảnh Giác**

Bạn đừng quên rằng sự nối kết với đời sống phải ‘chảy’ ra từ bản văn Thánh Kinh. Khi chúng ta giảng, chúng ta cố gắng giúp mọi người khám phá điều mà Thánh Kinh muốn nói với cuộc sống của chúng ta trong hiện tại.

Sẽ là sai lầm nếu dùng một cái gì đó trong Thánh Kinh như một dịp để nói điều gì đó về đời sống thực, và chẳng có sự dính líu chính thức nào đến bản văn Thánh Kinh. Chúng ta dùng bản văn như cái cớ, như một cách mở chuyện, và rồi chúng ta tiếp tục trình bày tư tưởng của riêng chúng ta.

Sau đây là một kết luận của cuộc nghiên cứu được thực hiện bởi Hiệp Hội Thần Học Công Giáo ở

Chicago:

Cộng đoàn phụng vụ đánh giá một bài giảng là thành công trong mức độ mà người giảng thuyết có thể liên hệ các bài đọc với đời sống thực của Kitô hữu hôm nay. Các tham dự viên chúng tôi ý thức điều đó, vì hầu như tất cả đều cố gắng làm việc đó trong các bài giảng của mình. Tuy nhiên, phần đông chỉ đưa ra những nối kết sơ sài, làm cho sứ điệp Lời Chúa hoá tầm thường.<sup>83</sup>

Nếu trong các bài giảng chúng ta nói về các hoàn cảnh của đời sống thực tế một cách cụ thể và kiến hiệu, chắc chắn chúng ta sẽ nhận được những phản hồi rất tích cực từ người nghe, ngay cả dù các ý tưởng của chúng ta không thực sự rút ra từ Thánh Kinh. Đa số người ta rất thích nghe một sứ điệp có nối kết với đời sống của họ, đến nỗi họ không biết điều gì bị bỏ hụt... và cái mà họ bỏ hụt chính là sức mạnh của Lời Chúa.

Nói chung, là người giảng thuyết, chính chúng ta sẽ phải trách nhiệm về điều này.

-----  
Hãy hình dung hai cảnh.

**CẢNH MỘT:** Sau Thánh Lễ Chủ Nhật tuần rồi, bạn và một số thừa tác viên phụng vụ và cán bộ giáo xứ quây quần uống cà phê trong nhà xứ. Cuộc chuyện trò dễ dàng chuyển sang đề tài phụng vụ, đôi khi đó là cuộc bàn luận về bài giảng. Sự việc diễn ra như thế là ... bình thường thôi.

**CẢNH HAI:** Sau Thánh Lễ Chủ Nhật vừa rồi, bạn và một vài người bạn (là khách thăm đột xuất và đã tiện dịp tham dự Thánh Lễ đó) cùng uống cà phê tại nhà

---

<sup>83</sup> Xem cước chú số 42.

xứ. Cuộc chuyện sẽ khác hẳn. Họ nói về những gì đang xảy ra trong đời sống của họ – công ăn việc làm, gia đình, sức khỏe, con cái, những chuyến đi... Điều này không có nghĩa rằng phụng vụ hay bài giảng trong Thánh Lễ vừa rồi đã thất bại – nó chỉ nhắc chúng ta nhớ rằng điểm qui chiếu của họ, từ lúc bước vào nhà thờ cho tới khi bước ra, không phải là phụng vụ (như nhóm người trên kia), mà là chính đời sống của họ!

## CHƯƠNG XIV: NHỮNG CÂU CHUYỆN

*Ai cũng thích nghe chuyện.*

Người ta sẽ chú ý lắng nghe hầu như bất cứ câu chuyện nào chúng ta kể. Nhưng trong các bài giảng, không phải mọi câu chuyện đều giống nhau. Một câu chuyện nào đó nghe thú vị – thì duy điều đó không có nghĩa rằng câu chuyện ấy có thể chuyển tải Lời Chúa cách hiệu quả.

Có 3 loại câu chuyện, và sẽ rất hữu ích việc nhận ra sự khác biệt giữa chúng.

### **1. Loại câu chuyện chủ yếu để giải trí, giúp người ta thư giãn và lôi cuốn sự chú ý của họ**

Những câu chuyện loại này được nói kết một cách nhân tạo với trọng tâm của bài giảng. Nếu chúng ta loại bỏ câu chuyện đi thì cũng chẳng sót mẻ gì đối với ý tưởng của mình.

Một ngày Chủ Nhật nọ tôi nghe một vị giảng thuyết bắt đầu bài giảng như sau:

Tôi xin kể câu chuyện về một người kia được bổ nhiệm phụ trách chương trình trực tiếp vận động quyên góp cho giáo xứ. Tên anh ta là Pat, và vì muốn chứng tỏ năng lực cừ khôi của mình, anh xin cha sở cho biết ai là người khó vận động nhất từ trước đến nay. Cha sở kể chuyện về ông Mike, kẻ đã chưa bao giờ đóng góp bất cứ gì.

Thế là Pat đánh xe tới nhà Mike và gõ cửa. Mike mở cửa. Pat nói lý do mình đến đây để đề nghị Mike đóng góp cho giáo xứ, đồng thời nêu ra ba hay bốn lý do mà Mike cần hưởng ứng cuộc quyên góp này.

Mike trả lời: “Anh yêu cầu tôi đóng góp à? Anh thấy đấy: mẹ tôi bị tàn tật đã 23 năm. Anh trai tôi bị tai nạn cách đây 10 năm và cần phải có người săn sóc thường xuyên. Vợ tôi bị liệt vì chứng viêm khớp. Con gái tôi thì đang cần ghép thận.”

Pat bỗng lúng túng và cố nghĩ ra cách để rút lui lịch sự. Trong khi đó, Mike nói thêm: “Tôi không cho tiền bất cứ ai trong họ, vậy có gì tôi phải cho tiền anh chứ?” [cả cộng đoàn cười ồ]

Vâng, tôi chắc rằng giáo xứ chúng ta không có loại vấn đề ấy. Và tôi muốn mời anh chị em nghĩ đến một số lý do tại sao tất cả chúng ta cần ủng hộ đợt vận động quyên góp này. Anh chị em thấy đó ...

Một câu chuyện dí dỏm, để giải trí. Nhưng giải trí không phải là mục đích của một bài giảng. Và vì nhằm thu hút sự chú ý của người nghe, vị giảng thuyết đã đặt câu chuyện này vào ngay chỗ bắt đầu bài giảng.

Những câu chuyện như thế nghe có vẻ hay hay, nhưng chúng không thuộc về bài giảng. Đặt ở đầu, chúng ‘xỏ lá’ vào dòng chảy của phụng vụ Lời Chúa và ‘tiêu

thụ' hết sự chú ý cao độ của người nghe mà đáng ra nên dành cho một điều gì có tính căn cơ hơn. Đặt ở bất cứ đâu khác, chúng có tính giải trí nhiều hơn là giúp soi sáng.<sup>84</sup>

## **2. Loại câu chuyện để minh họa sự điệp**

Những câu chuyện này làm sáng rõ ý nòng cốt của chúng ta, đắp máu thịt lên nó, và nối kết nó với đời sống thực. Nếu ta gạt bỏ câu chuyện, sự điệp sẽ mất phần nào sự sáng tỏ và sức mạnh.

Tại một lễ cưới, người giảng thuyết lấy ra một tờ nhật báo, lật tới trang thể thao, và nói:

Có một số điều thú vị ở đây. Hôm qua, Fred Couples ghi được 78 điểm, thắng 7 điểm vượt mức. Bạn tưởng tượng đi. Fred Couples vượt mức được 7 điểm! Bạn có biết điểm số trung bình của vận động viên đang dẫn đầu Liên Đoàn Bóng Chày Mỹ là bao nhiêu không? 348. Nghĩa là anh ta đã đánh hụt bóng trong 65% thời gian lận đó.

Sampras bị loại khỏi giải Mỹ Mở Rộng ngay từ đầu vòng một. Tôi tin rằng những đấu thủ giỏi nhất cũng có nhiều lúc phải cay đắng nếm mùi thất bại.

Đây là những vận động viên giỏi nhất thế giới. Nhưng những cú đánh bóng của họ không hoàn hảo. Chia khoá thành công của họ là ở chỗ họ đã tìm ra cách để làm cho động tác không hoàn hảo của mình

---

<sup>84</sup> Trong chương về Phần Mở Đầu, tôi đã chỉ ra trong một cước chú rằng có những lúc cộng đoàn dường như 'chết' hay đang thiếu tập trung nghiêm trọng, và chúng ta cần làm một cái gì đó để 'đánh thức'. Có thể cần một câu chuyện nhỏ hoặc vài câu nói nào đó lúc bắt đầu bài giảng, nhưng không phải là loại chuyện 'dài hơi'. Và nói chung, trường hợp như vậy chỉ là ngoại lệ.

trở thành kiến hiệu trên đường dài.

Phêrô [Bài Đọc Tin Mừng nói về việc Đức Giêsu hỏi Phêrô 3 lần “Anh có yêu mến Thầy không?"] đã học biết rằng tình yêu của mình không hoàn hảo. Nhưng với ơn Chúa nâng đỡ, ông cũng đã học cách làm cho tình yêu không hoàn hảo ấy phát huy được kiến hiệu trong những năm tháng còn lại của đời ông, ngay cả đến mức đổ máu ra để làm chúng.

Tình yêu của bất cứ đôi bạn nào, dù chân thực đến mấy, cũng không hoàn hảo. Điều mà các bạn nói lên trong Bí Tích Hôn Phối là: “Nhờ ơn Chúa giúp, chúng tôi sẽ tìm cách làm cho tình yêu không hoàn hảo của chúng tôi phát huy được kiến hiệu trong suốt cả đời.”

Câu chuyện này đã minh họa sứ điệp.

Câu hỏi chủ chốt bao giờ cũng là: Cái gì trong sứ điệp sẽ vượt mất nếu câu chuyện bị loại bỏ? Đó là sự khác biệt giữa loại chuyện này và loại chuyện trong ví dụ thứ nhất trên kia.

### **3. Loại câu chuyện tư nó là sứ điệp**

Trong trường hợp này, câu chuyện không chỉ minh họa sứ điệp; mà chính bản thân câu chuyện là sứ điệp và do đó không cần phải khai triển gì thêm. Những ví dụ tốt nhất là các dụ ngôn của Đức Giêsu, chẳng hạn, dụ ngôn về người Samaritanô nhân hậu. Khi Đức Giêsu kết thúc câu chuyện, Ngài không nói thêm gì ngoại trừ: “*Hãy đi và làm y như vậy.*”

Viết được những câu chuyện này thật không dễ; cần phải có năng khiếu. Song nếu viết được thì sẽ rất hiệu quả.

Đây là một ví dụ đặc biệt về một “câu chuyện sống” vốn tự nó là một bài giảng.

Đó là ngày tưởng nhớ các liệt sĩ – và tôi dâng lễ chiều Chủ Nhật tại nhà thờ Chính Toà. Đoạn Tin Mừng bao gồm lời Đức Giêsu cầu nguyện “xin cho họ nên một.”

Tôi đã chuẩn bị một bài giảng trong đó nêu ý rằng Đức Giêsu giống như một người cha hay mẹ già đang cầu nguyện cho gia đình được hoà thuận và hiệp nhất. Tôi đang dự định nói về tâm trạng của Thiên Chúa khi thấy con người chúng ta sa vào chiến tranh và giết chóc.

Tôi bắt đầu bằng cách hỏi xem có ai đang hiện diện đã từng mất người thân trong chiến tranh. Một phụ nữ giơ tay lên và nói chị đã mất một người anh trong Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai. Tôi hỏi anh ấy đã chết ở đâu, chị nói ở Pháp, trong cuộc tiến công chống lại quân Đức. Rồi một phụ nữ khác ở phía đối diện cũng giơ tay và cho biết chị cũng mất một người anh trai trong Chiến Tranh Thế Giới Thứ Hai. Tôi hỏi ở đâu. Chị đáp, với giọng đót: “Anh ấy ở trong quân đội Đức.” Cả nhà thờ lặng phất. Hai người phụ nữ cao niên nhìn nhau; bàn thờ ở giữa họ.

Việc tôi làm, dĩ nhiên, là dẫn vào bài giảng của mình - và tôi chỉ nói: “Tất cả chúng ta hãy dành vài phút tĩnh lặng và nghĩ về chiến tranh, cả ‘những cuộc chiến tranh trong đời sống của chúng ta.’”

Thế là tôi ‘đơn sơ’ trở lại với bài giảng đã soạn sẵn của mình – nghĩ rằng mình đã có chất liệu tốt và chỉ cần cứ vậy mà ăn nói. Cho đến tận hôm nay, tôi vẫn lắc đầu và tự nhủ “Làm sao mà mình có thể ngớ ngẩn đến thế nhỉ!”

Có một số nhà giảng thuyết có đủ óc sáng tạo để viết một câu chuyện tự nó là sứ điệp, và điều này có thể đem lại rất nhiều hiệu quả.

Bất cứ khi nào chúng ta dùng một câu chuyện hay một minh họa khá dài trong một bài giảng, chúng ta nên nắm rõ nó thuộc loại nào trong 3 loại kể trên.

## Mấy Điều Nên Nhớ

### 1. **Đừng làm cho câu chuyện trở thành dài dòng**

Đành rằng chúng ta thích các câu chuyện, nhưng hãy nhớ rằng ai cũng bực bội khi câu chuyện dông dài không cần thiết. Và như vậy chính câu chuyện làm người ta chán.

Những câu chuyện tốt nhất đều ngắn và đều đi thẳng vào trọng tâm (có thể hơi dài hơn một chút nếu chính câu chuyện là bài giảng). Hầu như mọi câu chuyện được dùng trong các bài giảng của các nhóm chúng tôi đều cần biên tập đáng kể – vì chúng chứa quá nhiều chi tiết.<sup>85</sup>

Tôi nhớ nhà giảng thuyết nọ – vào Ngày Của Người Cha – đã mời tất cả chúng tôi nghĩ về những gì giúp nhắc nhớ đến cha mẹ mình. Ngài lôi thùng đồ nghề của thân phụ ngài ra, lấy ra một cái kim, và nói về những kỷ niệm liên quan tới món đồ đó. Rồi ngài lấy ra một dụng cụ khác và cũng giới thiệu tương tự. Rồi một vật khác. Rồi một vật khác nữa.

Đó là một câu chuyện hay, nhưng người nghe đã nắm bắt điểm cốt yếu ngay từ đầu. Họ đang nghĩ về

---

<sup>85</sup> *Quá dài không nhất thiết có nghĩa là “dài”; nó chỉ có nghĩa là dài hơn cần thiết.*

những kỷ vật nhắc nhớ đến cha mẹ họ, và vì thế họ bỏ ngoài tai phần còn lại của câu chuyện, dù vị giảng thuyết tỏ ra rất hồ hởi. (Một người biên tập hẳn sẽ thấy rõ điều này và sẽ thực hiện những sự cắt bỏ cần thiết.)

Một số dụ ngôn nổi tiếng nhất trong Tin Mừng ngắn đến bất ngờ. Trong các cuộc thảo luận, tôi đã mời người ta thử viết lại dụ ngôn Con Chiên Lạc cách tốt nhất theo trí nhớ. Hầu như tất cả đều viết dài gấp ba lần so với bản văn gốc (chỉ có 72 từ).

## **2. Hãy cố gắng dùng những câu chuyện đến từ đời sống của người ta**

Câu chuyện (hay ví dụ) tốt nhất là câu chuyện mà mọi người có thể thấy gần gũi. Những câu chuyện đặc biệt nào đó không sát với các kinh nghiệm thông thường thì có thể làm cho người ta thích thú, nhưng chúng không đạt được một trong những mục đích chính của bài giảng, đó là làm cho người nghe nhập cuộc.

-----

Người ta nhớ các câu chuyện, vì thế bất cứ khi nào chúng ta dùng một câu chuyện, chúng ta phải tự hỏi phải chăng câu chuyện này là điều mà chúng ta muốn dân chúng ghi nhớ. Chúng ta muốn họ nhớ một cái gì đó có tính hài hước, ấn tượng, hay chúng ta muốn họ nhớ một *hạt ngọc* sẽ hữu ích trong cuộc sống của họ?

## CHƯƠNG XV: NÊN GIẢNG DÀI HAY NGẮN?

*Dù bài giảng (hay bài nói chuyện) có hay đến mấy, bạn đừng nghĩ rằng dân chúng cũng thích thú với nó nhiều như bạn vậy.*

Chiều dài là cái gì rất tương đối. Một số bài giảng ngắn có thể thấy như rất dài, và một số bài giảng dài có thể được thấy là ngắn.

Cũng như hệ số gió / lạnh: Gió càng mạnh thì ta càng cảm thấy lạnh. Trong các bài giảng, có một cái gì đó có tính loại suy có thể được gọi là hệ số chất / lượng: Chất càng thấp thì ta càng cảm thấy lượng.

Khi tôi lần đầu tiên bắt đầu xin ý kiến phản hồi của dân chúng, tôi chắc chắn rằng họ sẽ phàn nàn nhiều về các bài giảng dài. Hoá ra không phải vậy. Chiều dài của bài giảng thậm chí cũng không phải là mối phàn nàn cao thứ nhì hay thứ ba.<sup>86</sup>

Nhưng cũng không phải người ta hoàn toàn thình

---

<sup>86</sup> Như đã đề cập trong chương 8, điều dân chúng quan tâm số một là chúng ta bám lấy một cốt ý. Vấn đề chiều dài có liên hệ rất gần với vấn đề quá nhiều ý tưởng. Khi chúng ta đưa ra một ý tưởng đáng giá và rồi tiếp tục chuyển sang ý khác, thì dân chúng vẫn đang nghĩ về điều chúng ta vừa nói. Họ muốn nghiền ngẫm ý tưởng ấy. Điều họ cần là sự thình lạng sau bài giảng, chứ không phải một ý khác. Khi chúng ta tiếp tục nói tràn lan là chính khi chúng ta phá hỏng cái kết quả tốt nhất mà bài giảng có thể đạt được – giống như một anh bồi bàn phá hỏng một bữa ăn ngon. Ngay cả dù điều chúng ta nói thêm là điều tốt, thì ở đây nó không còn tốt nữa; nó chống lại tất cả những món ngon mà chúng ta đã phục vụ.

lặng về chiều dài. Sau đây là một số phát biểu của họ.<sup>87</sup>

### **Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng**

- “Cha sở chúng tôi biết cách nói nhiều điều mà mất ít thời gian.”
- “Vị giảng thuyết ấy luôn mất nhiều thời giờ để diễn đạt một điều gì đó.”
- “Dài hay ngắn, miễn là bài giảng phải hàm súc.”
- “Giá mà ngài đừng vượt quá 10 phút.”
- “Điều quan trọng không phải là ông ấy nói được bao nhiêu – nhưng là rốt cục tôi mang được bao nhiêu về nhà.”
- “Đa số các bài giảng quá lê thê.”
- “Bạn có thể nói lâu mấy cũng được, miễn sao bạn nói về đời sống của tôi.”

### **Một Bài Giảng Nên Dài Bao Nhiêu?**

Thực sự là không có một chiều dài ấn định nào cho bài giảng. Nó không giống như thời lượng cố định phân bố cho một chương trình truyền hình. Nếu đôi lúc, bài giảng của chúng ta ngắn hơn hay dài hơn thường, chúng ta cũng không chừa khoảng trống nào hay chiếm mất chỗ của phần nào khác trong Thánh Lễ. Nếu trong một trường hợp nào đó bài giảng cần ngắn hơn hay dài

---

<sup>87</sup> Phản hồi chung chung từ dân chúng cho thấy rằng một bài giảng tẻ là một trong hai điều có thể gây hậu quả đáng tiếc trên toàn Thánh Lễ; điều kia là âm nhạc tẻ. Mặc dù bài giảng và âm nhạc tự chúng không phải là những phần quan trọng nhất của Thánh Lễ, đôi khi chúng là những ‘cớ vấp phạm’ lớn nhất cho cộng đoàn nếu chúng không được làm tốt.

hơn bình thường, chúng ta nên cảm thấy thoải mái để linh động độ phù hợp với nội dung bài giảng và với hoàn cảnh.

Dĩ nhiên, bất cứ bài giảng nào, ngắn hay dài, nếu có quá nhiều ý hay thiếu chiều sâu thì không phải là một bài giảng tốt.

Nhưng nói vậy cũng không có nghĩa rằng chiều dài không phải là một yếu tố quan trọng: Các nhà giảng thuyết phải quan tâm đến chiều dài. Trong lễ tang của một người đã nhận một cái chết bi thảm, một bài giảng 2 phút sẽ là không phù hợp; các bài giảng lễ tang nên giúp cộng đoàn đi qua nỗi đau thương để đến niềm hy vọng, và có những điều mà bạn không thể nói hết chỉ trong 2 phút. Đàng khác, tại một Thánh Lễ Chủ Nhật có 6 người lãnh Phép Rửa, một bài giảng 15 phút có thể phù hợp.

Cũng còn vấn đề tỉ lệ tương đối với toàn bộ cử hành phụng vụ nữa. Ngay cả một bài giảng được viết rất tốt và bám chặt một ý tưởng cũng có thể quá dài. Bài giảng thường là một trong những phần dài nhất của Thánh Lễ. Đa số các bài giảng dài hơn tổng chiều dài của tất cả các bài đọc Thánh Kinh, dài hơn Kinh Nguyện Thánh Thể dài nhất, và đôi khi dài hơn toàn bộ phần rước lễ. Nếu bài giảng dài hơn quá nhiều so với bất cứ phần nào nói trên, thì đó có thể là thiếu cân đối – làm như thể bài giảng là trung tâm của Thánh Lễ vậy.

Sau khi tham dự một lễ cưới, có người mới đây bình phẩm với tôi: “Nội dung của bài giảng thì cũng hay như các bài giảng tôi từng nghe tại lễ cưới. Vị linh mục rõ ràng là bạn thân của đôi tân hôn, và đã chuẩn bị rất kỹ cho bài giảng. Nhưng ông cứ giảng hoài, giảng hoài, giảng hoài. Ông không lặp đi lặp lại, cũng không nói những lời sáo rỗng – nội dung bài giảng quả rất hay. Chỉ

có điều là ông kéo bài giảng ra quá dài.”

Từ một góc nhìn thực tiễn, một bài giảng trở nên quá dài khi dân chúng bắt đầu ngừng lắng nghe. Một thành viên trong nhóm làm việc của chúng tôi góp ý với một thành viên khác: “Bài giảng của cậu thật tốt. Nhưng khi cậu đi tới phần ấy, mình nghĩ cậu nên ngừng ở đó. Chính mình đã làm như vậy.”

Ý kiến trên cho thấy lúc mà bài giảng trở nên quá dài. Nếu dân chúng cảm thấy muốn ngừng tại một điểm nào đó, họ sẽ ngừng, mà không cần có một quyết định của ý thức.

Chúng ta có thể chống chế: “Nhưng vấn đề ở chỗ dân chúng không được huấn luyện cho biết lắng nghe. Họ phải thay đổi và phải học biết nhẫn nha chứ không nôn nóng như thế.” Vâng, hẳn đúng như vậy, nhưng điều ấy cần phải có thời gian, và chúng ta phải làm cho các bài giảng của mình có sức thuyết phục đến nỗi dân chúng sẽ học biết cách lắng nghe. Trong khi đó, chúng ta không thể sống trong thế giới phi thực, tức trong những gì *đáng lẽ nên xảy ra*. Bài giảng là truyền thông, và cái được truyền thông không phải là cái được nói hay được viết. Đó là cái được đón nhận.

## **Kỷ Luật Về Độ Dài Ngắn**

Ở đây tôi không đề ra một giới hạn thời gian cố định nào cho các bài giảng, song một qui định như thế có thể giúp đem lại những bài giảng tốt hơn.

Từ quan điểm của dân chúng, các nhà giảng thuyết dường như thường phạm sai lầm không phải ở chỗ giảng quá ngắn, mà là ở chỗ giảng quá dài. Ta không ngạc nhiên khi nhận ra rằng ngay cả khi có chất liệu tốt,

thì giảng dài vẫn dễ hơn là giảng ngắn. Bạn hãy nhớ nhận xét nổi tiếng của Mark Twain khi ông gửi một lá thư dài cho một người bạn: Ông xin lỗi vì phải viết dài, và nói rằng lá thư có thể được viết ngắn hơn, nhưng rất tiếc ông không có đủ thời gian.

Mục tiêu của chúng ta là nói được nhiều trong một thời gian ngắn nhất có thể. Có một kỹ luật nào đó trong chuyện này: Bài giảng ngắn buộc ta phải có chiều sâu, có tiêu điểm và có sự rõ ràng. Chúng ta phải đi thẳng vào trung tâm chủ điểm của mình và dừng lại ở đó. Chúng ta không cố làm cho bài giảng ngắn chỉ để mà ... ngắn. Nhưng bài giảng ngắn là một cách thúc đẩy chúng ta đưa ra một bài giảng tốt hơn. Nó thúc đẩy ta trau chuốt bài giảng với chất liệu ‘chất lượng cao’, và không bao giờ dùng chất liệu xoàng. Việc cố giữ cho bài giảng ngắn sẽ buộc ta lựa lọc ý tưởng, từ ngữ và cách diễn đạt của mình, và điều này đương nhiên sẽ đem lại cho ta một bài giảng tốt hơn.

Mới đây tôi có hứa thực hiện 4 phút nói chuyện ghi âm về lý do tại sao người Công Giáo chống lại việc ‘*tự tử được hỗ trợ*’. Bản làm nháp của tôi dài 7 phút. Cuối cùng, khi tôi cắt xuống còn 4 phút, bài nói chuyện không những khớp với thời lượng cho phép mà còn được thấy là hay hơn nhiều.

## Mấy Điều Nên Nhớ

### **1. Thịnh thoảng hãy nhờ một người tính giờ cho bài giảng của bạn**

Đối với người đang nói, thời gian thường trôi qua nhanh hơn: Khi có ai đó bảo: “Tôi sẽ phát biểu trong 2 phút,” thì cuối cùng người ấy thường mất gần 5 phút; khi

ai đó nói rằng mình sẽ nói trong 5 phút, hãy sẵn sàng nghe anh ta khoảng 10 hay 15 phút. Bởi vì người nói không thấy vậy là lâu, chỉ có người nghe mới thấy lâu.<sup>88</sup>

Vì các bài giảng trong các nhóm Saginaw của chúng tôi được ghi băng, chúng tôi rất dễ nhận ra thời lượng của chúng. Khi các nhà giảng thuyết lần đầu tiên nghe thời lượng bài giảng của mình, họ thường ngạc nhiên: Họ vốn nghĩ nó ngắn hơn thế.

## **2. Không có gì trục trặc với một bài giảng ngắn**

Việc nhận ra rằng không có thời lượng ấn định cho một bài giảng giúp chúng ta cảm thấy thoải mái và không sợ rằng bài giảng của mình quá ngắn. Đôi khi nói càng ít thì càng tốt hơn.

Khi tôi đang loay hoay với một bài giảng và sắp hết thời gian để chuẩn bị, tôi thấy hai việc có thể hữu ích đáng kể: (1) Cắt bỏ hết, chỉ giữ lại trọng tâm; và (2) nắm vững cái trọng tâm này. (Việc thứ nhất giúp tôi tập trung vào những chất liệu tốt nhất; còn việc thứ hai cho phép tôi ăn nói cách thoải mái.)

---

<sup>88</sup> Tại một bữa chiêu đãi, tôi là người phải có bài nói chuyện chính. Tôi biết rằng với tất cả những chuyện khác đang diễn ra, bài nói chuyện chính của mình tốt nhất nên thật cô đọng. Trước bữa tiệc, tôi hỏi một người sắp nhận một bằng khen xem anh ta sẽ nói lời cảm ơn trong mấy phút; anh trả lời rằng sẽ mất chừng 2 phút. Tôi tính giờ, và thấy anh đã nói hết 5 phút rưỡi. Bài nói chuyện của tôi, là bài chính, mất 8 phút rưỡi. Người kia có lẽ nghĩ rằng bài của tôi dài 20 phút và ‘bài’ của anh 2 phút!

Khi mời những người không có kinh nghiệm nói trước đám đông “nói vài lời,” tôi thấy rằng tốt nhất là hãy trao cho họ không phải một ‘giới hạn thời gian’ nhưng là một ‘giới hạn không gian’, chẳng hạn, “Anh hãy viết ra ít cảm tưởng trên nửa trang A4.” Không gian là một cái gì họ có thể hiểu; vì không quen nói trước công chúng, họ không có một cảm thức tốt về thời gian.

Đây là một thực hành mà bạn nên thử lúc này lúc khác: Khi bạn đã chuẩn bị xong một bài giảng với độ dài bình thường, hãy rút ngắn còn một nửa (nghĩa là phải viết lại nó). Việc này không khó làm, chỉ tiếc rẻ một chút. Song kết quả sẽ là một bài giảng với chất lượng cao.

Tôi nhớ có lần lắng nghe các băng ghi âm của một cuộc hội thảo, trong đó diễn giả có 4 bài nói chuyện, mỗi bài dài 50 phút. Tôi lắng nghe bài thứ nhất và nhận ra mình không nắm bắt rõ trọng tâm, mặc dù bài nói chuyện có chất liệu tốt. Vào lúc bắt đầu bài nói chuyện thứ hai, diễn giả nhận ra rằng một số người hiện diện đã đến trễ khi này và đã không nghe được bài thứ nhất, vì thế ông dành 10 phút để tóm tắt bài đó. Ông đã tóm tắt cách tuyệt vời, và tôi đã nắm bắt bài 10 phút này tốt hơn bài 50 phút trước đó.

### **3. Sự kiện càng lớn, bài giảng càng ngắn**

Đầu óc chúng ta hay nghĩ ngược lại: Đây là một sự kiện lớn, vì thế tôi cần có một bài giảng lớn. Vấn đề ở chỗ là ta thường nghĩ bài giảng lớn có nghĩa là bài giảng dài. Hãy nghĩ đến những dịp như kỷ niệm 100 năm thành lập giáo xứ, tựu chức giám mục, lễ Giáng Sinh, lễ Phục Sinh, những đám tang quan trọng... Các bài giảng trong các dịp này thường dài và thường chẳng được ai ghi nhớ.

Chúng ta ít khi nghĩ theo chiều ngược lại. Mọi sự xung quanh sự kiện này đều lớn hơn thường, vậy thì bài giảng cũng phải lớn hơn thường. Dường như ta nghĩ rằng sẽ không ổn nếu bài giảng của mình ngắn.

Sự kiện càng lớn, bài giảng càng ngắn - lý do của nguyên tắc này không phải vì chúng ta gấp rút; nhưng bởi vì thực sự những sự kiện có kích thước lớn không

đòi hỏi một bài giảng có kích thước lớn. Các nghi thức và các yếu tố khác của sự kiện cũng có vai trò của một bài giảng, và tất cả điều chúng ta cần làm là giúp cho ‘dòng chảy’.

Nhưng thật khó tự thuyết phục mình về điều này. Người ta kỳ vọng bài giảng lớn hơn, và chúng ta cảm thấy mình phải đáp ứng sự kỳ vọng của họ. (Hãy ghi nhận rằng kỳ vọng một bài giảng lớn hơn không hẳn là muốn một bài giảng lớn hơn.)

Một lý do khác, đó là chúng ta muốn làm thật tốt trong những dịp này. Nhiều nhân vật quan trọng và một số bạn bè có mặt ở đây. Cỏ vẻ như lớn hơn là tốt hơn và ấn tượng hơn – vì thế chúng ta cố gắng giảng một bài cho ra trò. Một lần nữa, ở đây cái tôi đang xía vào.

Sự thật là chúng ta không cần phải thông thái hơn, văn hoa hơn để giảng một bài cho ra trò. Tất cả điều ta cần là chiều sâu.

#### **4. Dù bài giảng (hay bài nói chuyện) có hay đến mấy, bạn cũng đừng nghĩ người ta sẽ thích nó nhiều như bạn**

Tất cả chúng ta đều ở phía bên này của một bài nói chuyện ứng khẩu không ý thức được cái nguyên tắc thử bằng thời gian này. Diễn giả thì căng thẳng, ‘phá rào’ cái nguyên tắc ấy, bắt đầu thích thú, và áp đặt sự thích thú của mình trên những người còn lại. Những diễn giả dày dạn nên hiểu biết nhiều hơn.

-----

Có lần tôi nghe ai đó nói rằng “Hãy chỉ nói bao lâu mà việc bạn nói được thấy là tốt hơn tinh lặng.” Đó

là một tiêu chuẩn tốt để ấn định chiều dài cho một bài giảng. Chúng ta không dễ nói gì hay hơn là thỉnh lặng trước những mâu nhiệm cao cả mà chúng ta đang cử hành trong Thánh Lễ. Hơn nữa, thỉnh lặng ngày càng hiếm hoi trong thế giới hiện đại, vì thế chúng ta đừng nghĩ rằng lời nói đương nhiên là cái gì đem lại ích lợi.<sup>89</sup>

---

<sup>89</sup> Chuẩn bị bài giảng cho một Thánh Lễ tốt nghiệp đại học, tôi khai triển một ý tưởng mà tôi nghĩ là đáng giá, nhưng bài giảng xem ra ngắn (chỉ 4 phút rưỡi). Tôi gọi cho vị chủ tịch và bảo ông rằng tôi muốn giảng một bài ngắn nhưng không muốn nó ngắn một cách không tương xứng. Một khoảng thỉnh lặng ở đầu dây bên kia (ông ta đang ngẫm nghĩ cái ý tưởng về một bài giảng ngắn cho Thánh Lễ tốt nghiệp). Rồi ông nói: “Thật khó tưởng tượng cái gọi là ‘ngắn một cách không tương xứng’.”

## CHƯƠNG XVI: THÔNG TIN BÊN LỀ

*“Đó là một ý hay. Khổ nỗi nó chen ngang vào mọi sự khác mà ngài đang nói.”<sup>90</sup>*

Tôi được một nhà báo giải thích thế nào là *thông tin bên lề*: Đó là một thuật ngữ báo chí nói về những thông tin nào đó liên hệ đến một câu chuyện và được đặt kèm theo câu chuyện, thường đóng khung lại.

Thông tin bên lề cũng giống như những lời nói thêm vào, những chú thích, những mở rộng. Trong các câu chuyện trên báo, các thông tin bên lề thường rút chất liệu từ câu chuyện chính yếu.

Báo chí luôn luôn sử dụng những thông tin bên lề như vậy. Kèm theo một câu chuyện về lũ lụt ở miền Tây Bắc có một vài bản đồ cho biết những khu vực bị tàn phá nặng nề nhất. Một thông tin bên lề khác có thể là một bảng liệt kê 10 cơn mưa lớn nhất thế kỷ.

Một bài viết về chuyến đi Cuba của Đức Thánh Cha có thể được kèm theo một thông tin bên lề lược kể những năm của Castro ở Cuba. Chúng ta có thể đọc câu chuyện và sau đó để mắt vào thông tin bên lề, hoặc nhìn vào đó lần này lần khác trong quá trình đọc câu chuyện.

Thông tin bên lề chứa đựng những thông tin thú vị, nhưng nếu đặt chúng vào chính câu chuyện, chúng sẽ phân tán mạch chuyện và làm cho người đọc bị lộn xộn.

### Những Câu Chuyện Về Thông Tin Bên Lề

---

<sup>90</sup> Ý kiến của một giáo dân về một phần trong một bài giảng của tôi.

Một ví dụ về những gì đáng xếp vào loại thông tin bên lề (nghĩa là đáng bị loại bỏ) thường xảy ra khi có ai đó kể một câu chuyện. Chúng ta rất hay gặp trường hợp này. Một người vợ muốn kể một chuyện vui xảy ra trong một lần đi thang máy. Chị bắt đầu bằng việc trước hết kể lý do tại sao chị đi phố. Điều này chẳng liên quan gì đến chuyện xảy ra trong thang máy, nhưng qua đó chúng ta biết chi tiết thú vị rằng vị chủ tịch hội đồng quản trị của công ty kia là anh họ của chị, và rằng chị đi đến đó để cố gắng xin một việc làm cho đứa cháu họ. Người chồng xen vào và nói: “Ồ, không phải vậy em à. Chuyện đó xảy ra vào năm trước. Hôm đó em đi gặp anh Ralph vì anh ấy có hứa đưa em đi ăn trưa trong phòng ăn của ban điều hành.” Chị cãi lại và nói rằng chị nhớ đó là đi công việc cho đứa cháu họ, bởi vì đó là lúc chiều muộn chứ không phải giờ cơm trưa. Người chồng vẫn giữ lập trường – thế là hai vợ chồng tiếp tục tranh cãi với nhau, còn những người nghe thì tự nhủ: “Ai cần biết tại sao chị đi tới toà nhà đó! Điều chúng tôi muốn nghe là **CÁI GÌ ĐÃ XẢY RA TRONG THANG MÁY?**”

Bạn hãy nghĩ đến những thông tin bên lề mà một số người kể chuyện có thể bao gồm nếu họ viết câu chuyện Người Samaritanô Nhân hậu. Họ có thể viết thế này:

Có một người sống ở Giêrusalem và thường xuyên đi chặng đường 7 dặm từ Giêrusalem đến Giêricô. Anh ta có một người em ở Giêricô bán kim hoàn. Anh ta nhận những đơn đặt hàng từ bạn bè ở Giêrusalem, và cứ vài tháng một lần, anh thực hiện chuyến đi. Anh thường mang rất nhiều tiền trong người khi đi như vậy.

Đó là một chuyến đi đầy bất trắc vì con

đường rất vắng người đi lại. Bọn cướp đã tung hoành trên quãng đường này từ nhiều thế kỷ, và người ta gọi đó là “cướp đường.” Nhưng đó cũng là con đường độc nhất từ Giêrusalem đi Giêricô. Thường thì anh ta nhập với những người khác để có bạn đồng hành; nhưng khi lỡ không tìm thấy ai, anh cũng mạo hiểm đi một mình. Chúng tôi đã cảnh giác anh ta về chuyện nguy hiểm này, nhưng anh không chịu nghe.

Thế rồi, hôm ấy chuyện tệ hại đã xảy ra. Anh còn cách Giêricô 3 dặm. Đường sá rất vắng vẻ – trong suốt hơn một tiếng đồng hồ, anh đã chẳng gặp thấy ai. Khi anh đi tới chỗ ngoặt trên con đường, nơi có những tảng đá sừng sững, anh nghe thấy tiếng bước chân phía sau mình. Khi quay lại, anh trông thấy ba tên cướp sắp tới. Anh cố vụt chạy, nhưng không còn kịp nữa rồi. Bọn cướp dùng gậy phang anh túi bụi cho đến khi anh bất tỉnh.

Bạn hãy so sánh với bản văn gốc trong Tin Mừng:

“Một người kia từ Giêrusalem xuống Giêricô, dọc đường bị rơi vào tay kẻ cướp.”

Chỉ có 15 từ. Còn bản tường thuật với những thông tin bên lề trên kia dài đến 249 từ, song vẫn chỉ nói được tới chỗ đó của câu chuyện.

Trong Tin Mừng, trọn câu chuyện gồm 182 từ, bao gồm những chi tiết: bọn cướp hành hung người ấy, vị tư tế bỏ đi qua, người Lêvi cũng đi qua, rồi người Samaritanô dừng lại săn sóc người ấy, đưa tới quán trọ, và hôm sau sắp xếp mọi việc với người chủ quán.

Nếu chúng ta suy diễn theo tỉ lệ trên đây, thì câu chuyện thêu dệt với những thông tin bên lề sẽ phải cần đến 3.021 từ để kể câu chuyện vốn chỉ dài 182 từ này.

---

Bạn hãy kiểm tra những thông tin bên lề trong bài giảng của mình và hãy loại bỏ chúng. Vấn đề nằm ở chỗ trong khi các tờ báo có thể kèm theo loại thông tin này, đặt trong những cái khung, còn chúng ta thì không có chỗ nào để đặt chúng cả. Thật là đau khi phải loại bỏ chúng - vì chúng là những thông tin thú vị, phong phú, có liên hệ trực tiếp với cốt ý của chúng ta, và thật là thích thú khi kể chúng nữa.

Nhưng chúng phải bị tháo gỡ vì chúng chiếm chỗ của sự điệp chúng ta. Một người đã nói với tôi về một thông tin bên lề xảy ra trong bài giảng của tôi: “Đó là một ý hay. Khổ nỗi nó chen ngang vào mọi sự khác mà ngài đang nói.”

Một thông tin bên lề thì gần giống như là một cước chú, mặc dù thông tin bên lề thường hấp dẫn hơn cước chú. Dù sao đi nữa, nguyên tắc vẫn vậy: Lý do của việc không đặt cước chú trong bản văn là vì để tránh chặn ‘dòng chảy’ của ý chính, và tránh gây phân tán tư tưởng người ta. Các thông tin bên lề cũng cần phải bị loại ra vì cùng lý do ấy.

---

Trong một chương trước chúng ta đã nói về việc biên tập và về nỗi đau của việc cắt bỏ những chất liệu thú vị: Các thông tin bên lề thuộc số những nạn nhân phải bị cắt bỏ này. Một khi nhận ra một thông tin bên lề, chúng ta cũng nhận ra rằng mình cần cắt bỏ nó. Điều rắc rối là ta không có thuốc tê để giúp làm giảm đau. Nhưng người viết dày dạn thì cần dũng cảm để làm tất cả những gì phải được làm.

## CHƯƠNG XVII: DÙNG TỪ

*“Con sẽ làm thông dịch bằng dấu hiệu cho người điếc hôm nay. Xin đừng quên con khi Cha đứng trên bục giảng nhé.”<sup>91</sup>*

Những từ trừu tượng, những từ hay bị lạm dụng, và những từ quá chuyên biệt trong Giáo Hội ... cũng tạo thành vấn đề trong các bài giảng. Chúng ta quá biết rằng không nên dùng các thuật ngữ như cánh chung luận, cứu độ luận, cứu cánh luận, vv. Đó không phải là vấn đề.

Vấn đề chủ yếu ở chỗ chúng ta không biết dùng ngôn ngữ hình tượng, tức những từ đụng đến giác quan, những từ mà hầu như ai cũng có thể nhìn thấy, cảm thấy, ngửi, nghe hay nếm được. Ta nghĩ rằng mình có quan tâm về điều này, nhưng thường thì không. Và ta thường dùng những từ ngữ hay kiểu nói quá nhàm đến trở thành

---

<sup>91</sup> Ý kiến nêu với tôi trước Thánh Lễ, bởi một người thông ngôn bằng ngôn ngữ ký hiệu cho người điếc.

Chú thích của người dịch: Vì những khác biệt ngôn ngữ, bản dịch chương này có những phần được biên tập ít nhiều.

sáo ngữ.

Tại một buổi làm việc nhóm, tôi đã đọc qua các bản văn bài giảng và đánh dấu bằng mực xanh tất cả những từ không hình tượng, và gạch màu đỏ tất cả những từ thuộc ngôn ngữ hình tượng. Kết quả thật bất ngờ. Trước mặt tôi hiện ra một biển mênh mông màu xanh, với chỉ bốn hay năm chấm đỏ.

## Những Từ Trừu Tượng

Ngay trước Thánh Lễ, một phụ nữ đến gặp tôi và nói: *“Con sẽ làm thông dịch bằng dấu hiệu cho người điếc hôm nay. Xin đừng quên con khi Đức Cha đứng trên bục giảng nhé.”* Nếu tôi giả thiết rằng chị ấy làm công việc này cho mọi bài giảng, ngôn ngữ của tôi chắc hẳn sẽ cụ thể hơn rất nhiều. Tôi sẽ nhớ rằng khi dịch chữ *hỗ trợ*, chị ấy luôn gặp khó khăn hơn là khi dịch chữ *làm việc với nhau*.

Đây là một nhận định về một trong các bài giảng của nhóm chúng tôi:

Một trong những điều bạn cần đặc biệt chú ý, đó là tránh các từ ngữ trừu tượng. Đây không nhất thiết là những từ đao to búa lớn, hay những thuật ngữ, hay thậm chí những từ mà người ta không hiểu ý nghĩa. Đây là những từ không có đặc tính cụ thể của câu chuyện ‘trong nhà ngoài phố’ hằng ngày. Đó không phải là những từ mà Shakespeare hay Steinbeck dùng. Các ví dụ từ bài giảng của bạn, như: hữu hình, tương tác, khả năng tiếp cận...

Đó là một vấn đề thường gặp trong các bài giảng, và

người giảng thuyết thường không ý thức về nó.

Mặt khác, đây là hai đoạn trích từ những bài giảng nổi kết thẳng với đời sống thực:

1. Hoán cải là thay đổi cách cư xử của chúng ta. Chẳng hạn, tôi đã lười như trần đất trong suốt 10 năm qua, thật là tệ. Tôi sẽ chỗi dậy, dùng những năng khiếu Chúa ban cho mình để làm gì đó ích lợi cho đời.”
2. Trong đời tôi, tôi biết nhiều người có khả năng làm im lặng sóng gió. Họ luôn luôn có mặt ở đó đúng lúc. Bố tôi là một người như vậy. Ông sẽ bật đèn lên nếu bạn đang sợ bóng tối. Nếu bạn thất vọng vì thua cuộc trong một trò chơi, ông sẽ nhắc bạn rằng còn có nhiều trò chơi khác nữa. Nếu bạn lỡ làm vỡ một món đồ gì đó, ông sẽ giúp sửa chữa, hoặc ông sẽ nói với bạn rằng món đồ đó có thể được thay thế.

Sau đây là một số ví dụ (lấy từ các bài giảng thực) về những từ hay nhóm từ thường được dùng và có thể xếp vào loại “trừu tượng” trong khung cảnh giáo xứ:

*tinh thần đức tin / quan hệ nhân bản / hỗ tương / có vấn đề / thực tại / thuộc linh / có thể tiếp cận / hội nhập văn hoá / hữu thể / bản thể / cái nhiên / biểu kiến / linh hội / tương tác / nhân sinh quan / thế giới quan / ý niệm ...*

Đa số những từ có đuôi “hoá” cũng là ứng viên của nhóm trừu tượng. Một số ví dụ:

*cụ thể hoá / hiện thực hoá / nội tâm hoá / siêu nhiên hoá / kitô hoá / thế tục hoá / toàn cầu hoá / kế hoạch hoá / hiện tại hoá / cơ chế hoá ...*

Các dụ ngôn trong Tin Mừng không trừu tượng như vậy. Ở đó ta thấy đầy những từ cụ thể, mô tả sát đời sống thực. Đây là hai ví dụ:

1. Trong dụ ngôn về người gieo giống:  
*... chim chóc đến ăn mất ... rơi trên sỏi đá ... mọc lên ngay ... khi nắng lên, nó liền bị cháy và vì thiếu rễ nên bị chết khô ... có hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt và không sinh hoa kết quả. (Mc 4,3tt.)*
2. Trong dụ ngôn về người chủ vườn nho sai đầy tớ và cuối cùng sai con mình đến thu hoa lợi:  
*... trồng một vườn nho, rào giậu xung quanh, đào bồn đập nho và xây một tháp canh ... họ bắt người đầy tớ, đánh đập và đuổi về tay không ... họ đánh vào đầu anh ta và hạ nhục ... kẻ thì họ đánh, người thì họ giết. (Mc 12,1tt.)*

## **Những Từ Quá Bị Lạm Dụng**

Một số từ nên được cân nhắc kỹ khi dùng chỉ vì chúng quá thường bị lạm dụng. Trong các ví dụ sau đây (lấy từ các bài giảng thực), nhiều từ cũng đồng thời là những từ trừu tượng:

*phần hồn phần xác / đời này đời sau / làm lành lánh dữ / thói hư tật xấu / thân thương / mình nhiên / mặc nhiên / cá thể / thể lý / tốt (trạng từ) / quan điểm / văn minh tình thương / văn hoá sự sống...*

Một số kiêu nói hay bị lạm dụng:

*chúng ta cần phải ... / chúng ta hãy ... / chúng ta không được ... / thế mà chúng ta đã không ... / ai cũng... / bao giờ cũng ... / có thể nói...*

Đành rằng đây không phải là một nguyên tắc cứng ngắt. Nhưng nếu chúng ta thấy mình dùng những từ đó, thì nên cài sẵn lá cờ đỏ để cảnh báo mình cân nhắc thêm.

Điều đang nói đây không chỉ là nhược điểm của các nhà giảng thuyết. Sau đây là vài ví dụ lấy từ các tài liệu được phân phát tại các cuộc hội thảo Công Giáo:

Chúng ta phải hình dung Đức Kitô đầy sáng tạo trong tư cách một nhà hoà giải, Ngài khôn ngoan trong việc lắng nghe nhiều thứ và thu thập chúng lại, tổng hợp chúng, Ngài linh động, nói sự thực, xây dựng cộng đoàn.

Các cơ cấu – xã hội, kinh tế, Giáo Hội và nhiều thứ khác – luôn có nguy cơ loại trừ người ta, nhưng những người bị loại trừ có rất nhiều điều để cống hiến. Khoá hội thảo này sẽ đề cập bằng cách nào những người bị loại trừ có thể tồn tại, và trong khi họ tồn tại thì bằng cách nào họ có thể có chiến lược thay đổi các cơ cấu và làm cho chúng trở thành nhân bản hơn, có trách nhiệm hơn, có tính sáng tạo hơn, và có sức hỗ trợ đời sống hơn.

Một niềm thích thú và sự nhất quán mới trong công việc chung của chúng tôi đã đến từ việc sử dụng các chất liệu và các phương pháp nhờ ở mối quan hệ toàn diện của việc tìm hiểu về tình cảm và về trí thức nội tại trong phương thức này.

Còn đây là một bản văn lấy từ bên ngoài cảnh vực nhà thờ. Một câu chuyện của Hãng AP kể về phụ huynh của một học sinh trung học nhận thông cáo sau đây từ vị hiệu trưởng. Thông cáo nói về một cuộc họp đặc biệt để thảo luận một chương trình được đề xuất:

Chương trình học tập được cá thể hoá, có tính đa sắc tộc và hỗn hợp các lớp của chúng tôi được phác hoạ để làm nổi bật ý niệm về một chương trình học tập mở rộng với sự nhấn mạnh đặt trên một tính liên tục của việc học tập trong môi trường đa sắc tộc và được làm phong phú về mặt học thuật – sử dụng lứa trẻ được phát hiện có năng khiếu tri thức như tác nhân hay nhà dẫn dắt việc học của chính mình.

Vị phụ huynh đã viết thư hồi âm như sau:

Tôi đã tốt nghiệp đại học, nói được hai ngoại ngữ chính và bốn thổ ngữ Aán Độ, tôi cũng đã từng tham dự nhiều cuộc hội chợ quận và 3 cuộc thi trí tuệ, nhưng tôi không hiểu chút xíu nào về cái quái gì gì đó mà ông muốn nói.

### **Những Kiểu Nói Thiếu Tự Nhiên Khi Đăng Đàn**

Đây là một loại nhược điểm khác nữa. Vì một lý do nào đó, khi chúng ta nói trước công chúng, một số từ ngữ nào đó rất không tự nhiên nhưng lại tự nhiên vọt ra từ miệng lưỡi chúng ta. Hầu như ai cũng vậy, giảng lễ hay không phải giảng lễ, đều có những lời nói ‘nhân tạo’ này.

Tại sao chúng ta nói những câu như vậy? Tại sao

chúng ta nói ôn lại trong tâm trí thay vì nói rằng nhớ lại, tại sao nói *mối tương quan huynh đệ* thay vì nói *tình anh chị em*? Một điều gì đó xảy ra khi chúng ta nói trước công chúng: Chúng ta mang lấy một phong cách nào đó, giả định một kiểu nào đó, và chúng ta dùng những kiểu nói không tự nhiên như thể là mình cần phải nói thế. Một cách vô thức, chúng ta bắt chước những người mà mình đã lắng nghe, và cứ thế truyền lại từ đời này qua đời khác.

Nói cho cùng đây không phải là chuyện lớn, nhưng nó có thể làm cho bài giảng của chúng ta có một âm giọng rất nhân tạo.

### **Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng**

- “Nên giảng sao cho thực tiễn, đừng chỉ triết lý.”
- “Hãy nói một cách sát mặt đất.”
- “Đừng nói cao quá, chúng tôi không hiểu; hãy nói vừa tầm chúng tôi.”
- “Hãy nói ở mức sao cho ngay cả trẻ em cũng có thể hiểu... nhưng người lớn không nghĩ rằng họ bị cư xử như trẻ em.”
- “Quá nặng thần học.”
- “Hãy nói cách gần gũi; hãy liên hệ tới cuộc sống.”
- “Hãy dùng thứ ngôn ngữ mà bạn dùng tại bàn ăn.”

### **Mấy Điều Nên Nhớ**

**1. Thỉnh thoảng hãy viết bài giảng ra trên giấy, và đọc qua nó để đánh dấu: dùng một màu cho những từ**

## **hình tượng, dùng màu khác cho những từ không hình tượng**

Chỉ đến khi tôi xem bản văn ghi lại các bài giảng của mình tôi mới tin rằng mình đã dùng rất nhiều từ không cụ thể lắm và một cách không cần thiết lắm.

## **2. Hãy đọc các tác giả nổi tiếng, và lưu ý cách họ dùng từ**

Ở đây tôi muốn nói đến các tiểu thuyết, tiểu sử và lịch sử hơn là các văn liệu về thần học và mục vụ. Những ai trong chúng ta trong sứ vụ viết và nói thì lúc nào cũng nên đọc một quyển sách hay nào đó. Các nhà văn nổi tiếng nhất luôn đọc sách của nhau.

## **3. Thực hành luôn luôn**

Chúng ta thường xuyên viết, không chỉ là viết bài giảng. Hãy chú ý đến cách mình viết, ngay cả khi viết một E-mail, để dùng đúng từ đúng chỗ. “Ngôn ngữ bàn ăn” không hề có nghĩa là từ vựng giới hạn của đa số các cuộc chuyện; nó muốn nói đến những từ mà bạn có thể dùng trong một cuộc chuyện bên tách cà phê, những từ mà ai cũng hiểu được song ít khi cố gắng dùng. Đây không phải là những từ lạ hay những từ đặc biệt. Đây là những từ có tính tươi mát tự nơi chúng.

-----

Một số khía cạnh của việc viết lách (chẳng hạn, cú pháp, diễn đạt) thật không dễ thay đổi, nhưng việc chọn từ thì có thể thay đổi được. Chỉ cần ta biết quan tâm. Bạn hãy thử xem.

## CHƯƠNG XVIII: BÀI GIẢNG CỦA TÔI... NHƯNG KHÔNG QUI VỀ TÔI

*“Khi ông ấy nói về Thiên Chúa, người ta nghe có vẻ như ông ấy đang trả bài. Ông ấy nói về tội lỗi cũng y như vậy.”<sup>92</sup>*

Dân chúng ai cũng muốn các nhà giảng thuyết phải có bản sắc riêng. Điều này bao hàm nhiều thứ: bản sắc riêng trong điệu bộ, trong phong thái, trong cách nói, và trong nội dung. Họ muốn bài giảng đến từ trái tim của người nói, không chỉ đến từ cái đầu. Họ muốn cảm thấy rằng chúng ta ở giữa họ, chứ không ở trên họ, rằng chúng ta cũng có một đời sống thực và cũng chia sẻ một số kinh nghiệm với họ. Họ muốn biết rằng chúng ta đang nói từ sâu thẳm tâm hồn chúng ta, chứ không phải chỉ nói những gì chúng ta có bốn phận phải nói.

Tôi đã làm linh mục được 12 năm và đã có mặt bên cạnh hàng trăm người trong giờ chết của họ. Rồi bố tôi chết (cái tang đầu tiên trong gia đình chúng tôi). Khi người ta đến với tôi tại nhà tang, tôi có thể nhận ra ai là những người có kinh nghiệm gần gũi về sự chết; tôi có

---

<sup>92</sup> Một nhận xét phản hồi từ dân chúng.

thể nói ai là những người “biết”. Đây không phải dựa vào những gì họ nói – thường thì họ nói ít hơn những người khác. Nhưng đây bởi vì tôi biết rằng họ biết. Đây là sự khác biệt quan trọng. Và tôi nghĩ sự việc cũng tương tự khi người ta nói rằng họ muốn bài giảng phải có bản sắc riêng. Họ muốn có thể nhìn thấy và cảm thấy rằng chúng ta “biết.”

### **Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng**

- “Tôi rất trân trọng khi người giảng thuyết chia sẻ Lời Chúa từ chính đời sống của mình, và cho thấy đã cố gắng sống Lời Chúa... chứ không chỉ dạy Lời Chúa cho kẻ khác.”
- “Ông ấy hành động như thể ông ấy ở trên chúng tôi.”
- “Những gì mà cha sở chúng tôi nói đều rất chân thực và có bản sắc riêng, không phải là những thứ đóng hộp sẵn.”
- “Tôi rất thích khi biết các nhà giảng thuyết cũng chiến đấu trong đức tin, và các ngài chia sẻ điều đó để giúp chúng tôi – chứ không phải mọi sự đều đã xuôi xắn với các ngài.”
- “Sự chân thành của ngài được thấy rất rõ.”
- “Các nhà giảng thuyết nên thể hiện bản sắc riêng, nhưng đừng quá mức, và đừng qui về cái tôi của mình.”
- “Chúng tôi có hai linh mục. Một vị rất thường sử dụng các ý tưởng và các ví dụ riêng; vị kia viết một ‘luận văn’ và cứ thế mà đọc.”
- “Tôi thích người giảng thuyết không dùng giảng đài mà thay vào đó đi xuống giữa cộng đoàn.”

- “Nếu được, tốt hơn người giảng thuyết nên nhìn chúng tôi thay vì là chỉ nhìn vào mảnh giấy ghi ‘nốt’.”
- “Ông ấy có loại ‘âm giọng giảng đài’ – có thể gọi đó là âm giọng nhà giáo hay âm giọng điện thoại. Gọi gì đi nữa, âm giọng ấy không có bản sắc riêng.”
- “Tôi thích người giảng thuyết nói một cách tự phát, thoải mái, nhẵn nhụi.”
- “Đôi khi bài giảng của ngài dường như vô hồn. Không biết nhiệt tâm và sự sống động của ngài để ở đâu!”
- “Khi ông ấy giảng, ông ấy dùng một ngôn ngữ khác, và thậm chí một chất giọng khác với chính ông lúc thường. Phải chi ông ấy cứ vẫn là ông ấy.”
- “Đành rằng, chúng tôi hiểu, nói trước đám đông thật không dễ – nhưng người giảng thuyết cũng nên cho thấy một ít cảm xúc của mình chứ.”
- “Ngài giảng có vẻ như một công việc phải làm cho xong thôi.”
- “Chúng tôi biết kính tin kính rồi. Chúng tôi muốn nghe về đức tin của ngài cơ.”
- “Với cha sở tôi, một bài giảng luôn luôn là một câu chuyện tâm sự của ngài. Chúng tôi thích điều đó.”

### **Nhưng Đừng Qui Về Cái Tôi**

Rất nhiều người được hỏi ý kiến đã kèm thêm một cảnh giác: Họ muốn bài giảng có bản sắc riêng, nhưng họ không muốn nó xoay quanh người giảng

thuyết. Thật là một ảo tưởng khi nghĩ rằng cuộc sống của mình cũng thú vị với người khác như chính mình cảm thấy thú vị vậy. Cũng thật sai lầm khi nghĩ rằng cuộc sống của mình là tiêu chuẩn tốt nhất cho đa số các câu hỏi lớn của đời sống.

Trong một bài báo mang tựa đề “*Những suy tư về việc giảng Lời Chúa,*” Catherine Mowry LaCugna đưa ra 5 nguyên tắc. Một nguyên tắc trong đó là: người giảng thuyết đừng bao giờ trở thành tiêu điểm của bài giảng:

Cảm xúc của người giảng thuyết, những cái nhìn tín ngưỡng của ông, những tập quán và những môn giải trí của ông – nói tắt, chính con người ông – không nên thao túng bài giảng... Điều này không có nghĩa là bài giảng không thể có bản sắc rất riêng. Ngay cả dù không cố ý, người giảng thuyết vẫn chuyên tải rất nhiều về con người thật của mình chỉ qua cách mà ông giảng.<sup>93</sup>

Có thể là phù hợp việc chúng ta dùng kinh nghiệm riêng của mình như những ví dụ, nếu những kinh nghiệm này thuộc loại mà mọi người có thể đồng cảm, và nếu chúng ta không quá đà trong việc lấy chính mình làm ví dụ. Như có người nói: “Tôi rất chán nghe về gia đình ông ta, về con chó của ông, về chuyến đi vừa qua của ông, và về những buổi chơi gôn của ông.”<sup>94</sup>

---

<sup>93</sup> *America*, March 19, 1994, tr. 4.

<sup>94</sup> Đàng khác, một số người có thể thích những chuyện đời thường này. Có lẽ bởi vì họ thích chó hay thích môn đánh gôn hay bất cứ gì khác. Phản hồi của họ không nên đánh lừa chúng ta để chúng ta tưởng rằng đa số dân chúng đều có cùng quan điểm như vậy.

Tiêu chuẩn để sử dụng một ví dụ từ đời sống riêng của tôi (hay của bất cứ ai khác), đó là: Nó có giúp những bài đọc Thánh Kinh này chảy vào trong đời sống của dân chúng hay không?

## **Mấy Điều Nên Nhớ**

### **1. Kiểm tra xem có nên đổi những từ “anh chị em” thành “chúng ta”**

Giảng thuyết không phải là ở trong một mối quan hệ giữa bác sĩ với bệnh nhân hay giữa thầy và học trò. Chúng ta cần bao gồm chính mình vào trong cộng đoàn đang đón nhận Lời Chúa. (Đây không phải là một cách nói để lấy lòng. Bởi vì thực sự chúng ta thuộc về cộng đoàn và chúng ta đang ở phía đón nhận Lời của Thiên Chúa.)

Đàng khác, chúng ta phải cẩn thận về việc dùng chữ “chúng ta” khi nó bao hàm một cách sai lầm rằng mọi người đều chia sẻ quan điểm của tôi, chẳng hạn kiểu nói: “*Tất cả chúng ta đều đồng ý rằng...*” hay “*Như tất cả chúng ta đều biết...*” Có nhiều lúc nói như thế là phát biểu một cách không công bằng.

### **2. Giảng thuyết luôn luôn là chuyện tội nhân nói với tội nhân.**

Tôi vẫn thường nói rằng tôi được nâng đỡ nhiều bởi những chiến đấu và những thất bại được nhìn nhận của những con người tốt hơn là bởi những nhân đức được phô trương của những người công chính.

Dân chúng không muốn chúng ta kể lể tội của mình; họ chỉ muốn cảm thấy rằng chúng ta biết mình cũng là tội nhân. Một ý thức chân thực về thân phận tội

của mình là một cái gì mà chúng ta không thể giả tạo được. Thực hay giả, người ta biết ngay.

### **3. Hãy xét xem có nên giảng “từ giữa dân chúng,” nghĩa là không phải từ sau thư đài**

Đây không phải là một đòi hỏi tuyệt đối. Có thể có những lý do để một số người không nên làm cách này.<sup>95</sup>

Khi tôi bắt đầu thu thập nhận xét từ dân chúng, tôi khám phá rất sớm rằng đa số người ta thích vị giảng thuyết bước vào giữa họ mà giảng, nhưng tôi cũng nhận thấy rằng họ hiểu rõ tại sao một số người giảng thuyết không nên làm như thế. Ở đây họ chỉ bày tỏ một điều họ thích hơn thôi. Điều họ cần nhất là một bài giảng tốt, và nếu có người giảng tốt hơn với một cái gì đó trước mặt mình, thì cứ đứng ở thư đài, vẫn tốt thôi.<sup>96</sup>

### **4. Hãy yêu mến những con người đang nghe bạn giảng**

Ồ vâng, dĩ nhiên chúng ta yêu họ. Chúng ta yêu

---

<sup>95</sup> Người giảng lễ không nên rời thư đài, chẳng hạn, nếu điều này làm cho một số trong cộng đoàn không thể nhìn thấy ngài – hoặc nếu ngài giảng với văn bản trước mặt, hoặc nếu ngài cảm thấy thoải mái hơn nhiều khi đứng ở thư đài, hoặc nếu micrô không dây không đủ tốt...

<sup>96</sup> Tôi thường hỏi người ta xem họ nghĩ sao về việc các vị giảng thuyết sử dụng giấy ghi ‘nốt’ hay ngay cả nguyên bản văn. Có một sự nhất trí rõ ràng rằng điều này không phải là vấn đề, miễn là nó không ảnh hưởng đến chất giọng riêng của bài giảng. Một số người nói: “Khi các vị ấy dùng giấy ghi ‘nốt’, chúng tôi biết rằng các vị đã chuẩn bị kỹ, và chúng tôi vui về điều đó.” Còn về việc dùng bản văn đầy đủ, cũng không có vấn đề gì miễn là người giảng thuyết đừng chỉ đọc bản văn, mà có thể trình bày cách sống động, nhiệt tình, có bản sắc riêng.

mọi người ... “theo nghĩa thần học.”

Nhưng ở đây tôi đang nói về tâm cảm, về sự quan tâm đến họ, về việc đồng hoá mình với họ. Khi tôi tiếp xúc với những người đang làm việc mục vụ, tôi ghi nhận cái cách mà các vị nói về giáo dân của mình, và tôi quan sát các dấu hiệu của tình cảm chân thực. Thường thì có những dấu hiệu như thế, đôi khi một cách kín đáo – nhưng không phải luôn luôn, hay ít nhất không phải luôn luôn bộc lộ ra.

Trong các Thư của ngài, Phaolô bộc lộ sự quan tâm đối với dân chúng đến mức ngài nói lên các cảm nghĩ của mình, ngay cả việc ngài giận họ. Ngài cũng nói với họ rằng ngài yêu mến họ:

Thật thế, tôi đã vô cùng đau khổ, con tim se thắt, nước mắt chan hoà khi viết cho anh em: tôi viết không phải để gây ưu phiền, nhưng là để cho anh em biết tôi hết lòng yêu mến anh em. (2Cr 2,4)

Nhân danh chân lý của Đức Kitô ở trong tôi, tôi xin nói với anh em rằng: chẳng ai cấm được tôi có niềm vinh dự đó ... Tại sao thế? Có phải vì tôi không yêu mến anh em chẳng? Có Thiên Chúa biết. (2Cr 11,10-11)

Nếu chúng ta yêu mến (không chỉ yêu mến một cách trừu tượng) những con người đang nghe mình giảng, chúng ta sẽ dễ dàng bộc lộ bản sắc riêng trong các bài giảng của mình. Nhưng đừng quá bộp chộp nói rằng “Dĩ nhiên, tôi yêu họ chứ.” Ở đây cần có sự suy nghĩ nghiêm túc mức nào đó.

## **5. Hãy liệu sao để có thể trò chuyện được với người ta một chút trước Thánh Lễ**

Một chút chuyện văn thân tình với cộng đoàn (cùng với việc chào hỏi riêng khi họ đến) sẽ có hiệu quả rất tốt. Một khi Thánh Lễ đã bắt đầu, chúng ta ở trong mối tương quan có tính nghi thức, bấy giờ tính thân mật sẽ không còn phù hợp nữa. Nhưng nêu lên kế hoạch cho 2 hay 3 phút trước Thánh Lễ, chúng ta có thể làm nhiều việc để cải thiện “bầu khí.”<sup>97</sup>

Nghi thức đoàn rước nhập lễ (nhất là tại các buổi lễ lớn) có thể được làm với một cách thế đi ngược lại những gì mà nghi thức mở đầu muốn đạt được. Vị chủ tế đôi khi không được ai nhìn thấy cho đến khi ngài xuất hiện trong đoàn rước. Người ta có ấn tượng về sự xuất hiện của các ngôi sao, một cái gì đó giống như các vận động viên Olympic trong đoàn rước khai mạc, hay giống như Jay Leno tiến lên sân khấu hoặc giống như một cô dâu xuất hiện tại lối đi.

Huấn Thị Tổng Quát về Bí Tích nói về nghi thức mở đầu Thánh Lễ như sau:

Mục đích của các nghi thức này là giúp cho tín hữu qui tụ với nhau trong hình thức một cộng đoàn, và chuẩn bị cho họ lắng nghe Lời Chúa và cử hành Thánh Thể cách xứng hợp. (#24)

Về chính bài ca nhập lễ, bản văn nói:

Mục đích của bài ca nhập lễ là mở ra cuộc cử hành, đẩy mạnh mối hiệp nhất của đoàn dân đã qui tụ lại, hướng dẫn tư tưởng của họ đến các mầu nhiệm của

---

<sup>97</sup> Tôi thấy điều này đặc biệt hữu ích tại các dịp lễ cưới hay lễ tang, bởi vì cộng đoàn lúc ấy bao gồm những người không biết nhau hay thuộc các niềm tin khác nhau. Cần làm gì đó để phá tảng băng!

mùa hay của ngày lễ, và tháp tùng cuộc rước của linh mục và các thừa tác viên. (#25)

Là chủ tế và là người giảng lễ, chúng ta thuộc về “mối hiệp nhất của đoàn dân đã qui tụ lại” này. Một số lời chào hỏi trao đổi riêng với người ta trước khi vào Thánh Lễ có thể giúp đạt được những gì mà Huấn Thị Tổng Quát mô tả và có thể làm cho bài giảng có bản sắc riêng nhiều hơn.

## **CHƯƠNG XIX: TRÂN TRỌNG CÁC ĐÁNH GIÁ PHẢN HỒI**

*Họ nhớ ... và sự ghi nhớ của họ đem lại ích lợi.*

Thật không dễ có được sự phản hồi đáng tin cậy về một bài giảng cụ thể nào đó. Chúng ta không có những nhà phê bình chuyên nghiệp như trong kịch nghệ, âm nhạc và văn chương. Chúng ta nhận được những phản ứng tức thời, chẳng hạn, “bài giảng của Cha thật hay” - song đó rất có thể người ta chỉ muốn nói là: “chúc Cha một ngày tốt lành.”

Khi tôi dạy môn giảng thuyết tại Đại Chung Viện Thánh Gioan, các sinh viên thực hành giảng lễ ngày thường tại các giáo xứ gần đó. Người ta nhận được một bảng đánh giá với 14 tiêu chuẩn, và họ sẽ cho điểm A, B, C, hoặc D. Một số các tiêu chuẩn là:

- bài giảng nêu một điểm và bám vào điểm ấy.
- ngôn ngữ đơn sơ và cụ thể.
- chiều dài bài giảng tương đối phù hợp.
- giọng nói rõ ràng và diễn cảm.

Câu hỏi cuối cùng là: “Nói chung, bạn cho điểm bài giảng thế nào?” Rất thường, họ cho điểm cao ở các mục chuyên biệt và trả lời cho câu hỏi cuối cùng là “D”.

Tôi khám phá rằng việc đánh giá bài giảng là một việc đầy cam bẫy.

## Những Phản Hồi Tức Khắc

Những phản hồi tích cực tức thời thường có nghĩa rằng bài giảng hôm ấy thú vị, sống động, vui và rõ ràng. Chúng ta vẫn không biết nó có thực sự đánh động được quả tim và đời sống của con người hay không.<sup>98</sup>

Phản hồi sau Thánh Lễ thì thường không hữu ích và nói chung không nên lấy làm quan trọng. Nó thường pha trộn trong những thứ khác:

- *Lịch sự*: Người ta muốn tỏ ra thân thiện, vì thế trên đường ra về, họ khen chúng ta về bài giảng. Đó không phải là không chân thành, nhưng nó

---

<sup>98</sup> Điều này cũng đúng đối với toàn bộ cuộc cử hành phụng vụ. Có lần tôi nghe ai đó nói rất hay rằng nếu chúng ta muốn sự phản hồi ngay lập tức thì có nghĩa rằng chúng ta không muốn phụng vụ. Phụng vụ tác động về lâu về dài. Nó chạm đến chỗ thâm sâu trong hữu thể chúng ta. Một phản hồi ngay lập tức không luôn luôn nói lên được điều gì.

giống như ta thấy ai đó mặc đồ mới và ta khen một câu. Đó là một việc tốt nên làm, nhưng đó không phải là một sự phê bình nghiêm cần.

- *Tình cảm:* Cũng rất giống như trên. Họ thích chúng ta và những công việc chúng ta làm trong sứ vụ. Cảm ơn về bài giảng của chúng ta là một cách để họ xác nhận lòng trân trọng đối với tất cả sứ vụ của chúng ta nói chung.
- *Thích thú:* Họ cảm ơn vì bài giảng làm họ thích thú, thậm chí khuấy khoả. Họ đã cười nhiều trong khi nghe giảng. Những phản ứng như thế là chân thành nhưng không nói lên được thực sự chúng ta có đã chuyên trao cho họ Lời Chúa hay không.<sup>99</sup>

## Những Phản Hồi Muộn Hơn

Những phản hồi tốt nhất là loại xảy ra sau nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng. Những bài giảng thực tốt không luôn luôn có vẻ hấp dẫn ngay tại chỗ. Chúng không gây xúc động kiểu giật gân. Chúng quá gần sát cuộc sống thực.

Trong bộ phim Amadeus, người ta ban đầu thích nhạc của Salieri hơn của Mozart. Nhưng nhạc của ai đã khẳng định? Nhiều năm sau, Salieri nói rằng “nhạc của tôi càng ngày càng mờ nhạt... Tôi là thánh bôn mạng của

---

<sup>99</sup> Điều này thường đúng đối với các chuyên viên giảng thuyết với một sứ điệp ‘đóng hộp’ sẵn. Các vị này có thể rất gây ấn tượng, kể những câu chuyện đông tây kim cổ, thôi miên người ta bằng đủ mọi thứ hấp dẫn, và mọi người bị lôi cuốn vào bài giảng. Nhưng ngay cả dù người ta ghi nhớ, sự ghi nhớ ấy có ích lợi thiết thực cho họ hay không là một chuyện khác.

những kẻ xoàng xĩnh.”

Tôi đã kết luận rằng có hai tiêu chuẩn tối hậu cho một bài giảng: (1) Người ta ghi nhớ nó, và (2) sự ghi nhớ ấy phát sinh hiệu quả.

Sẽ là một dấu hiệu tốt nếu, sau nhiều tháng, người ta vẫn còn nhớ một cái gì đó từ bài giảng của chúng ta. Nhưng còn tiêu chuẩn thứ hai nữa: Sự ghi nhớ ấy hữu ích cho họ. Người ta có thể ghi nhớ một điều gì đó vì nó hài hước, kỳ lạ, quyến rũ, thú vị, hay được sắp đặt khéo léo. Nhưng như vậy có thể không ích lợi gì cho cuộc sống trên mặt đất này. Đàng khác, nếu sự ghi nhớ đem lại ích lợi thực sự, thì có nghĩa rằng bài giảng ấy đã là một cái gì đó “cho chúng tôi và cho ơn cứu độ của chúng tôi.”

Nếu bài giảng của chúng ta tốt, chúng ta sẽ nhận được những phản hồi chậm chạp về sau. Người ta sẽ nói với chúng ta đại khái rằng “Cha biết đó, các bài giảng của cha rất có ý nghĩa với con. Con được trao cho chất liệu để ngẫm nghĩ và sống qua một tuần.”

Chìa khoá không đơn thuần nằm ở chỗ người ta thích bài giảng của chúng ta, thấy nó thú vị, ngưỡng mộ sự khéo léo của nó – tất cả những điều này đều tốt – nhưng chìa khoá thực nằm ở chỗ bài giảng của chúng ta ảnh hưởng thế nào đến đời sống của họ. Có một sự khác biệt giữa việc ngưỡng mộ một bức tranh, một bài thơ hay một ca khúc và việc được chúng tác động.

Những bài giảng tốt nhất mở ra tiến trình suy tư về phía người nghe, một tiến trình tiếp tục nhiều ngày, nhiều tuần lễ. Về điều này, có người đã viết cho tôi như sau:

Con thích nghe một vị giảng thuyết lành nghề, không

phải vì tư tưởng này hay tư tưởng khác, nhưng vì về lâu về dài, các bài giảng của vị ấy mở ra chân trời suy tư rất thiết thực cho bản thân con. Khi một bài giảng không tốt, con có khuynh hướng nghĩ rằng điều mình nghĩ thì hay hơn, và con dừng lại với mình. Một nhà giảng thuyết tốt sẽ có khả năng đem lại cho con những suy nghĩ mới, kéo dài trong thời gian. Đó là cách mà sự hoán cải đích thực diễn ra.

Cũng cần phải xem xét những phản hồi của chính chúng ta. Chúng ta có thực sự nhớ các bài giảng của mình không? Và sự ghi nhớ ấy có đem lại hiệu quả không? Đây không phải là chuyện có khả năng lặp lại các điểm chính của những gì chúng ta đã nói: loại ghi nhớ ấy có thể có nơi chúng ta mà không cần làm cho chúng ta nghiền ngẫm thêm, như kiểu điệp khúc của một bài hát. Nếu bài giảng vẫn ở lại với chúng ta, làm ta suy nghĩ, thúc đẩy ta đổi mới, và đôi khi ám ảnh ta, thì đấy là một dấu chỉ rằng ta đang đúng hướng.

-----

Còn về những người cảm ơn chúng ta vì đã nói một điều gì đó mà chúng ta đã không hề nói (một hiện tượng mà tất cả chúng ta đều từng kinh nghiệm)? Điều này đơn giản có nghĩa rằng chúng ta đã nói một điều gì đó có sức gợi lên một điều gì khác nơi họ, hoặc giả họ đang nghĩ đến những gì đó khác khi nghe chúng ta giảng, hoặc giả Thiên Chúa đã chuẩn bị một cái gì đó khác trong tâm trí họ và Ngài dùng lời của chúng ta để gợi cái đó lên. Như vậy sự kiện này không cho biết gì về chất lượng của bài giảng chúng ta. Chúng ta không nên qua đó mà ảo tưởng rằng dù mình nói gì cũng không

quan trọng, bởi vì Thiên Chúa sẽ chuyển nó thành điều tốt đẹp.

## Mấy Điều Nên Nhớ

### **1. Mức độ “cựa quậy” có thể được coi như sự phản hồi tại chỗ rất hữu ích**

Các bài giảng thường bắt đầu với zêrô độ cựa quậy nơi cử tọa. Một bài giảng tốt sẽ giữ nguyên mức độ này từ đầu đến cuối.<sup>100</sup>

Nếu mức độ cựa quậy bắt đầu vọt lên trên zêrô, ngay cả dù nó không vượt quá mức trung bình, chúng ta cũng có thể chắc rằng có vấn đề gì đó với bài giảng: quá dài, quá trừu tượng, quá nhiều ý tưởng, không nối kết với cuộc sống, không có chiều sâu, vv. Một kỳ vọng hợp lý, đó là mọi bài giảng nên giữ được độ cựa quậy nơi người nghe ở mức zêrô từ đầu tới cuối. Nếu lúc này lúc khác chúng ta không giữ được sự yên tĩnh ấy, thì cũng không sao – nhưng nếu điều này thường xảy ra, chúng ta cần nghiêm túc coi lại cách giảng của mình.

---

<sup>100</sup> Tôi không bao gồm ở đây những tiếng kêu hay tiếng khóc của trẻ con: Đây không phải là chỗ để bàn về vấn đề này, nhưng quả đó là một vấn đề. Những giáo dân mà tôi gửi các băng ghi âm bài giảng của nhóm chúng tôi đã ghi nhận rằng những âm thanh như vậy thường cản trở bài giảng và làm cho việc lắng nghe trở thành khó khăn. Càng nghiêm trọng hơn khi nó cản trở cộng đoàn đón nhận các Bài Đọc, Kinh Nguyện Thánh Thể, hay những khoảnh khắc thinh lặng quý báu trong Thánh Lễ. Tôi không muốn nói đến những tiếng kêu khóc bất chợt, thi thoảng mới xảy ra, của một em bé nào đó. Chỉ trở thành vấn đề khi sự việc cứ tiếp tục diễn ra. Loại vấn đề này được phát hiện trong 25 phần trăm các băng ghi âm. Cần phải nghiêm túc đặt vấn đề này ra, nhưng dĩ nhiên không phải là đặt ra ở đây.

## **2. Thỉnh thoảng chúng ta nên ghi âm bài giảng của mình, chờ ba hay bốn ngày sau sẽ nghe lại**

Đây là cách để nhận phản hồi tốt từ chính chúng ta. Một trong những điều hữu ích nhất của chương trình Saginaw là việc chúng tôi lắng nghe các băng ghi âm bài giảng của chính mình. Phần đông trong chúng ta hiếm khi làm thế.

Khi tôi nghe lại một bài giảng nào đó của mình mà tôi vốn nghĩ là rất tốt, nó thường hoá ra chẳng tốt như tôi tưởng. Mọi sự dường như thật sáng sủa với tôi khi tôi giảng, bởi vì tôi biết chính xác mình muốn nói gì. Nhưng sau vài ngày, mọi sự không còn tươi nguyên trong trí nữa, tôi nghe bài giảng ấy như thể một người khác đang nghe. Tôi khám phá rằng cách mình khai triển còn nhiều chỗ phải được điều chỉnh. Đó có thể là một bài giảng tốt, nhưng không tốt như tôi vẫn nghĩ. Tôi đã học được rất nhiều từ việc lắng nghe các bài giảng của chính mình, và nhận ra rằng đôi khi chúng thật đáng thất vọng.

Cũng rất hữu ích nếu thỉnh thoảng ta viết bài giảng của mình ra theo băng ghi âm. Bản văn phải phản ảnh trung thực mọi từ ngữ được dùng, với những câu nói nửa chừng và những cụm từ treo khơi khơi. Khi đọc lại, chúng ta sẽ nhận ra những ‘tật’ của mình mà mình không ý thức; chúng ta sẽ muốn thay đổi, và ta có thể thay đổi.

-----

Quả thật, những phản hồi tốt là cái gì vô giá ... và không dễ có được.

## CHƯƠNG XX: RÚT KINH NGHIỆM TỪ NHỮNG BÀI GIẢNG LỄ NGÀY THƯỜNG

*“Giá mà ngài giảng ngày Chủ Nhật theo như cách ngài giảng trong các ngày thường.”<sup>101</sup>*

Bài giảng ngày thường cũng khác với bài giảng ngày Chủ Nhật, tựa như Thánh Lễ ngày thường khác với Thánh Lễ ngày Chủ Nhật vậy. Tiến trình chuẩn bị bài giảng nêu trong sách này sẽ là điều không thể làm được cho bài giảng của mọi ngày trong tuần.

Đang khác, khi chuẩn bị và khi giảng lễ ngày thường, chúng ta theo trực giác nhiều hơn. Từ đó có thể rút kinh nghiệm cho bài giảng của ngày Chủ Nhật.

Một ý kiến thường xuyên của dân chúng, đó là ta sẽ giảng tốt hơn nếu ta giảng lễ ngày Chủ Nhật giống như giảng lễ ngày thường vậy. Tôi ngạc nhiên vô cùng vì người ta phát biểu một cách nhất quán như thế.

Tò mò, tôi gặp một số trong họ để hỏi thêm. Có phải họ muốn nói rằng bài giảng ngày thường thì ngắn? Họ nói không phải thế, và còn nhận xét thêm rằng một số bài giảng ngày thường cũng dài không kém ngày Chủ Nhật - ví dụ, một Thánh Lễ cho học sinh trong đó bài giảng có bao hàm một số đối thoại với các bạn trẻ.

---

<sup>101</sup> Một ý kiến phản hồi từ dân chúng.

Sau khi suy nghĩ nhiều, đặt thêm câu hỏi phỏng vấn người ta, và thảo luận với các nhà giảng thuyết khác, tôi đã rút ra được những ghi nhận sau đây:

- Các bài giảng ngày thường hầu như luôn luôn chỉ gồm có một ý.
- Khi chuẩn bị bài giảng ngày thường, chúng ta không tưởng tượng đó là một cái gì vĩ đại. Điều này giúp bài giảng tập trung vào một tiêu điểm rõ hơn.
- Các bài giảng ngày thường hầu như luôn xuất phát từ các bài đọc Thánh Kinh.
- Đức tin của chúng ta bộc lộ dễ hơn trong các bài giảng ngày thường. Chúng ta giảng với nhiều suy tư và nhiều bản sắc riêng hơn trong Thánh Lễ ngày thường, có lẽ nhờ ở kích thước nhỏ và sự quen thuộc nhau của cộng đoàn Thánh Lễ ngày thường.
- Vào ngày thường, chúng ta sẵn sàng dám ‘liều’, dám sáng tạo, dám thử một cái gì đó mới (chẳng hạn, dùng một đồ vật minh họa). Chúng ta biết và tin tưởng những người có mặt ở đó.<sup>102</sup>
- Trong các bài giảng ngày thường, chúng ta thường xuyên liên can cộng đoàn vào bài giảng hơn.
- Những phần bắt đầu và kết thúc của bài giảng

---

<sup>102</sup> Đành rằng chúng ta không nên luôn luôn thí nghiệm, nhưng khi này khi khác chúng ta cũng nên thử một cái gì đó mới – giống như các văn sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ... Tôi cho rằng đa số những người giảng thuyết kém cỏi đều giảng trước sau y chang một kiểu: Họ không bao giờ cảm thấy nhu cầu thay đổi hay không bao giờ nghĩ rằng mình có thể thay đổi.

ngày thường thì tốt hơn. Chúng ta vào đề ngay, mà không cần có phần bắt đầu dài; và chúng ta kết thúc cách gọn gàng hơn, mà không lặp đi lặp lại...

- (Tôi cho đây là ghi nhận rất quan trọng.) Vào ngày thường, chúng ta không bận tâm nhiều về chuyện mình phải giảng hay. Còn vào các ngày Chủ Nhật, nhất là vào các lễ hay sự kiện lớn, cái tôi của chúng ta luôn nhảy vào chi phối. Tôi muốn người ta bị ấn tượng bởi một bài giảng hay, và khi tôi cố gắng để đạt được điều đó, điều xảy ra lại thường là một bài giảng ít có tâm tình. Sự thật là trong các bài giảng ngày thường, chúng ta ít bận tâm tới hình thức, ít bận tâm về chuyện người ta nghĩ gì về bài giảng. Quan tâm duy nhất của chúng ta là cái cốt ý mà mình muốn chuyển tải.

-----

Nếu tất cả hay phần lớn trong những ghi nhận trên là đúng, tại sao chúng ta không làm vào ngày Chủ Nhật những gì mà mình vẫn làm trong các ngày thường? Có lẽ chúng ta thiếu dũng cảm? Tôi không biết. Nhưng tôi nghĩ chúng ta nên biết.

## **CHƯƠNG XXI: SỬ DỤNG CÁC VẬT MINH HOA**

*Một bức tranh bằng cả ngàn lời.*

Người ta thích thú khi người giảng thuyết sử dụng một “đồ vật minh hoạ” – tức một cái gì đó nhìn thấy được.

Tôi biết một linh mục luôn sử dụng vật minh hoạ trong mọi bài giảng Chủ Nhật. Trước Thánh Lễ, ngài bước ra và đặt một túi giấy (với vật minh hoạ ở trong đó) chỗ thư đài, và mọi người bắt đầu tò mò, nhất là giới trẻ.

Tôi hỏi bốn đạo của giáo xứ ấy xem họ có ủng hộ việc dùng vật minh hoạ cho mọi Chủ Nhật hay không. Nó có nhàm không? Họ trả lời rằng không nhàm chút nào cả. Nó giúp cho bài giảng trở nên thú vị hơn và dễ nhớ hơn. Nếu nhà giảng thuyết có thể dùng vật minh hoạ cách khéo léo, giáo dân sẽ đề nghị làm thế thường xuyên.

Không phải mọi nhà giảng thuyết đều nên dùng vật minh hoạ thường xuyên, nhưng một số có thể nhận thấy đôi khi nó rất hữu ích.

### **Một Nguyên Tắc Hướng Dẫn**

Chúng ta có thể áp dụng cho các vật minh hoạ cùng những tiêu chuẩn đã áp dụng cho các câu chuyện (x. chương 14). Các vật minh hoạ không nên chỉ đơn thuần có tính giải trí hay có mục đích lôi kéo sự chú ý. Mục đích duy nhất của chúng là minh hoạ cái cốt ý của bài giảng.

Một cách dễ thử, đó là xét xem phải chăng sau khi sử dụng vật minh hoạ, chúng ta có thể giữ nó đó cho

đến khi kết thúc bài giảng. Nếu không vậy, đó có thể là dấu cho thấy rằng chúng ta đã dùng nó như một mảnh lời quảng cáo hoặc là chúng ta có hơn một cốt ý, và vì thế rốt cục làm cho vật minh họa kia không còn ích dụng nữa.

Điều này đã xảy ra tại một nhóm làm việc của chúng tôi. Bài Tin Mừng thuật lại câu nói của Đức Giêsu: “Và anh em sẽ là những chứng nhân của Thầy.” Ở đầu bài giảng, vị giảng thuyết cầm một cái cần câu và kể rằng lần nọ ông bị bắt gặp câu cá mà không có giấy phép. Khi chiếc thuyền cảnh sát đến gần, vị giảng thuyết cố gắng giấu cái cần câu và nói rằng mình không đang câu cá. Ông chỉ ra rằng việc giấu cần câu như vậy rõ ràng không phải là làm chứng cho các niềm tin của chúng ta về sự thật. Thế rồi ông tiếp tục nói về những hoàn cảnh của đời sống hằng ngày trong đó chúng ta thật khó sống trọn lệnh truyền “anh em sẽ là những chứng nhân của Thầy.” Giảng như vậy thiết tưởng là tốt.

Nhưng rồi vị giảng thuyết đặt cần câu xuống và tiếp tục đưa ra một số ý tưởng khác. Bài Tin Mừng bao gồm câu chuyện Chúa Phục Sinh hỏi xem các môn đệ có gì ăn không. Vị giảng thuyết nghĩ rằng đây là một cơ hội tốt để khai triển một số suy tư về ý nghĩa của việc ăn uống với nhau (chẳng hạn vào dịp Lễ Tạ Ơn) và cách mà Chúa hiện diện với chúng ta trong những dịp như thế, vv. Đây là một ý tưởng đòi khai triển nhiều và nên bị loại bỏ ở đây. Chúng tôi đùa với anh ta: “Chắc là bạn trông rất tức cười khi tay cầm cái cần câu và miệng nói về bữa ăn Lễ Tạ Ơn.”

## **Những Cái Lợi Của Các Vật Minh Hoạ**

Việc dùng các vật minh họa có một số điều lợi:

- Nó kéo sự chú ý của người ta.
- Nó “buộc” người giảng thuyết phải bám giữ một ý tưởng.
- Người ta thường dễ ghi nhớ hạt ngọc được minh họa bởi một vật cụ thể.
- Chúng ta dễ trở nên sáng tạo hơn và cụ thể hơn khi chuẩn bị bài giảng.
- Chúng ta dễ tự nhiên hơn và nổi kết hơn với cộng đồng khi giảng cho họ.

### **Một Ví Dụ**

Một linh mục trong nhóm làm việc của chúng tôi đã dùng vật minh họa là một chiếc “bánh ngọt nhân dừa chốc ngược.” Đầu tiên, ông đưa chiếc bánh lên và mời các bạn trẻ (đó là một Thánh Lễ Chủ Nhật bình thường) nói xem đó là cái gì. Tiếp theo là một số đối thoại thú vị: Trước hết, câu trả lời là một cái bánh ngọt; ông hỏi loại bánh ngọt gì, nhiều phỏng đoán được đưa ra: bánh ngọt trái cây, bánh ngọt cà phê, và vài thứ bánh ngọt khác, trước khi có người đoán đó là một cái “bánh ngọt nhân dừa chốc ngược.”

Rồi, vẫn tiếp tục trao đổi với các bạn trẻ, ông xác định rằng tất cả những “thứ ngon lành” (đường nâu, anh đào, dừa) đều ở dưới đáy chiếc bánh. Để có được chúng, bạn cần phải chốc ngược chiếc bánh của bạn.

Bài Tin Mừng là bản văn trong đó Đức Giêsu nói: “Các người nghe dạy rằng ‘mắt đền mắt, răng đền răng’. Nhưng tôi bảo các người rằng ...” Vị giảng thuyết nói về việc Đức Giêsu đã chốc ngược thế giới của chúng

ta, và bài giảng đã được khai triển rất tốt. Để kết thúc, ngài nói: “Từ nay nếu bạn nhìn thấy một chiếc bánh ngọt nhân dừa chốc ngược, hãy nhớ rằng tất cả chúng ta được mời gọi chốc ngược thế giới tội lỗi này để mặc khải vinh quang của Thiên Chúa cho mọi người.”

Dùng vật minh họa như vậy là tuyệt vời.

## **CHƯƠNG XXII: ĐỪNG QUÁ ÔM ĐÒM, ĐỪNG NÓI HẾT NHỮNG GÌ PHẢI NÓI TRONG BÀI GIẢNG**

*“Đôi khi bài giảng có vẻ giống với một danh sách mua hàng.”<sup>103</sup>*

Một trong những sai lầm lớn nhất là cố gắng bắt bài giảng nói hết mọi thứ cần nói tại một cuộc cử hành phụng vụ nào đó. Hãy tưởng tượng:

- Hôm nay là Chủ Nhật cuối cùng để đăng ký cho chương trình giáo lý, và con số đăng ký cho tới nay còn khá thấp.
- Giữa tuần rồi bạn được báo rằng có một cuộc quyên góp đặc biệt cho các nạn nhân thiếu lương thực.
- Hôm nay cũng là ngày Chủ Nhật mà Bài Đọc II bắt đầu bằng “Những người vợ phải phục tùng chồng mình.”
- Hôm qua, một trẻ em trong giáo xứ thiệt mạng vì một tai xế say rượu.

---

<sup>103</sup> Một nhận xét phản hồi từ dân chúng.

Đó là tất cả những điều cần phải đề cập. Một số trong chúng ta, thay vì giảng một bài giảng, sẽ dùng thời gian của bài giảng để nêu các vấn đề mục vụ này; những người khác sẽ cố gắng giảng cách nào đó thật rộng để bao hàm tất cả những chuyện trên.

Cả hai cách ấy đều không cần thiết. Nếu chúng ta nhìn tổng thể cơ cấu Thánh Lễ, ta thấy có nhiều cơ hội ngoài bài giảng để đề cập đến các mối quan tâm này, và bài giảng vẫn có thể cứ là bài giảng.

Đây là một cách xử lý tình huống này.

## **Ngay Trước Thánh Lễ**

Cộng đoàn bắt đầu tập trung trước khi nghi thức rước nhập lễ bắt đầu. Và ở đây có một cơ hội.

Hai hay ba phút trước cuộc rước nhập lễ sẽ là thời điểm rất tốt để linh mục bước ra và nói với dân chúng về cái chết của đứa trẻ. Đây là chuyện nóng, cần được đề cập, và dường như tốt nhất là đề cập ngay lúc đầu này. Một vài lời về nỗi phẫn nộ, sự choáng váng và nỗi đau mà mọi người đang cảm nhận, và một vài lời để an ủi, nâng đỡ gia đình nạn nhân – đây là cách mà một mục tử tốt qui tụ đàn chiên và giúp chuyển đưa tất cả vào dòng chảy của phụng vụ.<sup>104</sup>

---

<sup>104</sup> Ngoài những trường hợp đặc biệt trong đó nhiều chuyện cùng xảy ra như ví dụ ở đây, vẫn là điều hữu ích việc chuyển trò chút ít với cộng đoàn trước khi diễn ra nghi thức rước nhập lễ. Điều này sẽ tạo bầu khí thân tình, tháo gỡ các rào cản. Chúng ta có thể làm bất cứ gì thích hợp: chào mừng các vị khách, chào các bạn trẻ về nghi hê, hỏi thăm có ai mừng sinh nhật trong tuần này, đề cập một chuyện thời sự ... Tất cả những việc này đều có ý nghĩa “qui tụ cộng đoàn.”

Một số người có thể cho rằng đợi đến sau lời chào khai mạc Thánh Lễ để nói chuyện này thì tốt hơn. Tôi không nghĩ thế. Mục đích của những lời nói sau nghi thức chào đầu lễ là để “giới thiệu ngắn gọn vào Thánh Lễ của ngày.”<sup>105</sup> Việc đề cập đến cái chết của đứa trẻ, theo tôi tưởng, sẽ cần khá nhiều thời gian hơn (2 hay 3 phút), cần một khung cảnh khác hơn, và được thực hiện tốt nhất khi cộng đoàn đang ngồi, chứ không phải đang đứng.<sup>106</sup>

### Sau Lời Nguyện Đầu Lễ

Khi xong lời nguyện đầu lễ, chúng ta có một trong những mối chuyển tiếp tự nhiên trong Thánh Lễ. Nghi thức qui tụ cộng đoàn đã kết thúc, người ta đang ngồi, và chúng ta sắp bắt đầu phần phụng vụ Lời Chúa. Nếu cần nói gì về các bài đọc sắp được cử hành, thì đây là lúc thuận tiện để nói một cách cô đọng.<sup>107</sup>

Sau đây là một ví dụ có thể dùng vào ngày Chủ Nhật tưởng tượng của chúng ta, với bài đọc về vợ và

---

<sup>105</sup> Luật chữ đỏ trong Sách Lễ Rôma.

<sup>106</sup> Tôi cho rằng trong nhiều trường hợp, những lời dẫn vào Thánh Lễ sau lời chào đầu lễ thường trở nên quá nhiều lời, thậm chí nghe như một bài giảng. Những lời này được ấn định là phải vắn tắt!

<sup>107</sup> Ngay cả dù các bài đọc không đặt ra vấn đề gì bất thường, tôi tin rằng cũng hữu ích việc cung ứng bối cảnh cho 2 bài đọc đầu tiên. Người ta thường không rõ các bài đọc này từ đâu ra, và họ cần được giúp để hiểu bối cảnh. Nhưng bối cảnh phải vắn tắt thôi (không hơn 30 giây cho mỗi bài đọc), và đó thật sự là bối cảnh (giúp người ta nghe bài đọc chứ không phải kể cho họ nội dung của bài đọc), nhất là không được biến nó thành một bài giảng nhỏ!

chồng:

Phần cuối của Thư Êphêsô, nói về các mối tương quan gia đình, thuộc bối cảnh cơ cấu gia đình của thời ấy – những người nô lệ, các trẻ em, những người làm vợ – trong đó người chồng là “gia trưởng” nắm quyền cao nhất. Trích đoạn hôm nay nói về tương quan vợ chồng. Phần sau, Thư sẽ nói về con cái và cha mẹ, nô lệ và chủ nô. Đương nhiên chúng ta không được mời gọi tái lập các cơ cấu xã hội sơ khai của thời ấy. Ở đây chúng ta học biết sự thật vượt thời gian rằng tình yêu của Đức Kitô đối với chúng ta phải tác động đến cách chúng ta yêu thương nhau.

### **Sau Lời Nguyên Tín Hữu**

Từ phụng vụ Lời Chúa sang phụng vụ Lễ Vật là một bước chuyển tiếp nữa trong Thánh Lễ. Một lần nữa, người ta đang ngồi. Cứ bình thường thì tôi không đề nghị nói bất cứ gì vào lúc này (vì người ta đang cần một ít tỉnh lặng sau phụng vụ Lời Chúa), nhưng ngày Chủ Nhật tưởng tượng hôm nay không phải là một ngày Chủ Nhật bình thường. Lúc này có thể đề cập đến việc quyên góp cứu đói, bằng vài lời được chuẩn bị trước thật kỹ, mất không tới 30 giây.

### **Cuối Nghi Thức Rước Lễ**

Bước chuyển từ nghi thức rước lễ tới nghi thức giải tán là mỗi chuyển tiếp tự nhiên cuối cùng trong

Thánh Lễ.<sup>108</sup>

Luật chữ đồ nói rằng, khi xong lời nguyện sau hiệp lễ, “nếu cần thông báo gì, thì làm một cách ngắn gọn.” Sẽ là thích hợp việc dùng khoảng 2 phút (không phải 5 phút) để đề cập đến việc đăng ký tham gia chương trình giáo lý tại giáo xứ.

-----

Kết quả cuối cùng của tất cả những điều này, đó là tất cả 4 vấn đề mục vụ đều được đề cập, Thánh Lễ kéo dài thêm chưa tới 4 phút, và bài giảng vẫn cứ là bài giảng, chứ không phải là một nôi chè thập cẩm. Chúng ta đáp ứng mọi người, kể cả chính chúng ta, khi chúng ta không cố gắng dùng bài giảng để nói mọi thứ cần được nói.<sup>109</sup>

### **Một Điều Cuối Cùng Nên Nhớ**

Đa số các cử hành phụng vụ vốn đã có rất nhiều lời, vì thế chúng ta nên liệu sao để tiết giảm lời thay vì ‘lảm lời’. Đừng quên rằng ví dụ trên đây chỉ là một ngày

---

<sup>108</sup> Nhớ rằng lời nguyện sau hiệp lễ không thuộc về nghi thức giải tán. Vì nó là kết thúc của nghi thức hiệp lễ, nội dung của nó âm vọng lại việc rước lễ, chứ không phải hướng tới việc sai đi. Huân Thị Tổng Quát về Sách lễ Rôma nói: “Trong lời nguyện sau hiệp lễ, linh mục kêu xin những hiệu quả của mầu nhiệm vừa được cử hành...” (số 56). Một số vị chủ tế vẫn ngồi khi dâng lời nguyện này, nghĩa là dân chúng cũng ngồi. Như vậy lời nguyện để ‘chạy đến’ cách tự nhiên từ khoảnh khắc thỉnh lặng sau hiệp lễ. Hơn nữa, làm cách này sẽ tránh cho dân chúng khỏi đứng lên rồi lại ngồi xuống ngay sau đó để nghe các thông báo.

<sup>109</sup> Trong thực tế khi gặp một ngày Chủ Nhật như tưởng tượng ở đây, tôi đã dùng cách này và kết quả xem ra khá tốt.

Chủ Nhật không bình thường, một ngoại lệ chứ không phải qui ước. Nếu không làm như trên thì chỉ còn 2 khả năng chọn lựa: một là không đề cập gì cả đến các nhu cầu mục vụ thiết thực; hai là rút bỏ bài giảng lễ và dùng thời gian đó để nói những chuyện kia. Tôi không nghĩ đó là những sự chọn lựa đúng đắn.

Đàng khác, tôi cũng không đề nghị rằng chúng ta nên tận dụng mọi cơ hội trong Thánh Lễ để dạy bảo, giải thích hay giảng “những bài giảng nhỏ.” Đôi khi chúng ta, trong vai trò chủ sự, sử dụng quá nhiều lời vào những chỗ mà mình được phép nói ứng khẩu – chẳng hạn, sau lời chào đầu lễ, lời mời gọi trước Kinh Lạy Cha, vv. Nói chung, một vị chủ tế ít lời thì luôn được hoan nghênh.

Cũng vậy, vẫn có mối nguy là vị linh mục dâng lễ sẽ nói quá nhiều tại mỗi phần được đề nghị trên. Hãy nhớ rằng “xin anh chị em cho tôi 2 phút” để dâng trở thành 5 phút. Việc nói ngắn gọn về 4 chủ điểm quan trọng và khác nhau đòi phải có sự chuẩn bị trước kỹ lưỡng và phải có tinh thần kiệm lời. Nhưng sự chuẩn bị ấy rất đáng công – vì đó là công việc tốt đẹp của vị mục tử biết săn sóc đoàn chiên.

## CHƯƠNG XXIII: SỰ THAM DỰ CỦA CỘNG ĐOÀN VÀO BÀI GIẢNG

*“Tất cả những gì chúng tôi phải làm là thưa ‘Amen’ hoặc đi vào toa lét.”<sup>110</sup>*

Đa số các trường hợp phát biểu trong Thánh Lễ chỉ diễn ra một chiều (nói với cộng đoàn), và đa số các động thái chỉ xảy ra nơi các thừa tác viên. Đôi khi, việc cho phép sự việc diễn ra cách khác sẽ đem lại một cái gì đó mới mẻ.

Chúng ta quên rằng trong phụng vụ Thánh Lễ cộng đoàn rất ít khi có dịp để nói gì hay làm gì đó. Họ có thể hát, dĩ nhiên, nhưng dọc theo phần lớn cử hành phụng vụ, việc lên tiếng nói và di chuyển, cử động thì không phải là việc của họ. Một giáo dân có lần nói với tôi: *“Tất cả những gì chúng tôi phải làm là thưa ‘Amen’ hoặc đi vào toa lét.”<sup>111</sup>*

---

<sup>110</sup> Nhận xét của một giáo dân trong một nhóm thảo luận về những cách thức giúp cộng đoàn tham dự phụng vụ tích cực.

<sup>111</sup> Có lần tôi xem băng video về một Thánh Lễ Chủ Nhật khá long trọng; tôi giữ chiếc đồng hồ bấm giờ trong tay để tính xem tổng

## Những Bài Giảng Có Bao Gồm Đối Thoại ??

Những bài giảng có bao gồm đối thoại là một cố gắng để xoay chiều chuyện này, nhưng tình hình xem ra không sáng sủa, ít nhất đối với loại đối thoại mở, trong đó bất cứ ai muốn nói đều có thể nói. Những bài giảng như vậy có xu hướng kéo dài ... dài ra mãi, trong khi mức độ cự quây của cộng đoàn thì mỗi lúc một lên cao.<sup>112</sup>

Bài giảng lễ có bao gồm đối thoại có thể vẫn hiệu quả trong các nhóm nhỏ – nếu nhóm đủ nhỏ (nghĩa là rất nhỏ) và nếu người giảng thuyết tránh được cái kỳ vọng ảm tàng rằng ai cũng nên phát biểu gì đó.

## Những Cách Thế Khác

Dù sao, trong bài giảng bình thường ngày Chủ Nhật, có thể khơi lên sự đối thoại lúc này lúc khác. Điều này có thể có một tác dụng tích cực trên tính năng động

---

cộng thời gian mà dân chúng lên tiếng là bao nhiêu. Tôi tính hết mọi thứ – tất cả những lời thưa “Amen” và tất cả những câu đáp “Và ở cùng Cha.” Thật ngạc nhiên để khám phá rằng trong hơn kém một tiếng đồng hồ của Thánh Lễ, dân chúng chỉ nói có 92 giây. Và phần lớn của con số 92 giây này được ‘tiêu thụ’ bởi Kinh Tin Kính và Kinh Lạy Cha. Tôi hy vọng một ngày nào đây chúng ta sẽ xem xét chuyện này và sẽ điều chỉnh lại cơ cấu phụng vụ. Nhưng ngay cả trong hình thức hiện tại, tình hình có thể được cải thiện nhiều nếu ta cho phép dân chúng tham dự cách nào đó vào bài giảng.

<sup>112</sup> Một chìa khoá cho bất cứ hình thức nào giúp cộng đoàn tham dự tích cực vào bài giảng, đó là vị giảng lễ có năng lực điều khiển tình hình. Bài giảng có bao gồm đối thoại là hình thức đòi hỏi nhiều kỹ năng như vậy nhất.

của toàn bộ cử hành. Ngay cả dù chỉ có vài người thực sự lên tiếng, toàn thể cộng đoàn sẽ cảm thấy sự sống động đến từ “phía của mình.”

Chìa khoá thành công ở đây tùy vào vị giảng thuyết thoải mái với việc này, và biết cách làm (chẳng hạn, với những vật minh hoạ mà chúng ta đã đề cập trước đây). Cách làm này phải phù hợp với phong thái và tính cách của người giảng thuyết. Có lẽ đa số chúng ta đều có thể làm tốt, và trong nhiều trường hợp điều này rất hữu ích. Đặc biệt có ích đối với các Thánh Lễ dành cho thiếu nhi. Và đây là lý do tại sao người ta thường nhận xét rằng phần đông các nhà giảng thuyết tỏ ra hiệu quả nhất đối với các em thiếu nhi.

Một cách để thúc đẩy sự tham dự là mời cộng đoàn nhận xét về một điều gì đó. Không giống như trong bài giảng có bao gồm đối thoại, ở đây chúng ta chỉ yêu cầu một ít nhận xét, để làm nóng không khí lên.

Một cách dễ dàng khác để có được sự tương tác, đó là mời cộng đoàn hưởng ứng những câu hỏi thăm dò (bằng cách giơ tay lên). Thật thú vị là ngay cả với hình thức tương tác rất giới hạn này, bầu khí cũng được thay đổi đáng kể, và mọi người có cảm giác rằng mình đang tham dự vào những gì đang diễn ra.

Đây là một ví dụ về việc sử dụng cả hai cách trên trong một bài giảng. Giảng về đoạn Tin Mừng trong đó Đức Giêsu nói rằng tất cả Lễ Luật và các tiên tri đều qui về việc yêu mến Thiên Chúa và thương yêu tha nhân, nhà giảng thuyết nêu vấn nạn rằng điều nào trong hai điều ấy gay go hơn, và ngài cho biết muốn làm một cuộc thăm dò.

“Bao nhiêu người trong anh chị em nghĩ rằng yêu mến Thiên Chúa thì khó hơn?” (Một số người giơ tay

lên).

“Bao nhiêu người trong anh chị em nghĩ rằng yêu thương tha nhân thì khó hơn?” (Đa số giơ tay lên).

Vị giảng thuyết bảo họ suy nghĩ thêm về cả hai trường hợp, bởi vì sự thật là đôi khi thật khó yêu Chúa. Rồi ngài mời họ nêu ví dụ về những lúc mà yêu Chúa là điều khó. Cuối cùng họ sẽ đưa ra bốn hay năm ví dụ mà mọi người đều có thể tán thành. Rồi, vị giảng thuyết đưa ra một số suy tư về việc chúng ta có thể yêu mến Thiên Chúa thậm chí một cách sung mãn hơn khi chúng ta chân thành đối diện với những thử thách này. Toàn thể cộng đoàn cảm thấy mình là thành phần của bài giảng, và họ sẽ ra về với một hạt ngọc mang theo.

Ngay cả loại tương tác tối thiểu trên đây cũng tạo ra một khác biệt. Ngoài ra, có nhiều khả năng rằng người ta sẽ tiếp tục trao đổi với nhau về sau, chẳng hạn, họ hỏi nhau vì sao người kia lại “biểu quyết” theo phía ấy trong cuộc thăm dò.

Nếu biết làm cách phù hợp thì có nhiều điều có thể làm để thúc đẩy sự tham dự tích cực của cộng đoàn.

## **CHƯƠNG XXIV: BÀI GIẢNG ĐEM LẠI NIỀM AN ỦI**

*“Các vị giảng thuyết đừng quên rằng đối với nhiều người trong chúng tôi, đến với Thánh Lễ là cuộc ‘tĩnh tâm’ duy nhất mà chúng tôi có*

được.”<sup>113</sup>

Các phản hồi của dân chúng cũng nêu bật rằng họ muốn nghe những bài giảng tích cực hơn, có tính khích lệ hơn. Và họ thường xuyên lặp lại ý kiến này. Sau đây là một số ví dụ.

### **Ý Kiến Phản Hồi Từ Dân Chúng**

- “Khi tôi ra về, tôi muốn cảm thấy phấn chấn hơn lúc tôi bước vào nhà thờ, ngay cả dù bài giảng thách đố tôi.”
- “Tôi ước ao các bài giảng trở nên tích cực hơn và khích lệ hơn.”
- “Nên làm cho người ta cảm thấy nhẹ nhàng hơn chứ không phải nặng nề hơn.”
- “Thỉnh thoảng phải biết nhấn mạnh vào những tính tích cực chứ, đừng chỉ nói các mặt tiêu cực.”
- “Tôi không thích những vị giảng thuyết khắc nghiệt, luôn luôn trách cứ, và lặp đi lặp lại các qui luật.”
- “Các bài giảng thường mang sắc thái hơi giống radio, TV và báo chí. Chúng luôn luôn nói về những chuyện tồi tệ. Điều đó thật dễ. Hãy cho chúng tôi một cái gì đó đem lại lạc quan tin tưởng hơn.”
- “Tôi không thích khi các vị dùng bực giảng để răn đe.”
- “Khi tôi đọc Tin Mừng, tôi thấy được ủi an. Còn khi tôi nghe các bài giảng của ngài, tôi cảm thấy

---

<sup>113</sup> Ý kiến phản hồi từ một giáo dân.

như mình mới bị ‘điểm xấu’ trong lớp.”

- “Cha sở chúng tôi nói với chúng tôi như một người bạn sẵn sàng giúp đỡ chúng tôi.”

## Những Bài Giảng An Ủi

Có những lúc cần đi vào các mâu nhiệm đau thương, nhưng cũng có những lúc cần chiêm ngắm các mâu nhiệm vui và mừng. Chúng ta có thể tự hỏi: Đây là lần mới nhất mà tôi đã trung thành theo dòng chảy của Lời Chúa để có một bài giảng lễ đầy phấn khích và thấm đẫm Tin Mừng cứu độ?

Phản hồi từ dân chúng cho thấy rằng theo họ ghi nhận thì điều này không xảy ra cách thường xuyên lắm.

Mục đích của một bài giảng an ủi không phải là cho người ta được nghỉ, tạm lánh những điều mà họ cần nghe. Mục đích chính là để giảng Tin Mừng trọn vẹn, trong đó an ủi có phần của nó.<sup>114</sup>

Những kinh nghiệm về niềm vui thanh thần rất cần thiết cho tiến bộ tâm linh và cho sự trung thành. Chúng ta cần một xác tín bên trong rằng nhờ ơn Chúa, chúng ta có giá trị, đời sống có giá trị. Chúng ta dễ đáp lại tiếng gọi đời mới nếu chúng ta tin rằng mình có thể

---

<sup>114</sup> Trong Tin Mừng Máccô, Đức Giêsu sai 12 môn đệ đi, và “họ ra đi rao giảng sám hối.” (6,2) D.E. Nineham chú giải rằng nội dung rao giảng của các ông ở giai đoạn tiền phục sinh này (“sám hối”) rõ ràng khác với Tin Mừng đầy đủ của Kitô giáo được rao giảng sau biến cố phục sinh. Nếu điều này đúng, ông nói, thì lời rao giảng của nhóm 12 trong giai đoạn này giống với lời rao giảng của Gioan Tẩy Giả. Họ chỉ có thể giảng về sám hối. Chỉ sau cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa, họ mới mở mắt ra và lời rao giảng của họ trở thành Tin Mừng ơn cứu độ.

đổi mới được.<sup>115</sup>

Một trong những ý kiến từ dân chúng mà tôi nhận được đã tác động đến tôi rất nhiều. Đó là một phụ nữ đã li dị và đang có một đời sống rất khó khăn. Tôi nói với chị rằng tôi đang làm việc với các nhà giảng thuyết và yêu cầu chị cho biết những đề nghị của chị. Chị suy nghĩ một lát, rồi nói với giọng đượm buồn:

Các cha hãy nhớ rằng các cha thật diễm phúc được có những ngày cầu nguyện và tĩnh tâm. Nhưng con thì phải loay hoay một mình nuôi 5 đứa con. Đi lễ là cách “tĩnh tâm” duy nhất mà con có thể làm được. Con chỉ muốn được an ủi khi ngồi đó, được bảo rằng Thiên Chúa yêu thương con – chứ đừng đặt thêm những gánh nặng trên đầu con nữa. Thỉnh thoảng xin các cha cũng biết giúp con được thanh thần chứ.

Khi nghe chị nói, tôi nghĩ đến biết bao người mong điều này từ các bài giảng của chúng ta, và tôi cảm thấy thật áy náy. Đáng rằng không phải mọi bài giảng đều phải an ủi người ta từ đầu đến cuối, nhưng một số trường hợp thì có thể.

Ví dụ, hãy xem xét đoạn Tin Mừng: “Anh em là muối đất. Nhưng nếu muối nhạt đi, thì lấy gì làm cho mặn lại?

---

<sup>115</sup> Trong văn kiện 1993 của mình, Ủy Ban Giáo Hoàng về Thánh Kinh bao gồm một tuyên bố mạnh mẽ đáng ngạc nhiên về điều này: “Các nhà giảng thuyết phải tránh bám vào cách giảng một chiều trong đó chỉ nói đến những bổn phận của các tín hữu. Sứ điệp Thánh Kinh phải bảo tồn đặc tính chính yếu của nó là Tin Mừng về ơn cứu độ được Thiên Chúa trao ban nhưng không. Lời rao giảng sẽ kiến hiệu hơn và phù hợp với Thánh Kinh hơn nếu nó giúp các tín hữu trước hết “biết ân huệ của Thiên Chúa” (Ga 4,10) như được mạc khải trong Thánh Kinh; bấy giờ họ sẽ hiểu cách tích cực những bổn phận của mình rút ra từ đó.” (IV 3)

Nó không còn ích gì nữa, phải bị ném đi và bị chà đạp dưới chân.” (Mt 5,13) Các nhà giảng thuyết thường nghiêng về việc chụp lấy hai câu cuối trên đây và giảng về nhu cầu phải sống triệt để những kỳ vọng này.

Nhưng phải chăng vẫn có những lúc chúng ta chỉ cần tập chú vào câu đầu trên kia, trình bày niềm an ủi rằng Chúa hy vọng nhiều nơi chúng ta? Tôi đã nghe một vị giảng thuyết làm cách này. Ngài nói:

Nào, anh chị em hãy xem Đức Giêsu đang nói với ai. Đây chỉ là những người dân thường, đến từ các thị trấn miền Bắc, họ cũng đang lo toan sinh sống. Hãy tưởng tượng họ nghĩ gì khi Đức Giêsu nói với họ: “Anh em là muối đất.” Họ nhìn nhau và nói: “Chà, Gì vậy cà? Chắc hẳn Ngài lầm lẫn rồi. Chúng ta mà là muối đất được sao? Chắc ông ấy đùa đấy. Chúng ta không phải là những con người bỏ ra nhiều giờ mỗi ngày để nghiên cứu Lễ Luật. Thậm chí chúng ta không biết đọc. Nè, phải có người đứng lên để nói cho Ngài biết chúng ta là ai.”

Rồi vị giảng thuyết tiếp tục nói về việc Đức Giêsu biết rõ Ngài đang nói với ai. Sứ điệp của Ngài thật lạ lùng. Tất cả chúng ta là con cái Thiên Chúa. Dù chúng ta thuộc giới nào – giàu hay nghèo, khoẻ mạnh hay tàn tật, lành sạch hay không lành sạch – chúng ta được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và giống như Ngài. Chúng ta có phẩm giá cao cả bên trong chúng ta, và chính vì chúng ta mà Đức Giêsu đã đến. Tất cả chúng ta đều là “những nhân vật quan trọng” trong mắt Ngài. Điểm khởi đầu cho bất cứ môn đệ nào của Đức Giêsu không phải là chúng ta yêu mến Thiên Chúa mức nào – mà chính là Thiên Chúa yêu thương chúng ta biết bao.

Đó là Tin Mừng, và chúng ta cần giảng về Tin Mừng này thường xuyên hơn.

Chúng ta có thể nhớ lại ở đây đoạn thơ thứ hai của bài “*There is a Balm in Gilead*”:

*Cho dù bạn không thể giảng như Phêrô,  
Cho dù bạn không thể cầu nguyện như Phaolô,  
Bạn vẫn có thể kể về tình yêu của Đức Giêsu,  
Và nói: “Ngài đã chết cho mọi người.”*

## CHƯƠNG XXV: GIẢNG VỀ TỘI

*Chúng ta là một Giáo Hội “đầy Tin Mừng.”*

Tin Mừng đôi khi là tin không vui, và nếu chúng ta không tránh né những đoạn Thánh Kinh được công bố, thì có những lúc chúng ta phải giảng một sứ điệp gay gắt về tội lỗi.

Thật lạ, phản hồi của dân chúng qua nhiều năm đã không đề cập nhiều đến điều này. Có lẽ đó là một phản ứng lại đối với quá nhiều bài giảng ‘lên lớp’ trong quá khứ vốn luôn luôn qui về tội lỗi.

Năm thì mười họa, tôi nghe người ta nói một cách tích cực về một bài giảng nào đó đề cập một cách vừa đầy cảm thông vừa rất mạnh mẽ đến tình trạng tội lỗi mà chúng ta nghiêng chiều về hiện nay. Phải thú nhận rằng tôi không thường nghe những bài giảng như thế. (Và tôi cũng phải thú nhận rằng tôi không thường giảng

như thế.) Nhưng khi những bài giảng ấy được làm tốt, các phản hồi được thấy là rất tích cực.<sup>116</sup>

Trong chương trước, chúng ta đã nói về các bài giảng nhằm an ủi người ta. Cũng có những lúc cần có các bài giảng nhằm thách đố người ta. Giảng dựa trên các bài đọc được ấn định là một lợi thế cho việc này mà ta không nên bỏ qua. Chúng ta giảng toàn vẹn Lời Thiên Chúa, không phải chỉ những bản văn mà mình thích riêng. Chúng ta được hướng dẫn bởi Thánh Kinh, không phải bởi tính khí hay xu hướng riêng của mình.

### **Tin Mừng Đôi Khi Là Tin Không Vui**

Tất cả Thánh Kinh chung qui là Tin Mừng. Cựu Ước, chẳng hạn, chuyên chờ trong nó một tinh thần lạc quan vô tận rằng Giavê cách nào đó sẽ đến ngày xếp đặt lại trật tự mọi sự; Tân Ước – vốn qui về cái chết, sự sống lại và lên trời của Đức Giêsu – là chính Tin Mừng.

Đàng khác, Thánh Kinh không dạy rằng mọi sự đều đang đúng hướng và tội lỗi không mang theo nó những hậu quả. Thiên Chúa cung ứng cho tội nhân ơn cứu độ, nhưng để nhận lãnh được ơn cứu độ này, chúng ta phải sẵn sàng thay đổi. Thánh Kinh thách đố chúng ta thống hối và canh tân. Thiên Chúa là Đấng vô cùng nhân hậu, chứ không phải vô cùng phóng túng.

Có lần một người nhận xét với tôi rằng Chúa mở rộng vòng tay nhân ái. Ngài sẵn lòng tha thứ cho bất cứ

---

<sup>116</sup> Ở đây tôi không muốn nói đến những bài giảng về công bằng xã hội. Chúng ta đã giảng về đề tài này ngày càng nhiều. Ở đây tôi chỉ muốn nói cách riêng về những tội nằm trong khả năng trực tiếp của chúng ta để đương đầu và giải quyết.

ai: những người thu thuế, một phụ nữ bị bắt quả tang đang ngoại tình, ngay cả những kẻ hành quyết Ngài.<sup>117</sup> Nhưng Ngài cũng mở rộng vòng tay trong những đòi hỏi của Ngài nữa. Ngài đòi hỏi mọi sự: Ngài đòi ta bỏ thuyền, bỏ lưới, bỏ cha, bỏ mẹ.

Ôu đây các nhà giảng thuyết cần nhớ rằng chúng ta phải giảng Tin Mừng trọn vẹn và liệu sao để không bỏ qua cả khía cạnh an ủi lẫn thách đố. Giảng rằng Chúa thứ tha tất cả mà không đưa ra những đòi hỏi, đó cũng là bắt hụt Tin Mừng. Điều ngược lại cũng là một thất bại: trình bày Chúa như Đấng ưa đòi hỏi và dè sẻn sự thứ tha.

Giáo Hội căng thẳng trong chuyện này. Cách đây 50 năm, những cánh tay chúng ta đã mở rộng để đòi hỏi mọi sự, và không rộng lắm trong việc diễn tả sự tha thứ của Thiên Chúa (chúng ta không an táng theo phép đạo những người tự tử). Ngày nay, chúng ta mở rộng cánh tay nhân ái, nhưng tôi băn khoăn không biết chúng ta có nhân mạnh thích đáng những đòi hỏi của tinh thần môn đệ hay không. Ta phải làm cả hai.

## **Giảng Tin Không Vui**

Trong bài viết khuyên các nhà giảng thuyết, nhà thần học Catherine Mowry LaCugna đã viết những dòng sau đây về việc đề cập đến tội lỗi và sự thống hối.

---

<sup>117</sup> Những lời của Đức Giêsu trên thập giá theo Tin Mừng Luca (“Xin Cha tha cho họ...”) bị bỏ sót trong một số bản thảo ban đầu. Các nhà nghiên cứu thời nay dựa vào tính xác thực của những lời ấy và giải thích việc bỏ sót là do sự ngần ngại trong việc khắc hoạ Đức Kitô là mẫu mực của lòng thương xót bao la. (Cf. Raymond Brown, *The Death of the Messiah* [New York: Doubleday, 1994, Vol. II, tr. 971-81].)

[Cuối cùng] – và đây là vấn đề thật tế nhị – bài giảng, vì là một phương tiện gặp gỡ Lời Thiên Chúa, nên cũng phải là một cơ hội để mời gọi người ta thống hối về tội lỗi mình. Và tội lỗi phải luôn luôn được đặt trong quan hệ với ân sủng. Tội lỗi chắc chắn không phải là một chủ đề được ưa thích, và rất nhiều thứ trong nền văn hoá chúng ta muốn chúng ta cảm thấy an ổn về chính mình, thậm chí rất là an ổn, đến nỗi ta không thấy gì là bất ổn về chính mình hay về những chọn lựa của mình cả. Ta không phủ nhận rằng trong quá khứ, tội lỗi được hiểu cách chặt hẹp, và có quá nhiều cái nhìn tiêu cực về con người, nhất là liên quan đến tính dục, đã lan tràn ra từ các bục giảng của chúng ta. Nhưng dường như chúng ta đã chuyển qua chiều hướng ngược lại, đến nỗi những căng thẳng thâm sâu giữa tội lỗi và ân sủng ít khi được đề cập. Chắc chắn chúng ta tin mãnh liệt rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta, và Ngài yêu thương ta như sự thật của ta, và có nhiều Kitô hữu không được nghe về điều này cho đủ. Nhưng điều này phải được nối kết với niềm tin quan trọng không kém rằng, đối chiếu với sự thánh thiện và với tình yêu thuần khiết của Thiên Chúa, chúng ta thực sự là những tội nhân. Lời Thiên Chúa được công bố, bởi vì đó là lời của Thiên Chúa, là thước đo duy nhất đáng tin cậy cho biết đời sống chúng ta có chân thực, ngay thẳng và thánh thiện hay không - hay chỉ là tự dối mình và ích kỷ.<sup>118</sup>

Đây có thể là chìa khoá: “những căng thẳng thâm sâu giữa tội lỗi và ân sủng ít khi được đề cập.” Nếu chúng ta rất sáng tỏ về ân sủng nhưng không sáng tỏ về tội lỗi, thì chẳng có gì là căng thẳng cả, và nếu chúng ta

---

<sup>118</sup> *America*, March 19, 1994, tr. 5.

pha trộn chúng thành một hỗn hợp, thì kết quả là một bài giảng nghe có vẻ nửa vời về cả hai. Chúng ta không thách đố cũng chẳng an ủi, và rốt cục là một sứ điệp nhạt phèo vì thiếu lửa.

Tội lỗi là một thực tại trong đời sống mọi người – thực đến nỗi nó gây xao xuyến. Nếu điều này dễ dàng bị loại bỏ, thì những gì chúng ta nói sẽ rất nông cạn, không nói kết, và có chăng chỉ là thứ tội lỗi rẻ tiền và thứ ân sủng rẻ tiền.

Chúng ta phải dừng lại, suy nghĩ về điều này và tự vấn: Đây là lần gần đây nhất tôi trung thành với sứ điệp Thánh Kinh và đã giảng về thống hối và canh tân – loại nội dung có tính quấy rầy?

Ở đây tôi không đang chỉ nói đến một sứ điệp bao quát về tội lỗi của xã hội ngày nay hay của “thế giới” nói chung chung; tôi đang muốn bao hàm cả những tội lỗi trong chính cuộc sống của chúng ta, rất gần.

Dĩ nhiên, điều cần cảnh giác là phải liệu sao ta giảng như một tội nhân nói với tội nhân. Chúng ta là những thừa tác viên, không phải những vị cứu tinh, và tác vụ đích thực thì làm việc theo chiều ngang, không phải theo chiều đứng.

Cũng hãy nhớ rằng bài giảng chảy vào phần còn lại của phụng vụ và giúp chuẩn bị chúng ta đi vào tâm tình tri ân chúc tụng của Kinh Nguyện Thánh Thể. Phải đề cập tội lỗi, nhưng là luôn luôn trong liên hệ với ân sủng.

## CHƯƠNG XXVI: MƯỜI CON QUI

Chương này bao gồm những cảnh giác thường xuyên được đề cập trong các ý kiến của dân chúng hoặc trong các cuộc thảo luận nhóm của chúng tôi. Mỗi nội dung không cần phải được dành nguyên một chương. Tôi chỉ liệt kê chúng ở đây như những con qui cần tránh.

### **Con Qui Số 1: Kể Lại Câu Chuyện Trong Phúc Âm**

Tôi ngạc nhiên không chỉ về mức độ thường xuyên điều này được đề cập, mà còn về sự bức xúc của người ta về điều này nữa. Thật vậy, liên quan đến vấn đề này, người ta luôn nói toạc sự phản đối của họ.

Trích đoạn sau đây lấy từ một bài giảng lễ Tạ Ôn. Đoạn Tin Mừng là câu chuyện 10 người phong hủi. Trong trích đoạn này từ bài giảng, những phần kể lại bài Tin Mừng được in nghiêng:

*Đức Giêsu gặp một nhóm 10 người trong họ, một đám người vật vờ thảm hại. Từ một quãng cách xa, họ la lên “Lạy Đức Giêsu, xin thương xót chúng tôi!” Tôi đoán rằng họ xin tiền hoặc thực phẩm. Điều xảy ra sau đó thật là thú vị. Đức Giêsu sai họ đi gặp một tư tế. Trên đường đi, họ được sạch. Một trong 10 người quay trở lại tìm Đức Giêsu và sấp mặt xuống, cảm ơn Ngài. Đức Giêsu lên tiếng giống như mẹ tôi khi Ngài hỏi lớn tiếng về 9 người kia và rồi nói với người này “Hãy đứng dậy mà đi, đức tin của anh đã chữa anh.”*

Đây chỉ là một trường hợp ‘nhẹ đô’ kể lại câu chuyện bài Phúc Âm, và tôi trích dẫn để nhấn mạnh rằng ngay cả liều lượng tương đối nhẹ này cũng làm phiền rất nhiều người. Nói cho cùng, đây là một trong những đoạn Tin Mừng mà hầu như ai cũng biết rõ.

Chúng ta có thể qui chiếu về một cái gì đó trong bài Tin Mừng, nhưng phải tìm ra những cách để nhắc lại nó mà không phải kể lại chính nó. Chẳng hạn, hãy tưởng tượng việc giảng về hạt cải. Chúng ta nói rằng dụ ngôn này một phần là câu trả lời cho thắc mắc của các môn đệ về sứ vụ có vẻ không ngoạn mục và chẳng tới đâu của Đức Giêsu. Vì thế ta có thể qui chiếu đến chính dụ ngôn này và nói:

Đức Giêsu đặt câu hỏi “Nước Thiên Chúa như thế nào?” Ngài trả lời bằng cách so sánh nó với hạt cải. Ta thấy hạt cải là loại hạt nhỏ nhất, nhưng sau khi được gieo, nó lớn lên và trở thành một cây xum xuê với các cành lớn, lớn đến nỗi ngay cả chim trời có thể đến ở trên các cành ấy.

Thật khá ngắn, nhưng như vậy là ‘kể lại’ quá nhiều. Giá

mà nói như sau sẽ tốt hơn:

Đức Giêsu kể cho họ câu chuyện hạt cải là thứ hạt xem ra rất nhỏ nhưng có tiềm năng trở thành một cái gì đó rất lớn.

Nói về những hạt cải bé nhỏ, sự khác biệt trên đây có vẻ không đáng kể lắm, nhưng đối với người nghe, họ thấy đó là sự khác biệt rất đáng kể.<sup>119</sup>

Thật thú vị, trích dẫn Tin Mừng là điều hay, miễn là phải ngắn. Người ta sẽ không phiền khi chúng ta trích một phần ngắn từ bản văn để làm mạnh ý tưởng đó lên: Chúng ta trao họ chính xác những từ đó. Điều làm họ ngán ngẩm là việc chúng ta kể lại bằng lời của chúng ta đúng điều mà họ đã nghe.

## **Con Quỷ Số 2: “Giọng Ở Giảng Đài”**

Một số người giảng thuyết nói một giọng khác hẳn so với lúc bình thường. Âm sắc cũng như sự lên xuống giọng của họ nghe khác hẳn, không tự nhiên. Điều này thường được nhận ra rất rõ bởi mọi người, trừ chính người giảng thuyết.

Trong các nhóm Saginaw của chúng tôi, những cố gắng để giúp sửa chữa tình trạng này thường thành công ở mức rất khiêm tốn, ngay cả khi các người giảng thuyết – sau khi nghe lại các băng ghi âm của mình –

---

<sup>119</sup> Tôi đoán rằng một số độc giả sẽ nghi ngờ về điều này. Nhưng các phản hồi qua nhiều năm đã khiến tôi xác tín. Và khi tôi giới thiệu bản thảo của quyển sách này cho nhiều giáo dân khác nhau, đây là một trong những mục thường xuyên được lưu tâm với đề nghị rằng quả rất cần phải nhấn mạnh.

cũng bắt đầu tự mình nhận ra.

Một đề nghị là thực tập giảng cho một người nghe. Giảng như vậy hầu như luôn luôn trở thành có tính đàm thoại nhiều hơn và tự nhiên hơn. Việc cảm thấy sự khác biệt sẽ hữu ích để điều chỉnh. Nếu không sửa được, tôi chỉ có thể đề nghị một điều là tham vấn một chuyên gia.

Đây không phải là một vấn đề nhỏ. “Giọng ở giảng đài” được cảm nhận bởi nhiều người nghe như một cái gì giả tạo, và nó có thể gây thiệt hại cho một bài giảng hay.

### **Con Quỷ Số 3: Hâm Lại Các Bài Giảng Cũ**

Tôi không đồng ý với quan niệm rằng khi một linh mục chuyển chuyên đến một giáo xứ mới thì mọi bài giảng cũ đều trở thành mới. Nếu bài giảng là tác vụ Lời Hằng Sống của Thiên Chúa cho dân chúng này vào lúc này, thì các bài giảng cũ sẽ không còn tác dụng. Các bài đọc có thể có vẻ như vẫn vậy, nhưng chúng không hề ‘vẫn vậy’. Chúng luôn luôn là mạch nước hằng sống, là bánh tinh khôi ban sự sống. Thế giới đã thay đổi từ khi những bài đọc này được công bố cách đây ba năm; cộng đoàn đã thay đổi; và tôi cũng đã thay đổi.

Hơn nữa, các bài giảng cũ hâm lại có một hiệu ứng xấu trên chúng ta. Chúng ta đánh mất khả năng sáng tạo.

Tôi cảm thấy không an tâm khi nghe có ai nói về “bài giảng lễ cưới của tôi” hay “bài giảng đám tang của tôi” hay “bài giảng Thêm Sức của tôi.” Tôi cảm thấy không an tâm khi các người giảng thuyết sử dụng một bài giảng tiền chế được nối kết một cách nhân tạo với

các bài đọc của ngày.

Điều này không có nghĩa rằng một số bài giảng xuất sắc trong quá khứ hoá thành hoàn toàn vô ích: các ánh sáng của chúng và ngay cả những phần của chúng có thể xuất hiện lại sau này bằng nhiều cách khác nhau và trở thành một bài giảng mới. Điều chúng ta cần tránh, đó là hâm nóng lại bài giảng cũ mà không có sự biến biệt trong hiện tại.

### **Con Quỷ Số 4: Lặp Đi Lặp Lại**

Người ta rất ghét sự lặp đi lặp lại trong các bài giảng. Ý kiến về vấn đề này chiếm một tần số rất cao trong các phản hồi của họ. Họ nhận thấy sự lặp đi lặp lại gây nhầm chán, tỏ ra lúng túng, khiến người nghe bực mình và thậm chí đó là một xúc phạm đối với trí khôn của họ.

Tại sao chúng ta lặp lại? Đôi khi để lấp vào khoảng trống, đôi khi bởi vì chúng ta đang hoãn binh khi chưa biết nói gì tiếp theo, đôi khi vì chúng ta không chắc mình đã nói đúng khi nói lần thứ nhất.

Dù bởi nguyên nhân nào đi nữa, sự lặp đi lặp lại – trừ khi được thực hiện một cách khéo léo nhằm mục đích nhấn mạnh – luôn luôn là điều tệ hại cho bài giảng của chúng ta.

### **Con Quỷ Số 5: Những Bài Giảng Cắt-và-Dán**

Nói về những bài giảng cắt và dán, tôi muốn nói đến những bài giảng hầu như hoàn toàn được xây dựng từ những chất liệu không phải của chúng ta, chẳng hạn, từ những bài giảng ‘mì ăn liền’ mà chúng ta đã thu thập

được.

Không có gì bất ổn với việc vay mượn chất liệu tốt cho các bài giảng. Một trong những giáo sư mà chúng tôi kính nể nhất ở chủng viện đã nói với chúng tôi rằng để trở thành một người giảng thuyết tốt, chúng ta phải nhai nuốt và sử dụng những chất liệu tốt không phải của mình. Công việc của chúng ta, ngài nói, là dọn thức ăn ngon cho dân chúng, còn chuyện ta lấy thức ăn ấy từ đâu thì không thành vấn đề.

Điều tôi muốn nói ở đây là một bài giảng được kết hợp bởi những mảnh thu gom do chúng ta cắt và dán lại với nhau, mà không đưa chúng vào trong tâm hồn mình.<sup>120</sup>

Có hai cái bẫy trong các bài giảng thuộc loại cắt và dán. Thứ nhất, có quá nhiều ý tưởng: Chẳng hạn, chúng ta dán những câu chuyện và những ứng dụng lại với nhau – chúng lấp đầy khoảng trống, nhưng chúng không thực sự nối kết nhau, ngoại trừ trên bề mặt. Thay vì đi sâu vào một ý tưởng nào đó, chúng ta dán hết ý tưởng này đến ý tưởng khác. Chúng ta lướt phớt qua hết ý này tới ý khác.

Cái bẫy thứ hai là đánh mất đặc tính riêng của bài giảng. Chúng ta có thể đang chia sẻ những chất liệu tốt, nhưng đức tin của chúng ta không bộc lộ xuyên suốt. Không phải là ta không tin những điều mình đang nói – mà đơn giản là ta đã không vật lộn với các giá trị ấy và đã không đảm nhận chúng trong cuộc sống riêng của

---

<sup>120</sup> Bài giảng có thể khơi lên trí tưởng tượng và phát động một cái gì đó trong tâm hồn chúng ta; điều này tốt. Nhưng chúng không thể thay thế sự nghiên cứu kỹ lưỡng, sự suy tư và cầu nguyện, chúng cũng không thể nối kết với những con người thực đang nghe ta giảng.

minh. Người nghe có thể thấy rõ sự khác biệt. Chẳng hạn, họ biết tổng khi chúng ta dùng một câu chuyện được vay mượn từ một tuyển tập bài giảng và kể lại trong ngôi thứ nhất (= tôi) như thể sự việc ấy xảy ra với chính mình.

Việc cắt và dán những mảnh rời lựa lọc từ các nơi khác nhau sẽ làm thành một ‘bài giảng’, nhưng hy vọng rằng đa số các nhà giảng thuyết có thể làm tốt hơn thế.

### **Con Quỷ Số 6: Trích Dẫn Quá Dài, Quá Nhiều Trích Dẫn**

Việc tôi trích dẫn từ một quyển sách hay từ một bài thơ luôn luôn có ý nghĩa nhiều đối với tôi hơn là đối với người nghe. Một đảng, tôi vốn thích nó, vì thế tôi đã chọn nó. Đảng khác, tôi biết cái bối cảnh rộng hơn mà từ đó trích dẫn được rút ra, trong khi đa số hay tất cả người ta không biết điều này.

Việc dùng trích dẫn trong một bài viết và việc dùng trích dẫn trong một bài giảng thì hoàn toàn khác nhau. Trong một bài viết, người đọc có thể dành thời gian để đọc lại trích dẫn, và để suy nghĩ về nó. Còn trong một bài giảng, họ không có tự do như vậy.

Khi tôi đọc lớn tiếng một trích dẫn trong một bài giảng, nó dường như luôn luôn dài hơn tôi ước lượng về nó khi chuẩn bị bài giảng. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên. Chúng ta đọc nhanh hơn nói. (Khi tôi dùng một trích dẫn dài hơn hai hay ba câu, rốt cục tôi thường phải rút ngắn hoặc loại bỏ nó trong bài giảng Thánh Lễ kế tiếp – vì nó quá dài và không có hiệu quả như tôi kỳ vọng.)

Các trích dẫn có thể đem lại hiệu quả tốt, song cần ghi nhớ 3 điều:

- Trước hết, nó phải là một nội dung đáng giá. Sự kiện rằng nó ăn khớp với chủ đề mà thôi chưa đủ; nó phải đặc sắc thực sự.
- Thứ hai, nó phải là một cái gì tác động được một cách rộng rãi. Một bài thơ thú vị đối với tôi không nhất thiết cũng thú vị đối với phần đông những người đang nghe tôi. Nó có thể gây thích thú cho một số người có cùng ‘khẩu vị’, nhưng như thế chưa đủ. Nó phải gây được ấn tượng nào đó với hầu hết thính giả.
- Thứ ba – một điều thật tế nhị – đó là chúng ta không nên làm cho một số người cảm thấy mặc cảm vì họ không quen với một tác giả mà chúng ta trích dẫn. Mọi người đều đã nghe về Platon, Milton, Shakespeare, ngay cả dù họ không đọc các tác giả ấy đều đặn. Người ta không cảm thấy tự ti khi các tác giả ấy được trích dẫn. Nhưng việc trích dẫn các tác giả mà nhiều người chưa bao giờ nghe nói đến có thể trở thành một việc hợm hĩnh.

Việc trích dẫn một bản văn Thánh Kinh, ngay cả một bản văn vừa mới nghe, có thể rất hiệu quả, nhất là để làm một kết thúc. (Nhớ rằng trích dẫn một bản văn Thánh Kinh vừa mới nghe thì hoàn toàn khác với việc kể lại câu chuyện của Thánh Kinh.) Tuy nhiên, tôi thường thấy rằng việc đọc lại quá nhiều bản văn Thánh Kinh hay đọc lại một bản văn dài thường không có hiệu quả như

mong muốn.<sup>121</sup>

## **Con Quỷ Số 7: Bỏ Quên Những Người Độc Thân**

Những ví dụ thông thường nhất được dùng trong các bài giảng thường liên hệ đến đời sống hôn nhân và việc nuôi dạy con cái (việc này thực ra chỉ chiếm một giai đoạn ngắn trong toàn bộ đời sống hôn nhân.) Kết quả là nhiều người có thể cảm thấy mình bị quên lãng trong rất nhiều bài giảng:

*những gia đình mà mọi thành viên đã trưởng thành  
những người độc thân  
những cụ già neo đơn  
những người li dị không tái hôn*

Hơn một phần tư các căn hộ trên toàn quốc hiện nay thuộc về những người sống một mình, và con số họ đã tăng gấp đôi trong 25 năm qua.<sup>122</sup> Họ thuộc số những người thường bị phớt lờ nhất trong các ví dụ của chúng ta, bởi vì các ví dụ bật ra cách tự nhiên nhất từ tâm trí chúng ta là những ví dụ liên quan đến các gia đình với cha mẹ và những đứa con nhỏ.

Khi sự bỏ hụt này lần đầu tiên được chỉ cho tôi,

---

<sup>121</sup> Người ta thường ít thích thú với những bài giảng chỉ gồm toàn những trích dẫn từ các bài đọc Thánh Kinh: trích một câu hay một đoạn, kèm vài sự giải thích, rồi trích một câu hay đoạn khác, cứ thế... Họ muốn một ánh sáng soi rọi vào các bài đọc, không phải một bảng phân tích các bài đọc.

<sup>122</sup> *Chú thích của người dịch:* Tác giả nêu một kết quả thống kê tại Mỹ cách đây (2009) khoảng 10 năm. Tại Việt Nam hiện nay, con số thống kê, nếu có, có thể khác – nhưng thực tế về sự có mặt của nhiều người độc thân, goá bụa... trong cộng đoàn thì không ai chối cãi.

tôi nhận ra nó ngay lập tức trong các bài giảng của chính mình; vì thế tôi bắt đầu chú ý sự bỏ hụt này trong các bài giảng của các vị khác. Việc điều chỉnh chuyện này thì tương đối không khó.

Những người bị quên lãng nhiều nhất là những người độc thân, chưa bao giờ kết hôn và không có con cái. Đây là một ví dụ về nhận xét của tôi đối với một bài giảng của một thành viên trong nhóm chúng tôi:

Hình ảnh về việc đáp trả “lời mời gọi” của Thiên Chúa mà bạn dùng thật tuyệt vời. Nhưng có một điểm cần lưu ý. Khi nói về những lời mời gọi, bạn đã dùng ví dụ về lời mời gọi kết hôn, lời mời gọi sống đời tu trì, và ngay cả lời mời gọi chức thánh. Những giáo dân độc thân bị bỏ quên. Dù sao, ví dụ của bạn cũng chỉ là một ví dụ ngắn, nên trong trường hợp này không quá nghiêm trọng. Nhưng tôi muốn đề cập chuyện này ở đây bởi vì những người độc thân rất thường bị bỏ quên trong các bài giảng của chúng ta. Đôi khi tôi nghĩ chúng ta cần nhạy cảm với điều này như chúng ta vẫn nhạy cảm với ngôn ngữ bao gồm nam nữ.<sup>123</sup>

Không có gì bất ổn với việc dùng các ví dụ về đời sống gia đình, miễn là chúng ta cũng dùng các ví dụ bao gồm cả những người không bao giờ kết hôn và không bao giờ có một gia đình. Tất cả điều họ cần là một lời nào đó ta nói lúc này lúc khác để họ cảm thấy họ vẫn

---

<sup>123</sup> *Chú thích của người dịch:* Trong vài thập niên trở lại đây, nhiều người nói và viết tiếng Anh rất chú ý sử dụng ngôn ngữ bao gồm, nhằm hạn chế hết mức thái độ ‘trọng nam khinh nữ’ bộc lộ trong ngôn ngữ.

được nhớ đến.

Đọc Tin Mừng, ta thấy các ví dụ về đời sống gia đình chiếm số ít, còn những ví dụ rút từ các bối cảnh khác chiếm rất nhiều. Đức Giêsu nói về:

người gieo giống / ngọn đèn trong nhà / hạt cải / muối / cây vả / những tá điền trong vườn nho / bà goá nghèo / ngôi nhà xây trên đá hay trên cát / cây vả trái / cỏ lùng trong ruộng lúa / men trong bột / kho tàng chôn giấu / vải và miếng vá / rượu mới và bầu da cũ / con chiên lạc / những người thợ ở chợ / vị vua mở tiệc cưới / tên trộm giữa đêm, vv.

Bản liệt kê trên thật đáng cho ta suy nghĩ.

## **Con Quỷ Số 8: Chọn Những Bài Đọc Thánh Kinh Nói Điều**

### **Ta Muốn Chúng Nói**

Chúng ta là một Giáo Hội “đầy Tin Mừng.” Chúng ta không chọn những bài đọc mà mình cảm thấy thích hay muốn giảng. Các bài đọc Thánh Kinh được ấn định sẵn cho chúng ta từ tuần này sang tuần khác, và ta phải cho phép chúng nói với ta. (Cần ghi nhận rằng chính Thánh Kinh diễn dịch đời sống, chứ không ngược lại.)

Chúng ta trung thành với các bài đọc Chủ Nhật, nhưng với các cử hành phụng vụ khác, các bài đọc thay đổi ngay tức khắc. Quả thực, có thể có những lý do chính đáng – chẳng hạn, phụng vụ cho thiếu nhi. Một biến cố đặc biệt (như kỷ niệm 25 năm ngày cưới) cũng

có thể là một lý do thích đáng để thay đổi các bài đọc Thánh Kinh của ngày.<sup>124</sup>

Tuy nhiên, sự việc có thể diễn ra quá dễ dãi và quá thường xuyên. Cần biết ưu tiên những bài đọc Thánh Kinh có sẵn đó. Việc thay đổi các bài đọc có thể thích đáng, nhưng ít nhất chúng ta phải xem qua các bài đọc có sẵn trước khi đưa ra quyết định. Tôi nghĩ đến các Thánh Lễ vào các dịp hội họp, kỷ niệm khăn dòng, kỷ niệm chịu chức linh mục, các Thánh Lễ nhóm, vv.

Nếu sự khôn ngoan mục vụ thúc đẩy ta thay đổi các bài đọc (hay nếu đó là một cử hành có các bài đọc riêng, chẳng hạn lễ cưới, lễ tang), sự tuyển chọn phải được thực hiện với ý thức về mục đích của các bài đọc Thánh Kinh trong phụng vụ: để đưa dẫn chúng ta vào màu nhiệm ơn cứu độ, để nuôi dưỡng tinh thần chúng ta.<sup>125</sup>

Tôi thấy trong thực tế chúng ta không luôn luôn theo nguyên tắc này; thay vào đó, chúng ta thường chọn các bài đọc Thánh Kinh để hỗ trợ cho một sứ điệp tiên chế, hoặc duy chỉ để tô điểm cho biến cố.

## **Con Qui Số 9: Hệ Thống Âm Thanh Tệ Hại**

Dường như hệ biến cố càng lớn, hệ thống âm

---

<sup>124</sup> Đàng khác: Có lần một đôi vợ chồng kỷ niệm 50 năm kết hôn trong một Thánh Lễ chiều thứ bảy. Gia đình và họ hàng xa gần có mặt đông đảo. Bài Tin Mừng hôm ấy là bản văn về lời Đức Giêsu: “Nếu ai đến với Ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em... thì không thể trở thành môn đệ Ta.” Vì đây là Thánh Lễ cho giáo xứ, tôi vẫn giữ các bài đọc, và điều này yêu cầu có một vài lời giải thích ý nghĩa của bản văn trên, cũng như về ý nghĩa của hôn nhân.

<sup>125</sup> Huấn Thị Tổng Quát về Sách Lễ Rôma, 33.

thanh càng dễ có vấn đề.

Tôi không biết cách giải quyết các vấn đề ấy – và đó không phải là điều tôi quan tâm khi đề cập đến ‘con quỷ’ này. Tôi chỉ lưu ý ở đây về những hệ thống âm thanh *thường xuyên trong tình trạng chất lượng kém*.

Đã có nhiều phản hồi của dân chúng về vấn đề này hơn tôi tưởng. Người ta rất thất vọng về việc hết tuần này đến tuần khác phải căng lỗ tai ra để cố nghe những gì đang được nói trong nhà thờ.

Không cần phải nói nhiều về chuyện này, ngoại trừ rằng đây là một nhu cầu căn bản của dân chúng – và chúng ta phải quan tâm đúng mức, ít ra cũng như chúng ta quan tâm đến hệ thống máy lạnh của mình khi nó trực trặc vào tháng bảy.<sup>126</sup>

## **Con Quỷ Số 10: Những Từ Rườm**

Đây cũng là một vấn đề mà tôi không bao giờ lưu ý cho đến khi tôi bắt đầu nghe nhiều bài giảng ghi âm. Chúng ta có xu hướng dùng, hầu như một cách không ý thức, những từ và những cụm từ làm rườm, đôi khi làm hỏng nội dung mình muốn nói.

Đây là một ví dụ về những từ rườm (được in nghiêng) gặp thấy trong chỉ một bài giảng:<sup>127</sup>

---

<sup>126</sup> Mới đây có người nói với tôi rằng các giáo phận nên kiểm tra âm thanh các nhà thờ giáo xứ của mình: “Nếu Lời Chúa quan trọng như chúng ta vẫn nói, thì cũng rất quan trọng việc có một hệ thống âm thanh tốt.”

<sup>127</sup> *Chú thích của người dịch: Đây là những ví dụ từ một bài giảng tiếng Anh. Chúng tôi miễn cưỡng chuyển sang Việt ngữ, dù ý thức rằng tính ‘rườm’ của chúng chỉ có thể được thấy rõ trong Anh ngữ. Tiếng Việt cũng có một Mới đây cũ người nữ với tôi rằng các giáo*

- + “Tôi chỉ có lẽ mới đọc một nửa bài ấy và ...”
- + “Tiêu điểm chính, đó dường như là rằng ...”
- + “Tôi quả là đã quên tất cả về tờ tạp chí ấy bởi vì tôi đã không thực sự muốn ...”
- + “Chúng ta có nhiều sự dữ, đôi khi, trong thế giới chúng ta ...”
- + “Điều đó đúng là rất phổ biến...”
- + “Tôi nghĩ Chúa yêu chúng ta đến nỗi ...”
- + “Tháo gỡ nơi chính mình có lẽ bất cứ thành kiến nào...”
- + “Đó là ân huệ tôi nghĩ chúng ta nhận được ...”

Những từ gây ‘rườm’ như nói trên đôi khi là phù hợp, thậm chí cần thiết. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy rằng phần lớn các trường hợp, chúng được dùng không phải vì muốn diễn tả chính xác mà chỉ vì thói quen nói luộm thuộm.

## **CHƯƠNG XXVII: MỘT BÀI GIẢNG LỄ CHO CÁC NHÀ GIẢNG LỄ**

Tại một hội nghị các học giả Thánh Kinh và các nhà nghiên cứu về giảng lễ do Hiệp Hội Thần Học Chicago tổ chức, tôi đã được mời chủ tế Thánh Lễ và giảng lễ.

---

*phận nên kiểm tra âm thanh các nhà thờ giáo xứ của mình: “Nếu Lời Chúa quan trọng như chúng ta vẫn nghĩ, thì cũng rất quan trọng việc cử một hệ thống âm thanh tốt.”* loạt những từ dễ gây ‘rườm’ (Cf. vài ví dụ ở cước chú số 70).

Chương này không phải là ghi lại nguyên văn bài giảng hôm ấy; tôi đã không hề soạn thành bản văn đầy đủ. Đúng hơn, sau đây là những nội dung mà tôi đã đề cập trong bài giảng.

Các bài đọc về tiếng gọi của Giêrêmia (Gr 1,4tt.), rồi Phaolô nói về tầm quan trọng hàng đầu của yêu thương (1Cr 12,31tt.), và phản ứng của dân chúng trong hội đường Nadarét trước những lời của Đức Giêsu (Lc 4,21-30).

Sau đây là bài giảng:

Thưa anh em, việc kết hợp các bài đọc này với biến cố của chúng ta hôm nay thúc đẩy nơi tôi một suy tư mà cứ sự thường thì tôi không mặn nồng lắm, nhưng là điều hầu như không thể tránh né. Tôi cũng cảm thấy thật khó nói thành lời.

Nó có liên can đến một cảm dỗ rất tế nhị chuyên ve vãn tất cả những ai thi hành tác vụ Lời Chúa, nhất là những kẻ có thể làm tốt công việc này. Tôi sẽ cố gắng mô tả cái cách mà nó chi phối trong cuộc sống của tôi, và anh em có thể nhận ra có nó hay không – và có như thế nào – nơi cuộc sống của anh em.

Tôi có khả năng viết tốt một bài giảng, trình bày tốt, nghe hay, thậm chí đem lại sự thích thú. Bài giảng ấy sẽ nối kết cả với Thánh Kinh lẫn với đời sống thực. Nó sẽ chuyên chở một số ý tưởng đặc sắc. Người ta sẽ thích nó, ngay cả nhận được nhiều ích lợi từ nó – và họ sẽ thích tôi.

Nhưng đôi khi đó là một sản phẩm do tôi sản xuất ra đúng hơn là một thừa tác vụ giúp soi chiếu những gì Thiên Chúa đang làm. Nó thuộc loại “Hãy xem điều tôi đang làm” đúng hơn là “Hãy xem điều Thiên Chúa

đang làm.” Tôi hành động như một bếp trưởng hơn là như một anh bồi bàn.

Thật buồn cười. Tôi không bao giờ làm thế với Bánh Hằng Sống của Bí Tích Thánh Thể. Khi tôi phân phát Thánh Thể, tôi dễ dàng và đúng đắn nhìn nhận vai trò của mình là anh bồi bàn. Khi tôi nâng Bánh Hằng Sống trước mặt ai đó và nói “Minh Thánh Chúa Kitô,” thì tiêu điểm không bao giờ là tôi. Với sự ngạc nhiên và cung kính đáng kể, tôi nghĩ “Minh Thánh Chúa Kitô.” Tôi không bao giờ nghĩ “Hãy nhìn xem tôi đang làm gì đây nè.” Sau Thánh Lễ, tôi không bao giờ tự hỏi liệu người ta có sẽ khen mình về cách mình cho họ rước lễ hay không.

Thế tại sao điều tương tự không xảy ra với Bánh Hằng Sống là Lời Chúa? Tại sao cái cảm dỗ tinh vi này chui vào chỗ này trong sứ vụ của tôi?

Có một sự khác biệt – và một cách sâu xa tôi có thể gọi đó là sự khác biệt *giữa việc nhắm giảng một bài giảng thật hay và việc làm một điều gì đó thật hay xuyên qua bài giảng của mình.*

Tôi có thể chỉ ra sự khác biệt giữa một đảng là mình bị cuốn hút bởi bài giảng của mình và đảng khác là mình bị cuốn hút bởi Chúa Thánh Thần Đấng hành động trong Lời Thiên Chúa.

Tôi có thể chỉ ra sự khác biệt giữa một đảng là suy nghĩ về những gì mình đạt được trong bài giảng của mình - và đảng khác là suy nghĩ về những gì Thiên Chúa đang làm trong bối cảnh cử hành phụng vụ cụ thể này.

Tôi có thể chỉ ra sự khác biệt giữa một đảng là “diễn thuyết,” hay “nói chuyện với họ,” hay “trình bày thật hay cho họ” - và đảng khác là “trình bày một cái gì đó thật tốt để giúp cả họ và mình cùng đào sâu.”

Không biết tất cả những chuyện này có đánh động điều gì đó bên trong anh em không. Có lẽ sẽ hữu ích nếu tôi chia sẻ cho anh em một số dấu hiệu là triệu chứng chắc chắn. Thành thật với chính mình, tôi có thể nói rằng tôi bị nuốt chửng bởi cơn cám dỗ này ...

- nếu khi viết bài giảng, tôi nghĩ đến những nụ cười thán phục từ một số người nào đó trong cộng đoàn.
- nếu khi đứng trên bục giảng, tôi bỏ ra nhiều năng lực để cố nhớ lại những từ mà mình đã học công thu thập – nhất là những kiểu nói có duyên – hơn là cố nói từ con tim của mình.
- nếu, sau Thánh Lễ, tôi hồ hởi kỳ vọng những lời khen tặng.

Thật rất tinh vi – nhưng cũng rất rõ ràng.

Khi tôi nghe Lời Chúa trong phụng vụ hôm nay, tôi cảm thấy xấu hổ về những lúc như vậy. Tôi lắng nghe Luca kể chuyện Đức Giêsu lên tiếng tại hội đường ở quê nhà, đầy ý thức về tác động của Thánh Thần trên Ngài.

Tôi lắng nghe Giêrêmia nhận thức rằng ông được Thiên Chúa kêu gọi ở đây, vào lúc này và cho những con người này, để làm – như lời Thiên Chúa phán – “những việc Ta sẽ chỉ cho ngươi.”

Tôi lắng nghe Phaolô nói về tình yêu – không phải tình yêu trừu tượng hay tình yêu theo nghĩa thần học, nhưng là tình yêu chân thực. Đây là tiêu chuẩn tối hậu. Phaolô nói về một tình yêu không khoa trương, không vị kỷ. Ngài quyết liệt đến mức bảo rằng “Nếu tôi nói được các thứ tiếng của thiên thần, nếu tôi hiểu được tất cả các mầu nhiệm và tất cả các kiến thức, nhưng tôi không có tình yêu, thì tôi chỉ là con số không.”

Và xin anh em đừng quên: Vấn đề chúng ta đang nói ở đây không phải là một vụ lang băm lừa đảo nào đó. Ngay cả khi tôi đầu hàng cảm dỗ này, tôi vẫn chân thành trong sứ điệp mà tôi cố chuyển tải cách khéo léo. Tôi thực sự tin những gì mình đang nói, và tôi muốn người nghe đón nhận sứ điệp ấy và được tác động bởi nó, để đời sống họ nên tốt hơn. Không, vấn đề không phải là giả hình; giả hình, nếu có, thì rất dễ nhận ra.

Nhưng đúng hơn nó giống như tôi đang vẽ một bức tranh mà người ta sẽ bị cuốn hút vào đó, chứ không phải tôi đang thi hành một tác vụ giúp làm bộc lộ ra năng lực của Lời Hằng Sống của Thiên Chúa.

Sự khác biệt quá tinh vi – trừ khi tôi biết sự khác biệt.

Tôi không làm thế với Bánh Hằng Sống trong Bí Tích Thánh Thể. Tôi cũng phải ngừng làm thế với Bánh Hằng Sống là Lời Chúa.

Hắn sẽ hữu ích nếu, khi chuẩn bị bài giảng, tôi dâng một lời nguyện tương tự lời chúng ta đọc khi dâng bánh và rượu để trở thành Bánh Hằng Sống trong Bí Tích Thánh Thể. Rất phù hợp đấy. Tôi tự nhủ mình sẽ thực hành điều này. Tôi sẽ nhìn vào Lời Chúa, nhớ lại rằng đây cũng là Bánh Hằng Sống, là “sự hiện diện thực,” và thốt lên:

*Lạy Chúa cả trời đất, chúc tụng Chúa đã rộng ban cho chúng con bánh này là hoa màu ruộng đất và lao công của con người. Xin dâng lên Chúa, để trở nên bánh trường sinh cho chúng con. <OJ>*

## đôi dòng về tác giả

**Ken Untener** là giám mục Giáo Phận Saginaw, Michigan. Ngài dạy môn Giảng Thuyết tại Chung Viện Saint John gần Detroit, và tiếp tục tham gia trong dự án luyện giảng với các giáo sĩ thuộc giáo phận của ngài. Ngài đã lấy tiến sĩ thần học tín lý tại Đại Học Gregorian ở Rôma và đã được trao một số văn bằng danh dự, cũng như huy chương DeSmet của Đại Học Gonzaga. Để giải trí, ngài chơi hockey, gôn và quần vợt.